

Lời phi lộ:

Viết về Phi Đoàn 1 Khu Trục trước đây NT Nguyễn Quang Tri đã có bài viết đăng trên trang báo điện tử “Cánh Chim Tự Do”. Cũng có 1 bài viết ngắn của NT Bồ Đại Kỳ đã được phổ biến trên ĐSKQ Bắc Cali tháng 6 năm 2012.

NT Nguyễn Quang Tri đã bay vào miền viễn ngày 15 tháng 11 năm 2012. Ông ra đi trong sự vô vàng thương tiếc của bạn bè, của những người em KQ đã vô cùng kính phục ông. Dưới bút hiệu Tarin65 và Gman, ông đã để lại cho KQVNCH một nguồn tài liệu vô giá về những hoạt động của KQVN từ ngày thành lập, nhất là tài liệu về ngành Khu Trục lúc mới thành hình cho đến năm 1963.

Bài viết này đã được đăng tải trên ĐSKQ Bắc Cali, xuất bản tháng 6 năm 2012 nhân dịp Đại Hội Khu Trục lần thứ II diễn ra tại San José (CA). Đây là một bài viết với sự tầm khá công phu cộng thêm trí nhớ rất là “siêu” của NT DHB đã làm sống lại hoạt động của phi đoàn 514 Phụng Hoàng với những chiến sĩ bay hào hùng và gan dạ trong nhiệm vụ “Bình Nam Phạt Bắc” từ năm 1963 cho đến ngày miền Nam VN lọt vào tay bọn Cộng Sản miền Bắc. Xin giới thiệu cùng bạn đọc Diễn Đàn Phi Dũng tác phẩm đặc biệt này của Phụng Hoàng Kim Cương.



Phi Đoàn I Khu Trục



phượng hoàng kim cương

Lời cảm tạ: Được sự cho phép rộng rãi của NT Nguyễn Quang Tri để sử dụng tài liệu ‘Phiđoàn 514 (56-63), Gman’, ‘Ngựa Bất Kham F8F Bearcat, Tarin65’, ‘Phượng Hoàng Đen/Xám Một, Bằng Lăng’ cũng như sự nhiệt tình đóng góp nhiều chi tiết do các Phượng hoàng Nguyễn Thế Qui, Nguyễn Đại Điền, Trịnh Trọng Khang, Vĩnh Anh, Nguyễn Quan Vĩnh, Nguyễn Đình Lộc, những hình ảnh quý báu do Không quân Phạm Quang Khiêm, người em của Phượng hoàng Phạm Quang Minh, Phượng hoàng Lê Phước Cung, Ó đen Trần Mạnh Khôi, cùng những tin tức góp nhặt của nhiều bạn bè và gia đình trong Phi đoàn cũng như trong Không quân, kể cả nhiều dữ liệu đã thu lượm được trên các trang mạng ‘Cánh Thép’, ‘Quân sự/ Không quân VNCH của Liên hội Ái hữu Không Quân QLVNCH/ Úc châu’, ‘vnafmamn.com’, ‘wikipedia.org’, ‘huongduong.com’ với bài ‘Mộng viễn phương’ của tác giả Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, tôi xin mạn phép được ghi lại Tiểu Sử oai hùng của đơn vị hàng đầu trong QLVNCH nói chung cũng như trong KLVNCH nói riêng, hầu để lại cho hậu thế cái di sản hào hùng của những người đã từng liều thân để ‘**Bảo Quốc, Trấn Không**’.

Tiểu sử Phi đoàn I Khu trực *phượnghoàng kim cương*

Theo tài liệu của phòng Tham mưu phó Chương trình và Kế hoạch thuộc Bộ Tư Lệnh KQ thì Phi đoàn 514 là đơn vị tổng trừ bị của KLVNCH, hoạt động gần giống như các đơn vị Dù hay Thủy Quân Lục Chiến của Lục Quân vậy; nghĩa là biệt phái đi khắp nơi, tiếp ứng các đơn vị khu trực khác ở mọi vùng chiến thuật. PD514 là hiện thân của Phi đoàn I Khu trực (đọc là **Đệ nhất Phi đoàn Khu trực**), là phi đoàn khu trực kỳ cựu nhất của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Không quân Pháp chuyển giao

Phi đoàn I Khu trực bắt nguồn từ Premier Groupe de Chasse et de Reconnaissance (1er GCR), tạm dịch là Đệ nhất Phi đoàn Khu trực và Trinh sát, của Không quân Pháp, gồm có 25 chiếc F8F Bearcat, được mệnh danh là ‘Con Ngựa Bất Kham’, vì những tật khó lường của nó và 13 hạ sĩ quan phi công, đồn trú tại Căn cứ 2 Trại lực Không quân Biên Hòa.

Được biết Quốc gia Việt nam được thành lập vào ngày 5-6-1948, và Quân đội QGVN được lần hồi tạo dựng lên. Sau khi Pháp thất thủ tại trận Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève được ký kết vào ngày 20-7-1954 đòi Pháp phải triệt thoái mọi chánh quyền thuộc địa cùng toàn bộ các lực lượng viễn chinh ra khỏi Đông Dương. Họ hứa sẽ huấn luyện nhân viên và chuyển giao các phòng sở thiết bị lại cho Quân đội QGVN.

Ngày 1-6-1956, Không quân Pháp chuyển giao phi đoàn nói trên lại cho KQVN, do Đ/úy Huỳnh Hữu Hiền tiếp nhận. Phi đoàn lấy danh hiệu là Phượng hoàng.

Ban Chỉ huy Tham mưu:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| 1. Đ/úy Huỳnh Hữu Hiền | Chỉ huy trưởng |
| 2. Đ/úy Huỳnh Bá Tính | Chỉ huy phó |
| 3. Đ/úy Nguyễn Kim Khánh | Trưởng Phòng Hành quân |
| 4. Tr/úy Dương Thiệu Hùng | Phi đội trưởng Phi đội 1 |
| 5. Tr/úy Hà Xuân Vịnh | Phi đội trưởng Phi đội 2 |

Phù hiệu Trường Phi hành Không quân Pháp



[dessin] © Henri Guyot

Centre de Rassemblement du
Personnel Navigant Clermont-
Ferrand Aulnat



© Y. Genty

Ecole de Pilotage Marrakech



A 852

Ecole de Chasse Meknès



A 1165 @ SHD-Air

Ecole de l'Air
Salon-de-Provence



A 958

Ecole de Transformation
de Pilotage Bimoteur Avord



A 1081

Centre d'Instruction
des Equipages de Transport
Toulouse-Francazal



Base Aéronavale Khouribga



Escadrille 52S de
Transition au Pilotage

T-6 SNJ de la BE Khouribga



Hoa tiêu:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| 6. Tr/úy Nguyễn Hữu Chấn | 10. Ch/úy Võ Văn Hội |
| 7. Tr/úy Nguyễn Quan Huy | 11. Ch/úy Hồ Xuân Đệ |
| 8. Ch/úy Nguyễn Ngọc Biện | 12. Ch/úy Nguyễn Thông |
| 9. Ch/úy Trần Công Chấn | |

và 13 hạ sĩ quan hoa tiêu của đơn vị gốc, được thăng cấp Chuẩn úy:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| 13. Ch/úy Phạm Phú Quốc | 20. Ch/úy Lê Ngọc Duệ |
| 14. Ch/úy Nguyễn Thế Long | 21. Ch/úy Nguyễn Đình Nam |
| 15. Ch/úy Võ Văn Sĩ | 22. Ch/úy Nguyễn Hữu Bách |
| 16. Ch/úy Nguyễn Tấn Sĩ | 23. Ch/úy Thái Văn Dương |
| 17. Ch/úy Mạc Kinh Dung | 24. Ch/úy Võ Văn Xuân |
| 18. Ch/úy Vũ Khắc Huệ | 25. Ch/úy Huỳnh Hữu Bạ |
| 19. Ch/úy Trương Đăng Lượng | |

Nhân viên không phi hành gồm có:

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. Th/úy Dương Xuân Nhơn | Trưởng Phòng Vật liệu |
| 2. Ch/úy Nguyễn Văn Tấn | Trưởng Phòng Hành chánh |
| 3. Tr/úy Quảng Đức Phết | Trưởng Ban Tiếp liệu |
| 4. Th/úy Nguyễn Minh Tiên | Trưởng Ban Vô tuyến |
| 5. Tr/úy Phan Đàm Liệu | Trưởng Ban Vũ khí |
| 6. Th/úy Bùi Quang Đài | Trưởng Ban Bảo trì Phi đạo |

Th/tá Huỳnh Hữu Hiền CHT phi đoàn kiêm luôn CHT Căn cứ thay thế Đ/úy Lê Trung Trực về làm Tham Mưu trưởng KQ, cho Tr/tá Trần Văn Hổ, Tư lệnh KQ đầu tiên.

Phái bộ Cố vấn Quân sự Pháp gồm có:

1. Th/tá Commandant Marthy
2. Tr/úy Lieutenant Gillote
3. Tr/úy Lieutenant Ruelle

và một số hạ sĩ quan Pháp huấn luyện viên hoa tiêu, như Trung Sĩ Sergent Bùi và nhiều hạ sĩ quan cố vấn kỹ thuật khác.

Th/tá Hiền xuất thân từ khóa 1 Lê Văn Duyệt Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức – Nam Định 1951, đã tốt nghiệp hoa tiêu vận tải qua các trường Ecole de Pilotage Marrakech ở Maroc 1952, BE 702 Avord, học lái máy bay 2 động cơ Marcel Dassault MD315, CIET (Centre d'Instruction des Equipages de Transport) ở Pháp, Blida ở Algérie để thụ huấn tác xạ, rồi qua Orléans để được xác định trường phi cơ vận tải trên C-47.

Vì vấn đề tiếp nhận các đơn vị KQ quá cấp bách, cho nên sau khi hồi hương (1954), Tr/úy Hiền, cùng với các Tr/úy Tính (Khóa 1 Sĩ quan Trừ bị), Tr/úy Khánh, Hùng (Khóa I Hoa tiêu Quân sự), Th/úy Chấn (Khóa 52 Marrakech), Th/úy Huy (Khóa 4 Cương Quyết Liên trường Võ khoa Thủ Đức 1954), và các Ch/úy Chấn, Biện, Hội, Đệ, Thông, vừa mới mãn Khóa II Hoa tiêu Quân sự trên phi cơ Morane Saulnier MS500 ở Trung tâm Huấn luyện Không quân Nha Trang, được gởi ngay qua trường bay École de Pilotage Marrakech ở Maroc, để học bay T-6 trong vòng 9 tháng.



Từ trái sang phải,
hàng ngồi: HLV Pháp, Tr/úy Huỳnh Bá Tính, Tr/úy Dương Thiệu Hùng, Th/úy Nguyễn Hữu Chấn, Th/úy Hà Xuân Vịnh,...hàng đứng đầu: HLV Pháp, Tr/úy Huỳnh Hữu Hiền, HLV Pháp, Tr/úy Nguyễn Kim Khánh,...
Chiếc phi cơ ở phía sau là loại F6F Hellcat của Trường bay Hải quân Pháp Base Ecole de l'Aéro-navale Française de Kouribga ở Maroc.



Chiếc MD-450 Ouragan của Trường Ecole de Chasse 'Christian Martell' à Meknès, Maroc

Còn Ch/úy KQ Pháp Hà Xuân Vịnh, xuất thân từ dân chính trúng tuyển vào Võ bị Không quân Pháp Ecole de l'Air à Salon-de-Provence khóa 1953, lấy tên là Brunshwig, đã có căn bản phi hành trên T-6 ở Marrakech, Maroc, hồi năm trước (1952), được qua Avord để học bay trong mây mù (entrainement au vol sans visibilité) và được gắn cánh bay hoa tiêu vận tải tại đây.

Tất cả những người trên đây được chuyển qua Khouribga, Maroc, để xuyên huấn trên F6F Hellcat, trước khi về nước. Về đến đơn vị thì các anh Huy, Chân, Biện, Hội, Đệ đều không lái F8F, nhưng vẫn được giữ lại để bay L-19 của đơn vị.

Khóa đặc biệt 13 người, thoát đầu có tất cả 50 người dân chính, được Không quân Pháp tuyển mộ vào năm 1952, để theo học căn bản phi hành tại Trường bay vỡ lòng Ecole de Début Aulnat (trên phi cơ Stampe SV4D) và về ngành khu trục tại Bordeaux (trên phi cơ Morane Saulnier MS475 VanneauV). Những người này ra trường mang cấp bậc hạ sĩ quan; sau khi về nước, được gửi đi xuyên huấn trên F8F Bearcat trong đơn vị Không quân Pháp ở Vũng Tàu.

Khóa Brunshwig (1953) ở Salon-de-Provence còn có **Tr/úy Nguyễn Ngọc Loan** (Khóa 1 TĐ-NĐ) và 2 **SVSQ Lưu Văn Đức** và **Nguyễn Quang Tri**. Anh Loan đã có căn bản quân sự, nên sau một năm huấn luyện văn hóa, đã được qua Marrakech để học căn bản phi hành ngay. Còn các anh Đức và Tri, sau 2 năm huấn luyện quân sự và địa huấn, thì được học căn bản phi hành trên Sipa 12, là chương trình phi huấn đầu tiên tại VBKQ Pháp. Sau đó 3 anh được chuyển sang Meknès ở Maroc để học khu trục phản lực trên T-33 của Mỹ và VampireV (de Havilland) của Anh, trước khi được gắn cánh bay.

Anh Loan và anh Đức trở về nước ngay sau khi được gắn cánh (tốt nghiệp). Nhưng khi về đến phi đoàn thì anh Loan không đủ sức khỏe, nên được chuyển qua Phi đoàn Quan sát.

Còn anh Tri thì ở lại 6 tháng để qua Khouribga ở Maroc, là trường bay của Hải quân Pháp (Base Ecole de l'Aéronavale Française), xuyên huấn trên F6F Hellcat, sau 10 giờ quen tay trên SNJ (T-6 của US Navy). Rốt cuộc thì anh Tri, kể từ khi là một sinh viên dân chính trúng tuyển vào VBKQ Pháp, đến lúc ra trường, trở thành một sĩ quan phi công khu trục phản lực, theo đúng tiêu chuẩn của Không quân Pháp, phải mất hơn 4 năm trời (1953-1957).

Phi cơ thì có 25 chiếc khu trục cơ F8F Bearcat và 6 phi cơ quan sát L-19A Bird Dog. Máy phi cơ quan sát màu nhà binh (cứt ngựa), có huy hiệu KQVN ở hai bên hông và lá cờ vàng 3 sọc đỏ to tướng nằm choán hết phần giữa của bánh lái đuôi. Còn mấy chiếc khu trục màu đen, được đánh số đuôi từ A đến Z trừ W. Huy hiệu của phi đoàn là 'Đầu chim Đại bàng màu đen, nằm trên chữ V màu vàng, có viền nổi màu đỏ, tượng trưng cho chiến thắng của VNCH' được vẽ lên hai bên má (cowling) của phi cơ. Hai bên hông phi cơ là huy hiệu KQVN. Lá cờ vàng 3 sọc đỏ được vẽ ở phần trên của bánh lái đuôi. Loại phi cơ F là fighter aircraft tạm dịch là chiến đấu cơ, có khả năng không chiến, được trang bị 4 khẩu đại liên 12,7 ly/đại bác 20mm (mỗi khẩu 200 viên), 1 giá napalm dưới bụng, 2 giá bom 1,000 lbs ở dàn trong và 4 giá hỏa tiễn 5" ở dàn ngoài dưới cánh.

Các phòng sở gồm có:

1. Bộ Chỉ huy Phi đoàn, trong đó có:

-phòng Chỉ huy trưởng, có chỗ tiếp khách, có để Quyền Tiểu sử Đệ nhất Phi đoàn Khu trục (Historique du Premier Groupe de Chasse et de Reconnaissance) do anh Nguyễn Thế Long viết bằng tiếng Pháp; giá cờ có Quốc kỳ bên trái, cờ Phi đoàn ở giữa và cờ Quân chủng Không quân bên mặt; tủ sắt để hồ sơ mặt và tiền quỹ đen (caisse noire).

-phòng Hành chánh và Văn thư,

-phòng Cổ vấn,



Stampe SV4D của Trường bay Aulnat



MS-475 Vanneau V của Trường bay Bordeaux, Pháp



Morane Saulnier MS-500 Criquet của TTHLKQ Nha Trang



T-6 Texan của École de Pilotage Marrakech, Maroc



MD-315 Flamant của Trường phi cụ Avord, Pháp



Sipa 12 của VBKQ Pháp Salon-de Provence

Cánh bay Hoa tiêu Pháp: Macaron de Pilote de l'Armée de l'Air Française



-phòng Hành quân có bàn cho Trưởng phòng Hành quân, trên đó có Quyển Huấn thị Điều hành Đơn vị (SOP = Squadron Operating Procedures), Quyển Huấn thị Khu trực (Règlements de Chasse), bảng Phi lệnh, bảng Notams, bàn Sĩ quan trực Phi đoàn, trên đó có Quyển Phi vụ, ghi lại các chi tiết của từng phi vụ trong từng ngày một.

-phòng thay đồ (vestiaire) của hoa tiêu có mấy tủ sắt (lockers) để đồ bay của hoa tiêu.

Mỗi hoa tiêu ngoài áo bay (combinaison de vol), giày cao cổ, nón bay (helmet), áo phao và túi cấp cứu, súng lục và dao găm, còn có một sổ phi bạ để ghi giờ bay cá nhân được Phi đoàn trưởng ký nhận hằng tháng, bản đồ quân sự trong vùng, kneeboard (giống như cái clipboard có dây gài ngang đầu gối).

2. Phòng Vật liệu là một hangar lớn có các Ban Tiếp liệu, Vô tuyến và Vũ khí,

3. Phi đạo cũng có một hangar lớn, dành cho cơ khí viên và chuyên viên bảo trì phi cơ.

Công việc của Phái bộ Cố vấn Quân sự Pháp, trong thời gian còn ở lại VN, là huấn luyện xác định hành quân cho hoa tiêu và cao huấn cho các ngành.

Chỉ riêng công việc xác định hành quân cho hoa tiêu, để trở thành một phi tuần viên (équipier confirmé) không thôi, đã là một vấn đề cực kỳ vất vả lắm rồi, chưa nói đến việc cao huấn để nâng cấp chuyên môn cho họ lên hàng huấn luyện viên khu trực (moniteur de chasse), để họ vừa có khả năng vừa có thẩm quyền dẫn dắt một phi tuần nhẹ (patrouille légère) 2 chiếc. Mà đặc biệt ngành khu trực đòi hỏi phải ít nhất 2 phi cơ mới có thể hành quân được. Mỹ gọi phi tuần nhẹ là 'element', trong đó 'lead' là người dẫn phi tuần (phi tuần phó/phi tuần trưởng) và 'wingman' là phi tuần viên, chỉ số chuyên nghiệp là 1030.

(In Air to Air Combat a fighter element is the smallest combat unit, it is the unit where the pilots are all directly tasked to look after each other. Members of the same element are called a lead and wingman. Fighter elements usually contain two or three aircraft with elements grouped into a flight, with a squadron being composed of several flights. US units prefer the two-plane element. During an engagement, the two planes will fly roughly parallel and or side by side. This orientation permits each pilot to check his wingman's belly and tail, spots not easily seen from the cockpit. Covering your wingman is a pilot's most important duty, even more so than the attack. During combat, the element is never supposed to separate, even when the larger subunit may choose to for tactical reasons), trích trong everything2.com của Transitional Man.

Cho đến khi Phái bộ Quân sự Pháp rời VN, nghĩa là khoảng một năm sau ngày chuyển giao đơn vị, chỉ có 8 người được bằng Huấn luyện viên Khu trực. Đó là:

- Thiếu Tá Huỳnh Hữu Hiền
- Đại Úy Nguyễn Kim Khánh
- Đại Úy Dương Thiệu Hùng
- Trung Úy Hà Xuân Vịnh

- Thiếu Úy Lưu Văn Đức
- Thiếu úy Nguyễn Quang Tri
- Chuẩn Úy Phạm Phú Quốc
- Chuẩn Úy Nguyễn Thế Long

F6F Hellcat của Base Ecole de l'Aéronavale Française de Khouribga, Maroc



Phi tuần T-33 T-Bird của Trường Ecole de Chasse Meknès, Maroc



Vampire của Trường bay Phản lực Meknès



L-19 BirdDog của KQVN



F8F Bearcat của Không quân Pháp



F8F Bearcat của Phi đoàn I Khu trục

Giai đoạn Tổ chức & Huấn luyện

Tháng 6-1957 Phái bộ Cố vấn Pháp vừa rời khỏi đơn vị, thì trong vòng tháng 7, Phái bộ Cố vấn Hoa kỳ, dẫn đầu là Th/tá Maj. Parker, có mặt ngay tại phi đoàn.

Phái bộ Cố vấn Pháp rút đi, các huấn luyện viên của họ cũng đi theo luôn. Với con số huấn luyện viên ít ỏi mà đơn vị hiện có, cộng với số tiếp liệu giới hạn trong thời bình về xăng nhớt và bom đạn, nhất là bộ phận rời (spare parts) của loại phi cơ F8F không còn sản xuất nữa, công việc đào tạo huấn luyện viên khu trục cho đơn vị, mặc dầu vẫn tiến hành liên tục, nhưng thời gian phải kéo dài ê chề. Mỗi tháng, người bay nhiều nhất chỉ chừng trên dưới 15 giờ.

Chương trình huấn luyện gồm có:

- Nghệ thuật dẫn phi tuần nhẹ, phi tuần nặng
- Truy cản (intercept)
- Truy kích không địa (assault)
- Tác xạ không địa: đại bác và napalm tại xạ trường Phú Lợi
- Không hành xa: Biên Hòa – Đà Nẵng
- Kiến thức hàng không tổng quát (CCAG: Certificat de Connaissances Aéronautiques Générales) và Quy luật Tác chiến Khu trục (Rèlements de Chasse)

Theo kỹ thuật khu trục của Pháp thì phải có khả năng bay hợp đoàn ở cao độ thấp, và tiến đánh từ cao độ 100 bộ, hay tốt hơn là sát mặt đất (rase-mottes). Khi còn 30 giây đến mục tiêu mới cho phi tuần lấy cao độ thích hợp để bắn súng, thả bom hay bắn hỏa tiễn. Khó nhất là đánh bằng bom napalm, vì phải đúng trục thả và vừa lên chừng 1,000 bộ là phải lấy trục tấn công và xuống cao độ, nên khóa sinh thường không hành lạc đường, và lấy trục không đúng, hay thả không chính xác mục tiêu vì chưa kịp nhận ra mục tiêu trên bản đồ tỷ lệ 1/100,000. Chiếc F8F lấy cao độ rất nhanh (gần 5,000 ft/pm), nên chỉ cần 30 giây là đủ để có cao độ thả bom hay bắn hỏa tiễn được. Hỏa tiễn dùng lúc đó là loại có đường kính 5", mỗi lần chỉ mang được bốn hỏa tiễn lắp (load) trên bốn giá (accroche/ rack) dành riêng cho hỏa tiễn mà thôi. Thường thì huấn luyện viên chỉ cho biết các yếu tố sau đây trong một phi vụ truy kích:

- Điểm chờ, thường chọn Nhà Bè, bay ở cao độ vừa phải để tiết kiệm xăng là 3,000 bộ;
- Bom tuyền, thường là một con sông, hay một đường lộ dễ thấy, mà lúc nào bay qua bên kia là đất địch thì cao độ phải sát đất. Không hành phải tránh những nơi mà huấn luyện viên cho biết có cao xạ, thường chọn các quận lỵ có nhiều nhà, cấm bay qua.
- Tọa độ mục tiêu sẽ cho trên trời trước khi xuất phát từ điểm chờ. Thường thì dùng một bản đồ tỷ lệ 1/100,000 cho một phi vụ, nhưng có khi phải dùng đến 4 bản đồ. Điểm thực tập khó nhất lại nằm ở ngay chỗ các bản đồ ráp với nhau. Nên nhớ là trên F8F, chỉ có một mình, vừa lái, không hành cho đúng trục và thời gian (axe et minutage), còn phải lo sắp xếp phi tuần để đánh, ban hành chỉ thị cho phi tuần viên rõ ràng, đúng lúc, không thiếu sót điều gì, đồng thời cũng bật lên các nút điện điều khiển tác xạ cho đúng, hay khóa an toàn vũ khí sau khi tấn công. Nhiều anh rất ngại nhìn lâu vào bản đồ, loạng quạng sẽ chúi đầu xuống đất vì tốc độ khá nhanh (7km/phút).

Sau khi đánh xong, phải tập hợp phi tuần lại theo đội hình hành quân ở cao độ thấp và đường về phải khác hơn đường đi để bảo vệ phi tuần khỏi bị địch bắn từ dưới đất hay từ phi cơ nghênh cản.

Nếu là phi vụ khảo sát để trở thành huấn luyện viên khu trục thì không thể sai một mục tiêu nào cả. Bạn còn được chăm điểm về chỉ huy, dẫn phi tuần từ đầu đến cuối. Bạn hướng dẫn phi tuần có an toàn không, chẳng hạn như bay sát đất mà bạn đổi hướng về phía có nhiều phi tuần viên (turn into echelon), hay bạn giải tỏa trái với lệnh mà bạn đã cho, là dứt khoát không được. Còn về kinh nghiệm thì nếu bạn cho thả bom ngược gió bạn cũng sẽ bị trừ điểm, bạn cho thả bom trên gió mà dưới gió là quân bạn, bạn cũng bị trừ điểm.



Phù hiệu Phục vụ hoàng của PDIKT



Huy hiệu QGVN trên cánh và hông phi cơ



Ch/úy Vũ Khắc Huê, Ch/úy Phạm Phú Quốc, Tr/úy Dương Thiệu Hùng, Ch/úy Nguyễn Đình Nam, và Ch/úy Nguyễn Thế Long đứng trước Bộ Chỉ Huy Phi đoàn I Khu trục

Quy chế cũ ấn định phải có 200 giờ bay khu trục đủ loại mới được đề nghị học huấn luyện viên khu trục. Sau khi khảo sát ra MC (moniteur de chasse) được một thời gian thì mới được Quyết định của Bộ Tư lệnh Không quân xác định Phi tuần phó Khu trục, chỉ số chuyên nghiệp 1034, chánh thức có quyền dẫn phi tuần 2 chiếc. Rồi phải chờ mãi đến khi có trên 500 giờ khu trục, mới được tiến cử theo học khóa Phi tuần trưởng Khu trục CP (chef de patrouille), chỉ số chuyên nghiệp 1035, với khả năng dẫn một phi tuần 4 chiếc trở lên, mà khó nhứt là phải có thể dẫn phi tuần bay trong mọi thời tiết, tất nhiên là phải có thẻ xanh (thẻ phi cụ màu lục/ carte verte).

Về truy cản, Phi Đoàn I Khu Trục lúc ấy không có phương tiện huấn luyện tác xạ không/không (F8F không có trang bị máy nhắm với con quay hồi chuyển để bắn phi cơ (collimateur gyroscopique) và cũng không có máy gun camera để thu hình tác xạ không/không), nên không có ai có đủ khả năng để xác định khả năng không/không cho người khác được. Do đó chỉ có tập truy cản giữa các phi công có kiến thức căn bản về truy cản thu thập từ các trường bay khu trục bên Pháp mà thôi. Thường chúng tôi tổ chức thành ba phi tuần. Một phi tuần hai phi cơ làm oanh tạc cơ (plastron/foe/phe địch) bay theo một lộ trình nhất định: Thủ Dầu Một, Nhà Bè, Chứa Chan, ở cao độ 5,000 bộ. Một phi tuần bốn phi cơ làm hộ tống (escorte) cho oanh tạc cơ và đánh trả khi bị truy cản. Đó là nhiệm vụ phản không (counter air). Một phi tuần bốn phi cơ thực tập truy cản (intercepteur) bay lên vùng Trảng Bom, cao độ 7,000 bộ và chờ ở đó. Khi oanh tạc cơ báo cho biết rời một điểm nào đó để lấy hướng đến điểm kế tiếp, thì phi tuần truy cản cũng bám đồng hồ lấy hướng đi truy cản. Cái khó ở đây vì không có radar hướng dẫn (lúc đó VNCH chưa có radar) nên chúng tôi phải lấy mắt nhìn. Bên nào thấy trước là có hy vọng thành công hơn, bên hộ tống cũng như bên truy cản. Người có cặp mắt nhìn xa nổi tiếng là anh Phạm Long Sửu. Một cuộc truy cản kết thúc bằng một cuộc không chiến (combat tournoyant/dogfight), ai thắng ai bại giữa anh em với nhau đều thấy rất rõ. Thành công của phe truy cản là làm sao đánh thủng đơn vị hộ tống mà tiến bắn được đoàn oanh tạc cơ, sử dụng passe de tir Cazaux. Còn hộ tống thành công là khi nào đánh đuổi được phe truy cản không cho vào phía sau của oanh tạc cơ.

Tuy không mấy thực tế cho lắm, nhưng những sự dàn xếp đều cho ta có khái niệm phải làm gì, và làm thế nào thì đạt hiệu quả tốt. Sau này có radar, chúng tôi cũng đã có dịp phải đối diện với T-28 của Cao-Miên trên vùng Hạ Lào. Tuy không đến giai đoạn phải nổ súng vì địch né tránh, ra khỏi không phận của ta, nhưng mục đích hành quân cũng đã đạt được.

Trên bản đồ truy cản có tỷ lệ 1/500,000, vẽ các đường thẳng nối liền 3 điểm xuất phát của oanh tạc cơ/plastron, Thủ Dầu Một (A) – Nhà Bè (B) – Chứa Chan (C). Các đường thẳng góc với 3 đường trên từ điểm chờ Trảng Bom (O) là hướng đi gần nhứt của phi tuần truy cản đến trực đi của plastron.

Còn muốn có hướng đi gặp plastron sớm nhứt thì lấy khoảng cách đi 1 phút của plastron trên đoạn đường AB

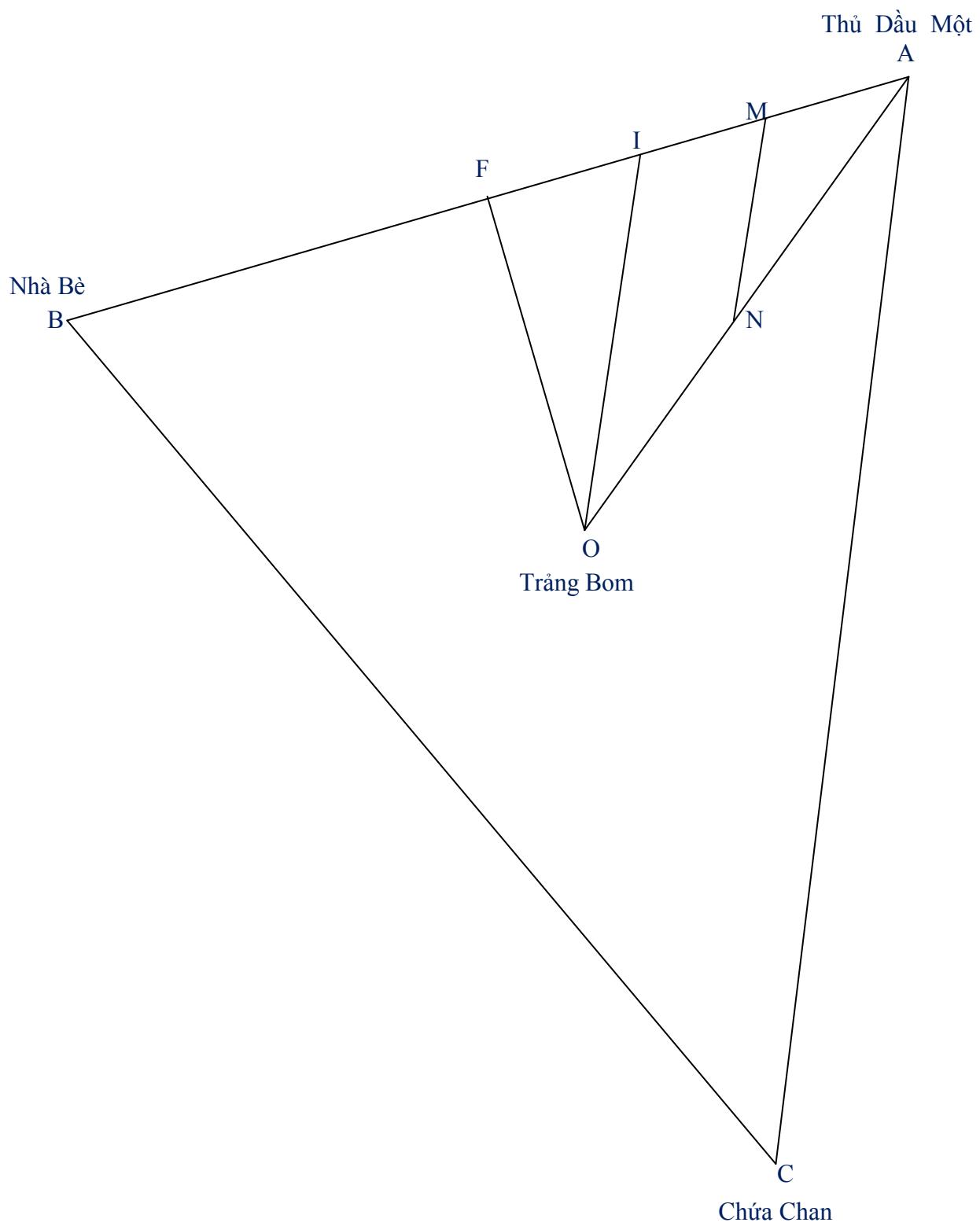
$AM = 180\text{nm} : 60 = 3\text{nm}$ (tốc độ bình phi ‘normal cruise’ là 180 kts)

Từ tâm M, hình cung có bán kính

$MN = 260\text{nm} : 60 = 4\frac{1}{3}\text{nm}$ (khoảng cách đi 1 phút của phi tuần truy cản với tốc độ 260 kts ở cơ chế chiến đấu ‘combat power’) cắt OA ở điểm N.

Đường song song OI với MN là hướng đi của phi tuần truy cản để gặp plastron sớm nhứt trên đoạn đường Thủ Dầu Một – Nhà Bè .

Về passe de tir Cazaux, thì khi bắt gặp plastron ở cách mình chừng 5 - 7km, chúng ta queo gắt vào hướng plastron, rồi đổi quạt ngược lại, giữ hơi cao hơn và nhắm vào phía trước mũi plastron như chặn đầu họ, để rồi nhả cánh thẳng bằng (0G’s) trên đà chúi xuống, nhắm vào $\frac{3}{4}$ phía sau plastron ở góc độ 15° (hướng 5 – 7giờ của plastron) chừng một giây, rồi lòn phía dưới plastron,



qua phía bên kia và lấy cao độ để chuẩn bị cho vòng đánh kế tiếp. Xong rồi thì tập hợp phi tuần và lấy hướng trở về điểm chờ Trảng Bom.

Nếu plastron có 2 chiếc và truy cản có 4 chiếc, thì tách ra làm 2 elements, phi tuần thứ nhất đánh plastron số 1, còn phi tuần thứ 2 đánh plastron số 2. Nhớ ra lệnh và nhận lệnh cho rõ ràng.

Vẫn trong năm 1957, còn có một số sĩ quan hoa tiêu, xuất thân từ VBKQ Pháp Salon-de-Provence và tốt nghiệp Trường Khu trục Ecole de Chasse Christian Martell ở Mecknès, Maroc trên loại phản lực cơ T-33 T-Bird và Marcel Dassault MD450 Ouragan, về phi đoàn; đó là các anh:

1. Trung Úy Nguyễn Thanh Tòng
2. Trung Úy Phạm Long Sửu
3. Trung Úy Vũ Thượng Văn
4. Chuẩn Úy Nguyễn Đức Khánh
5. Thiếu Úy Trần Duy Kỳ

Đặc biệt, Tr/úy Sửu và Tòng xuất thân từ Khóa I Hoa tiêu Quân sự (1952) của Trung tâm Huấn luyện Không quân Nha Trang mà Tr/úy Sửu là vị Sĩ quan Khóa sinh tốt nghiệp Thủ khoa với Bằng Hoa tiêu Quân sự số 1 của KQVN, còn Tr/úy Văn xuất thân Khóa II HTQS (1953).

Mấy sĩ quan có cấp bậc cao (gọi là sắp đưng plafond) bắt đầu rời đơn vị, trước tiên là Đ/úy Tính về Bộ Tư lệnh KQ trước năm 1957. Rồi vào 1958 thì Th/tá Hiền về làm Tham mưu trưởng KQ, bàn giao quyền chỉ huy phi đoàn và căn cứ lại cho Đ/úy Hà Xuân Vịnh. Đ/úy Nguyễn Kim Khánh ra làm Giám đốc Huấn luyện ở TTHLKQ Nha Trang. Vào năm 1959 thì Đ/úy Dương Thiệu Hùng cũng ra Nha Trang làm Trưởng Trường Phi hành.

Rồi thì trong năm 1958, các **Tr/úy Tô Minh Chánh** và **Phan Thiệu Tâm** từ đơn vị vận tải và **Ch/úy Nguyễn Văn Long** từ đơn vị quan sát, chuyển về phi đoàn và được thả bay (checked out) trên F8F. Được biết là Tr/úy Chánh đã xuất thân từ SVSQ Khóa 55-57 VBKQ Pháp Salon-de-Provence. Trong lúc này Tr/úy Tri ra Nha Trang phụ giúp dạy Địa huấn cho Khóa Trần Duy Kỳ. Khóa 58A Trần Duy Kỳ mãn khóa phi công L-19A vào cuối năm 1959, về phi đoàn có 6 người:

1. Ch/úy Chế Văn Nghĩa, thủ khoa
2. Ch/úy Lê Xuân Lan, xuất sắc về phi huấn
3. Ch/úy Đặng Thành Danh, xuất sắc về địa huấn
4. Ch/úy Lê Bá Định
5. Ch/úy Đinh Văn Chương
6. Ch/úy Hà Ngọc Hạnh

Trong năm 1959 này, Đ/úy Vịnh về BTLKQ và bàn giao phi đoàn lại cho:

- Đ/úy Lưu Văn Đức Chỉ huy trưởng
- Đ/úy Phạm Long Sửu Chỉ huy phó
- Tr/úy Nguyễn Quang Tri Trưởng phòng hành quân
- Cố vấn Mỹ: **Maj. Kline?**

Trong thời gian này, phần nhiều tai nạn không phải do chiến tranh gây ra, mà vì con ngựa bất kham Bearcat. Phi công kinh nghiệm còn ít, về kỹ thuật cũng như về chiến thuật, nên số người ra đi vì tai nạn quá cao, có thể nói lên đến 10% hằng năm. Tổng số chúng tôi chưa đến 30 người mà cứ năm lẻ là mất 1 hoặc 3 người, còn năm chẵn là 2 hoặc 4 người.



Ch/úy Long với chiếc Bearcat có Phù hiệu ‘Phượng hoàng’; hỏa tiễn lắp trên phi cơ là loại 5”



Ch/úy Nam và Long đang ngồi trên xe Jeep của Căn cứ 2 Trợ lực KQ Biên Hòa

Mở màn vào năm 1956:

- Ch/úy Huỳnh Hữu Bạc, không biết vì lý do gì, đã rơi xuống nước, trong lúc phi diễn dọc theo bờ biển Nha Trang.

- Ch/úy Võ Văn Xuân tử nạn vì bị vào snap roll/déclenché ở đầu phi đạo 27 lúc trình vòng chót tại sân nhà (Biên Hòa).

- Vào 1957, Ch/úy Thông #1 đáp trước và còn đang di chuyển trên phi đạo thì Đ/úy Hùng #2 trình vòng chót quá dài, cỡi lên đầu #1, làm anh này chết ngay tại chỗ.

- Rồi đến 1958, Ch/úy Mạc Kinh Dung cũng đã hy sinh trên Bearcat.

- Cũng vào năm này, Th/úy Kỳ đã hy sinh trên Bearcat ở Tuy Hòa.

Khoảng đầu 1958, trong một phi vụ hộ tống phi cơ chở Tổng thống Ngô-Đình-Diệm đi công du, Tr/úy Georges Tòng đã tách ra khỏi phi tuần 4 chiếc Bearcat và bay thẳng tới Căn cứ SENO bên Lào, là nơi tập trung Không quân Pháp, để xin tị nạn chính trị.

Mỗi lần sắp phi lệnh thì anh này bảo “không khỏe”, anh kia nói “có việc cần”, thi nhau thối thoát. Không biết mấy anh phi đội trưởng Hùng, Vĩnh, rồi mấy phi tuần phó Đức, Quốc, Long, Tri, nghĩ gì khi đi bay mà không có phi tuần viên theo mình. Họ đã rủ nhau bài mưu tính kế ‘đập cho hết’ các con quạ đen này. Họ hạ cánh ép buộc lung tung, biểu diễn trên các sân cỏ, đồng ruộng, như:

- Th/úy Duệ đáp bụng ép buộc (crash) ở rừng cao su Bình Ba.

- Th/úy Long đáp xuống sông Nhà Bè (ditching). Có lần thì còn mang cái mạng về, nhưng cũng có lần bỏ mạng theo quạ, được nổi tiếng là Long Nhà Bè.

Họ đặt cho ‘con quạ đen’ đủ thứ tên, nào là ‘cercueil volant’ (cái hòm bay) hay là ‘widow’s flier’ (lái phi cơ của quả phụ).

Phi đoàn tiếp nhận thêm 9 chiếc T-6G từ TTHLKQ Nha Trang, để huấn luyện khu trục cho hoa tiêu các ngành khác mới về phi đoàn.

Chương trình huấn luyện khu trục gồm có: bay căn bản, hợp đoàn, tác xạ, không hành.

Vì nhu cầu đòi hỏi, nên phi đoàn phải cưu mang một lúc quá nhiều loại phi cơ khác nhau, gây nhiều khó khăn về bảo trì và tiếp liệu. Hơn thế nữa, rất nhiều sĩ quan bảo trì, chỉ đạo qua đơn vị trong một thời gian rất ngắn rồi chuyển sang đơn vị khác, như các anh Trần Doãn Hoàn, Nguyễn Văn Trung, Bô Đại Kỳ. Rất nhiều hạ sĩ quan như các anh Thiệu, Quang, Tăng, Nhân, Nguyễn Văn Kính (Kính voi), Nguyễn Hoàng Minh, sau này được điều chỉnh thành những sĩ quan rất đặc lực trong ngành bảo trì, vũ khí, vô tuyến. Như anh Nguyễn Thành Văn coi phi đạo lúc đó, sau này là Th/tá Liên đoàn trưởng LĐ74BT&TL

Ngày 11-11-1960, 3 tiểu đoàn Dù và một đơn vị Thủy quân Lục chiến do Tr/tá Vương Văn Đông và Đ/tá Nguyễn Chánh Thi chỉ huy, đã vây Dinh Độc Lập và yêu cầu Tổng Thống Diệm cải tổ chánh phủ. Ch/úy Võ Văn Sĩ được lệnh lái chiếc L-19 của phi đoàn, thả ngay trên Dinh Độc Lập, một công điện của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, đóng tại Biên Hòa, gửi cho Tổng Thống. Cuộc binh biến thất bại. Sau đó, Chuẩn Úy Võ Văn Sĩ được thăng cấp Thiếu Úy đặc cách.

Trên chiến trường Đồng Tháp vào ngày 22 tháng 11 năm 1960, Đ/úy Đức xuống thấp đánh napalm, nhưng lại bấm nhầm nút hỏa tiễn 5”, nên kéo lên gấp. Phi cơ bị gãy cánh mặt và lật úp. Nhiều toán quân Dù đã được thả xuống trận địa, hy vọng cứu được phi công. Nhưng ngày hôm đó nước Đồng Tháp dâng lên cao như biển cả, toán Dù bị ngập, không làm được gì cả, chỉ còn ló cái đầu lên khỏi mặt nước. Và người tử nạn sau cùng trên chiếc F8F Bearcat là Đ/úy Lưu Văn Đức, vị Chỉ huy trưởng thứ 3 của Phi đoàn I Khu trục, và sau đó BTLKQ đình động vĩnh viễn loại phi cơ F8F Bearcat.



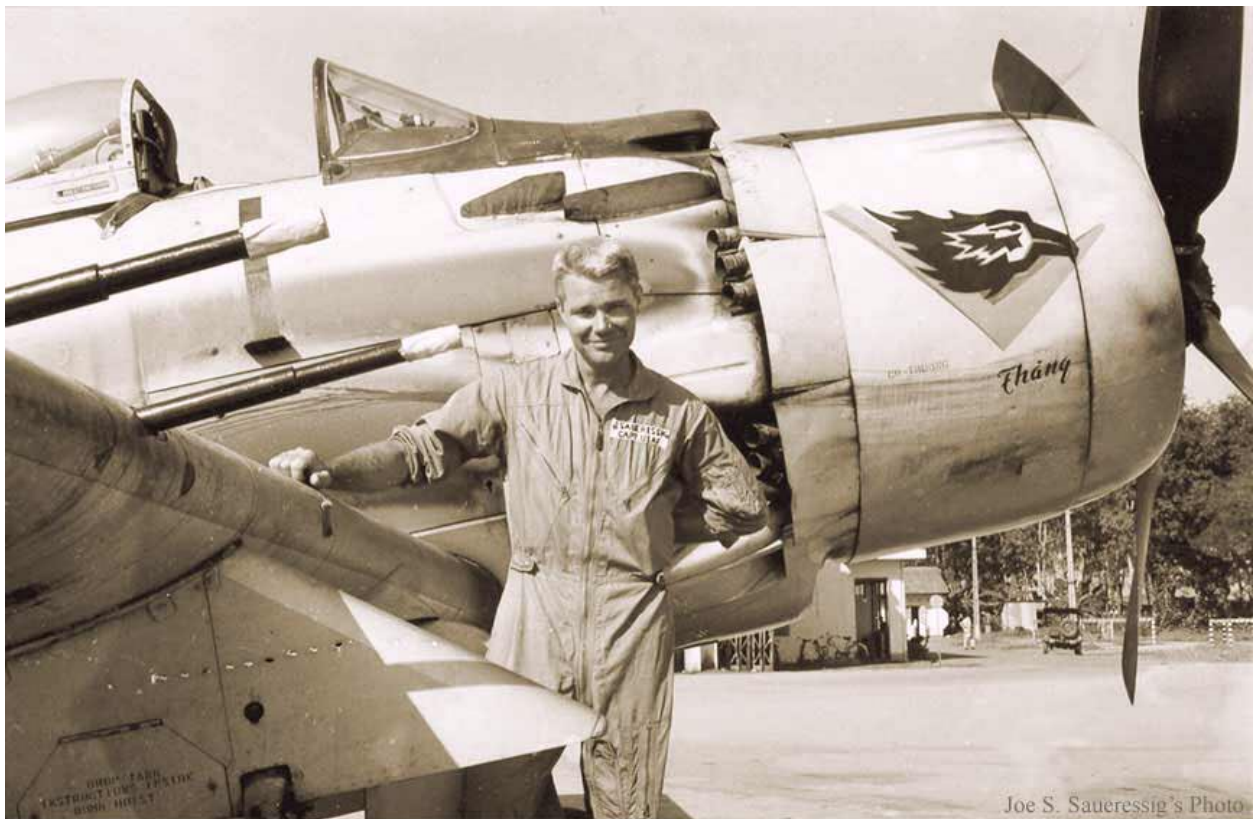
vnafmamn.com

A. Grandolini Photo Collection

VNAF Lt Nguyen Thanh Tong (on the right of this photo) sought political asylum in France at the end of 1950s. In order to acquire more quickly the French citizenship, Tong enrolled into the Foreign Legion as a private. Then, he applied again for the French Air Force Academy where he had already graduated. He was subsequently reinstated as a French Air Force pilot. He served until the end of 1970s, becoming the Deputy Commander of the 11th Tactical Wing at Toul Rozières, flying successively on F-84F, F-100D and Mirage IIIE. He became an atypical and popular figure in the French Air Force.



Tr/úy Hà Xuân Vính trên chiếc Bearcat F8F của Phi ðoàn I Khu trục



Captain Tiger Joe, adviser to Tactical Fighter Squadron 514 (1963-64)

Joe S. Saueressig's Photo

Viện trợ Hoa kỳ

Sau 1957 thì không còn thấy có khóa huấn luyện phi hành nào ở Pháp nữa. Năm 1960 KQVNCH nhận được viện trợ quân sự Hoa kỳ. Phi đoàn bắt đầu gọi phi công đi xuyên huấn trên loại phi cơ AD-6, vào 1962 được cải danh là A-1H Skyraider. Loại phi cơ A là attack aircraft tạm dịch là xung kích cơ, có khả năng yểm trợ không địa, được trang bị 4 đại bác M-3 20mm (180 viên mỗi khẩu) và 15 giá bom dưới cánh và bụng. Ngoài ra, phi cơ Skyraider còn có speed brakes ở 2 bên hông, 1 dive brake ở dưới bụng và một tail hook ở sau đuôi để đáp hàng không mẫu hạm.

Toán đầu tiên theo học bên Mỹ, ở căn cứ Hải quân Hoa kỳ NAS Corpus Christi, tiểu bang Texas, và phi đoàn Hải quân Hoa kỳ VA122 trong căn cứ NAS North Island, trên bán đảo Coronado Peninsula nằm trong vịnh San Diego Bay, tiểu bang California vào năm 1960, gồm có 6 người:

- Tr/úy Nguyễn Quang Tri
- Tr/úy Nguyễn Quan Huy
- Tr/úy Tô Minh Chánh
- Th/úy Phạm Phú Quốc
- Ch/úy Nguyễn Ngọc Biện
- Ch/úy Nguyễn Văn Long

Khóa này kéo dài 3 tháng và về nước vào cuối năm 1960. Từ đó, hằng tháng phi đoàn tiếp nhận 6 phi cơ AD-6, và mấy người đã được xuyên huấn trên loại phi cơ này sẽ bay thử nó. Tuy vậy, phi đoàn vẫn giữ số phi cơ F8F còn lại để tiếp tục đi hành quân.

Mỗi ba tháng, phi đoàn sẽ đưa một đợt sáu người, qua xuyên huấn AD-6, tại các trường US Navy nói trên.

Vào năm 1960, BTLKQ đã chỉ định Đ/úy Nguyễn Quang Tri lên chỉ huy phi đoàn thay cho cố Th/tá Lưu Văn Đức, và Phi đoàn I Khu trục & Trinh sát đổi tên là Phi đoàn 1 Khu trục (đọc là phi đoàn một khu trục). Thành phần chỉ huy tham mưu như sau:

- Đ/úy Nguyễn Quang Tri
- Đ/úy Nguyễn Quan Huy
- Tr/úy Phạm Phú Quốc
- Th/úy Võ Văn Sĩ
- Tr/úy Nguyễn Đức Khánh
- Chỉ huy trưởng
- Chỉ huy phó
- Trưởng Phòng Hành quân
- Sĩ quan An Phi
- Sĩ quan Huấn luyện

và 4 phi đội:

- Phi Đội 1: danh hiệu Xa-tăng (Satan) do Đ/úy Nguyễn Hữu Chấn chỉ huy.
- Phi Đội 2: danh hiệu Mãng Xà (King Cobra) Tr/úy Nguyễn Ngọc Biện chỉ huy.
- Phi Đội 3: danh hiệu Thần Hồ (Tiger) Th/úy Trương Đăng Lượng chỉ huy.
- Phi Đội 4: danh hiệu Thần Phong (Tornado) Tr/úy Tô Minh Chánh chỉ huy.
- Cố vấn Mỹ: **Maj. Gary Willar**

Đ/úy Phạm Long Sửu ra Nha Trang thành lập phi đoàn 2 Khu trục với các Th/úy Vũ Khắc Huê, Nguyễn Hữu Bách, Nguyễn Tấn Sĩ. Đ/úy Vũ Thượng Văn đã về BTLKQ trước đó. Th/úy Hồ Xuân Đệ cùng với Th/úy Thái Văn Dương ra TTHLKQ Nha Trang.

Trong lúc vào năm 1960 có 3 người ra trường phản lực cơ T-33 bên Mỹ về phi đoàn:

1. Tr/úy Huỳnh Minh Đường
2. Tr/úy Nguyễn Hữu Hoài
3. Ch/úy Nguyễn Văn Lê



Đ/úy HLV Mỹ, Tr/úy Nguyễn Quan Huy, Th/úy Nguyễn Ngọc Biện, Tr/úy Tô Minh Chánh, Th/úy Phạm Phú Quốc, Tr/úy Nguyễn Quang Tri, Th/úy Nguyễn Văn Long ở Corpus Christi, TX

Họ sẽ được lần lượt chuyển tiếp trên T-6G và AD-6 tại Biên Hòa, thi khóa 59 SVSQKQ, được đào tạo tại các trường phi hành của Không quân Hoa kỳ USAF và xuyên huấn trên AD-6 tại các căn cứ Hải quân Hoa kỳ US Navy, cũng về phi đoàn:

1. Ch/úy Trần Văn Thiện
2. Ch/úy Võ Thành Quang
3. Ch/úy Vũ Thành Long
4. Ch/úy Nguyễn Văn Trương
5. Ch/úy Nguyễn Quốc Thành
6. Ch/úy Nguyễn Kim
7. Ch/úy Phạm Hy Kỳ (Khóa 60)
8. Ch/úy Hoàng Hồng (Khóa 60)

Tiếp theo đó, khóa 60 SVSQKQ được gởi sang Graham AB, cạnh thành phố Marianna, Florida, để theo học nguyên khóa Aviation Cadet Class của Không quân Hoa kỳ USAF, và xuyên huấn AD-6 ở VT-30, Corpus Christi, TX và thực tập với phi đoàn VA-122 tại căn cứ Hải quân Hoa kỳ NAS Fallon, NV và NAS Moffett Field, California. Phần lớn các hoa tiêu mới ra trường được chuyển về Phi đoàn 2 Khu trục mới được thành lập, một số ít về Phi đoàn Quan sát, như Ch/úy Lê Quốc Hùng, Ch/úy Lưu Tùng Cương.

Rồi một số hoa tiêu HLV ở TTHLKQ lại về bổ sung quân số cho phi đoàn, như **Th/úy Nguyễn Văn Cử, Th/úy Bùi Văn Trạch.**

Các phi cơ được sơn lại màu trắng hơi ngả qua xám tro (off-white), lấy có là để xỏ xui. Máy chiếc AD-6, mệnh danh là ‘Con Trâu Điên’, vì ngẫu lực của nó quá mạnh, được sơn thêm màu cờ của các phi đội ở thân sau (aft fuselage):

1. Satan có nền đen và hình quỷ xa-tăng cầm cây đinh ba màu đỏ,
2. Thanh Xà (King Cobra) hình da rắn mặng xà vương màu vàng có vẩy xanh lục,
3. Thần Hồ (Tiger) hình da cọp vàng có rắn đen,
4. Thần Phong (Tornado) nền đỏ có mũi tên trắng chỉ lên,

và chiếc có 4 màu cờ của các phi đội, chỉ dành cho chỉ huy trưởng, chỉ huy phó hay trưởng phòng hành quân bay, trong những phi vụ diễn hành hay thăm viếng đơn vị bạn ở nơi khác.

Cuộc chiến bắt đầu

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN), đã tuyên bố chính thức thành lập, để tiếp tay Cộng Sản Bắc Việt với ý đồ khuynh đảo và xâm lăng miền Nam.

Từ đó nhiều trận chiến ác liệt đã xảy ra.

Khả năng yểm trợ hành quân ngày của mọi hoa tiêu đều đạt đến độ chính xác cao. Súng đại bác 20mm có thể duy trì yểm trợ từ 30 phút trở lên, có khi chỉ bắn mỗi lần một khẩu để tiết kiệm đạn dược, mà chính xác thì rất cao, có thể nhắm bắn ngay mũi một xuồng ba lá để làm vỡ tung xuồng thay vì bắn thùng xuồng. Muốn đốt nhà thì chỉ bắn đạn lửa vào nhà bếp, chứ không cần thả napalm (bom xăng đặc). Sự chính xác này tức nhiên tùy thuộc công phu luyện tập của hoa tiêu, nhưng phải nói khả năng chính súng và máy nhắm của Ban Vũ khí thật là tài tình. Tiếng tâm của PĐ1KT về yểm trợ tiếp cận (CAS = close air support) vang dội khắp nước, trong bốn vùng chiến thuật, nhất là trong vùng I và vùng IV.

Ch/úy Vũ Thành Long (tức Long Chà) là người nhận Anh dũng Bội tinh với Nhành Dương liễu đầu tiên ở đơn vị. Lúc đó, Quân lực VNCH chỉ có 4 loại huy chương: Bảo quốc Huân chương, Quân công Bội tinh, Anh dũng Bội tinh và Chiến thương Bội tinh, mà ADBT được xem như huy chương có cấp đẳng thấp nhất. Nhưng đối với chuyên viên bảo trì thì không thể cấp cho họ ADBT. Phòng Hành chánh đơn vị phải tìm cách thảo các bản ‘Tuyên Dương Công Trạng’,

SOUTH VIET NAM TO GET SKYRAIDERS



ENGLISH SPEAKING South Vietnamese pilots, standing at North Island with Attack Squadron 122, are briefed for day's training mission.



LT. BILL SHEWCHUK, an instructor in North Island-based YA-122, shows Vietnamese pilots principal features of the AD Skyraider.

FOURTEEN MEMBERS of the South Viet Nam Air Force have completed courses in flying and maintaining the AD Skyraider. The group of six officers and eight enlisted men arrived at NAS SAN DIEGO after six weeks of training at Corpus Christi.

At North Island they were assigned to work with Attack Squadron 122 and took part in training exercises off the southern coast of California as

well as on the Yuma, Arizona, desert.

Viet Nam is scheduled to receive Skyraiders from the United States under the Mutual Defense Assistance Pact. The detachment of fliers and mechanics who have finished training in America are the first in a series of classes to be taught here. On their return to Viet Nam, they will help to phase the AD into service.

The Skyraider's durability, range,

versatility, and economy at low altitude make it an "almost perfect plane" for South Viet Nam's mission of defending itself from guerilla raids.

South Viet Nam is a country of forest hills and high plateaus. For three months of the year it receives virtually no rain, but during another five-months period, it is drenched by torrential downpours. As an underdeveloped country, it receives U. S. aid.



FOREIGN STUDENT PILOT gets ready to taxi out of the flight line to take up his training mission involving bombing runs. He is one of six officers and eight men to get U.S. schooling.



PLEASED PILOTS pose for photo with their instructor before returning home from States.

theo chỉ thị của chỉ huy trưởng, thế nào để chuyên viên cơ khí cũng được ban thưởng ADBT. Vì thế có những câu như: “Chuyên viên cơ khí, năng lực chuyên môn xuất sắc, kỷ luật và thiện chí phục vụ cao. Khi phi cơ bị hỏng máy, Trung Sĩ X đã không màn sống chết, giữa lúc đạn địch bắn lên xối xả, mà trèo ra khỏi phi cơ, sửa chữa kịp thời, để công tác yểm trợ hành quân cho chiến dịch được hoàn thành mỹ mãn, giúp quân bạn đạt chiến thắng vẻ vang”. Ai mà biết được, AD-6 chỉ có một chỗ ngồi cho người lái thôi, thì chắc đã phì cười.

Biệt phái hành quân tệt nhất phải nói trên Pleiku. Phi đạo thì quá ngắn, lót vĩ sắt PSP (Perforated Steel Plate), lồi lõm nhiều nơi. Cát cánh thì xuống dốc, hạ cánh thì lên dốc. Đất đỏ quện vào đầu máy bám chặt vào thân tàu, nên mỗi tuần phải thay máy bay về Biên Hòa tắm rửa sạch sẽ. Cố vấn trưởng cũng theo chỉ huy trưởng biệt phái hành quân để biết sự tình. Ngày ngày đi bay chỉ có thì giờ ăn bánh mì (thường gọi là cơm tay cầm).

Biệt phái hành quân dưới Sóc Trăng để yểm trợ cho Chiến dịch Bình Tây. Ở đây, phi đạo chỉ được 3,000 bộ, ở ¼ phi đạo lại có lỗ trùng chưa lấp. Hai bên phi đạo lại có trục thẳng H-21 của Lục quân Hoa kỳ và phi cơ Hàng Không Việt Nam đậu lấy khách. Không khác gì hành quân trên hàng không mẫu hạm. Anh Long Chà có đạo Hồi (tên thật là Ali), cữ thịt heo, nên khi bộ chỉ huy chiến dịch dọn cơm lên, thì anh ra máy bay mà ăn dần nải chuối mà anh đã đem theo. Ở đây, các chuyên viên vũ khí của chúng tôi phải nạp đạn vào băng băng tay, từng viên một cho phi vụ kế tiếp. Tôi lại, anh em binh sĩ ngủ bên ngoài hành lang khách sạn được trưng dụng, còn sĩ quan được ngủ giường bên trong, cố vấn Mỹ cùng ngủ chung giường, rất bất tiện.

Trong một phi vụ đặc biệt đánh Bắc, hai Tr/úy Chánh và Tâm đã mất tích trong vùng núi ở Hạ Lào vào 1961.

Rồi cùng năm đó, Ch/úy Hoàng Hồng đã hy sinh trong phi vụ oanh kích ở Tân Hiệp, Định Tường, còn để tên đường trong căn cứ Biên Hòa.

Qua năm sau, 1962, Ch/úy Trần Văn Thiện bay biểu diễn trên A-1H Skyraider, ở Phi trường Phú Bài gần Huế, đã rút khi làm aileron roll ở cao độ thấp.

Rồi Ch/úy Phạm Hy Kỳ hy sinh trong phi vụ hành quân tại Mộc Hóa, Kiến Tường.

Vào sáng sớm ngày 27 tháng 2 năm 1962, Tr/úy Phạm Phú Quốc và Th/úy Nguyễn Văn Cừ, cất cánh 2 chiếc A-1H từ Biên Hòa lấy hướng đi đánh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng đã quay lại đánh bom, napalm và hỏa tiễn vào Dinh Độc Lập, hy vọng sẽ có dân chúng ủng hộ lật đổ chánh quyền Ngô Đình Diệm. Nhưng sự việc không thành, anh Cừ bay qua xin tị nạn chánh trị ở Nam Vang, còn anh Quốc hạ cánh ép buộc xuống sông Sài-Gòn và bị bắt giam.

Sau vụ này thì Tr/úy Huỳnh Minh Đường thay thế Tr/úy Quốc trong chức vụ Trưởng Phòng Hành quân và khu trục không được trang bị bom hay hỏa tiễn, và chỉ đi hành quân với súng mà thôi. Tuy vậy, các trận mà ai cũng nghĩ rằng phe ta thất bại nặng nề, như Ấp Bắc, Mé Láng, thật ra thì thành tích của Phi Đoàn 514 trong các cuộc hành quân đó không ai tưởng tượng được.

Tại Ấp Bắc, Đ/úy Huy và Tr/úy Biện chỉ dùng súng mà bao vây trên ruộng để bộ binh bắt sống gần 80 người. Còn thiệt hại về phía bạn thì do hướng dẫn pháo binh bắn sai vào các cánh quân của Bảo An Đoàn. Về phía trục thẳng H-21 bị mất đến 5 chiếc là vì họ bị hiệu lực cộng hưởng ‘ground resonance’ mà lật úp, chứ không do địch bắn rơi. Chiếc này rút, chiếc kia xuống cứu cũng rút theo ngay một chỗ, chính mắt chúng tôi trông thấy máy bay vừa chạm đất là lật ngang chứ không phải rút từ trên không.



Chiếc A-1H Skyraider có hình 4 phi đội của PĐ1KT



A-1 có màu rằn ri của PĐ518

Tại Mé Láng, cũng chính Đ/úy Nguyễn Quan Huy, đã đánh chìm ba chiếc ghe máy, mỗi chiếc chở khoảng 50 người. Đ/úy Chi huy trưởng xuống tận nơi thám sát thấy trên bãi bùn, khi nước ròng rút xuống thấp, giống như trên sông có ai đóng cừ khắp nơi. Mùi thối không tả được. Có kẻ cắm xuống bằng chân nhưng không đầu. Có kẻ cắm đầu trên bùn, tay chân mất tiêu. Rất nhiều, thật là gớm ghiết.

Từ 1961 đến 1963, đơn vị nhận được mỗi năm một Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương liễu. Năm 1962, đơn vị được mang dây biểu chương màu Anh Dũng (vàng có đốm đỏ).

Từ những năm 1962 và 1963, Phi Đoàn 514 còn có khả năng hành quân đêm. Tại căn cứ Biên Hòa, ai đi xem chiếu bóng tại rạp chiếu bóng lộ thiên trong căn cứ, đều nghe tiếng A-1H tập làm xuyên mây (percée gonio/ADF approach) đêm bằng radiocompas. Hành quân đêm, chúng tôi còn trang bị bốn quả trái sáng ở giá hỏa tiễn ngoài cùng, để khi nào đến mục tiêu sớm hơn C-47 thì thả trái sáng, chúng tôi có thể tự túc làm nhiệm vụ tự soi sáng để yểm trợ. Phi cơ cũng được trang bị thêm máy vô tuyến ARC-44 dùng tần số FM để liên lạc với quân bạn, thường là những đồn bót ở vùng đồng bằng sông Cửu Long bị tấn công. Hành quân đêm có cái thú riêng của nó. Đạn địch bắn lên chỉ là một dịp để chúng tôi trả đũa, vì từ khi thấy đạn chớp đến khi đạn đến trúng mình có một khoảng thời gian đủ để xoay sở. Cái khó nhất về kỹ thuật tác xạ đêm là bị quá mê nhắm bắn mà kéo lên không kịp. Mỹ gọi đó là target fixation, và khi điều tra tai nạn, ta thấy phần đuôi của phi cơ chạm đất trước. Càng khó hơn khi có trăng sáng và đánh trên vùng gần mé biển hay sông rạch. Ta sẽ thấy trái sáng ở trên và hình ảnh phản chiếu ở dưới nước làm chóa mắt. Và sự ước lượng cao độ bằng mắt thường rất lầm lẫn. Nhưng đã hiểu được thì tránh được những tai nạn đáng tiếc. Kinh nghiệm hành quân đêm còn cho thấy Việt Cộng rất xảo quyệt, đã dăng quân bạn chen vào tần số FM, hướng dẫn ta đánh vào bạn, hoặc đuổi ta đi về và nói không cần nữa để chúng tha hồ hoành hành khi thiếu sự yểm trợ hỏa lực của khu trục cơ. Vì thế, trên tần số FM phải luôn thận trọng và trao đổi rất ít.

Mỗi đêm có 2 phi tuần túc trực hành quân, bắt đầu từ 6 giờ chiều đến 6 giờ sáng. Phi hành đoàn trực đêm được ngủ trong trailer có máy điều hòa không khí (air conditioner). Từ khi có chuông reo cho đến khi cất cánh là 15 phút. Chúng tôi vẫn ngủ như bình thường, nhưng máy bay đã được kiểm soát đầy đủ trước (theo sự tham khảo với quân y, chúng tôi biết được, con người hoàn toàn tỉnh ngủ sau 12 phút từ khi được đánh thức). Khi có chuông báo động, phi tuần trưởng nhận chỉ thị, thường gồm tọa độ mục tiêu, tần số và danh hiệu liên lạc với quân bạn. Trong khi đó thì phi tuần viên soạn bản đồ tỷ lệ 1/100,000 hai bộ, một cho mình và một cho phi tuần trưởng. Hai người mang vũ khí, túi cấp cứu và ra thẳng phi cơ đã cấp cho cá nhân mình từ đầu hôm. Mở máy và di chuyển ra phi đạo, cất cánh hợp đoàn. Bất cứ thời tiết nào, nếu còn thấy cuối phi đạo thì cất cánh, miễn sao thời tiết tốt trên mục tiêu. Mà dù phải không hành một giờ bay mới đến mục tiêu ở Cà Mau và dù có biết thời tiết sẽ không mấy tốt trên vùng, chúng tôi cũng vẫn bay, hy vọng khi tới vùng thì thời tiết sẽ thay đổi. Trung tâm Hành quân Không quân có quyết định cho cất cánh thì phải đoán chắc là trên vùng rất cần và thời tiết không xấu lắm. Nếu không tiêu thụ bom đạn được trên mục tiêu, chúng tôi ra biển giải tỏa. Trên đường đi, lúc này đã có radar hướng dẫn nên không ngại về không hành. Khi về đáp, trời tốt hay xấu gì cũng hạ cánh hợp đoàn vì phi đạo Biên Hòa quá dư dả đối với A-1. Ngoài ra, chúng tôi còn có hai phi tuần túc trực đêm trên không, một từ 7 giờ tối đến 12 giờ khuya, và một từ 12 giờ khuya đến 5 giờ sáng.

Những phi vụ hành quân đêm rất nguy hiểm cho hoa tiêu, và hết sức cực nhọc cho cơ khí viên. Có lần, trong một đêm trời mưa lâm râm, phi tuần túc trực vừa ra phi cơ thì phi vụ bị hủy bỏ. Mà

cứ như vậy đến lần thứ ba mới cất cánh được. Phụng hoàng Xám kể lại trong lúc ngồi trong phòng lái thấy kiếng mờ quá, mới yêu cầu anh Nhân, cơ trưởng đêm đó, lau sạch kiếng giùm. Anh lấy tay quơ qua lại, vì tay lấm dầu nên kiếng càng mờ hơn. Xám phải chỉ cho anh ấy xem từ trong phòng lái. Anh gạt đầu, trở ra lau lại trong khi Xám cầm cúi lo choàng dây nịch một mình. Khi nhìn lên thì kiếng đã sạch rồi. Ngay lúc đó Xám nhìn ra thấy anh Nhân khum xuống mặc quần xà loỏng vào. Té ra, anh đã cởi quần xà loỏng để lau kiếng. Thế mới biết tiếp liệu quá kém, đến nỗi giẻ lau cũng không có đủ dùng.

Trong một phi vụ thả bom napalm, chính Xám đã thả nhằm bom nổ 100 lbs ở cao độ 50 bộ nên phi cơ bị tất cả 70 vết bom, và từ đó phé thủy luôn, làm cho anh cơ trưởng rất buồn vì anh ấy rất cung chiếc máy bay mà chính anh tự tay chăm sóc. Còn nhớ anh ấy tên Xuyên, người nhỏ thó dễ thương.

Hành quân ngày, hành quân đêm, từ hậu cứ hay biệt phái hai nơi khác nhau, mỗi tháng một lần, chuyên viên cũng như hoa tiêu đều xài hết tiền, vì phụ cấp vắng phần rất giới hạn.



Giai đoạn phát triển

Đầu năm 1963, tất cả các đơn vị KQVNCH đều phải đổi phiên hiệu (designation) lại theo từng ngành và Phi đoàn 1 Khu trực được cải danh là Phi đoàn 514.

Danh hiệu (call sign) vẫn giữ là Phượng hoàng, nhưng phù hiệu (patch) thì có sửa đổi chút đỉnh. Phương châm (motto) “*Tâm, Chí, Dũng*” của phi đoàn là ý nghĩ của Phượng hoàng đờ2 Lê Bá Định, biệt hiệu Đại bác 20ly. Lúc đó, anh Định phụ trách chiến tranh chính trị ở phi đoàn. Chúng tôi dùng quĩ đen do Căn cứ 2 Trại lực Không quân cung cấp để in carte bristol có en-tête là huy hiệu (emblème/emblem) và phương châm (devises/motto) của phi đoàn, bán rẻ cho nhân viên phi đoàn dùng để gửi thư cho bạn bè. Tinh thần phi đoàn đang lên sau ba lần được tuyên dương công trạng trước Quân Đội. Lá cờ đơn vị được gắn 3 Anh Dũng Bội Tinh đính kèm Nhành Dương Liễu và mọi người, nhất là nhân viên không phi hành, đều được mang Dây Biểu Chương màu vàng có đốm đỏ.

Do các khóa sinh học bên Mỹ thấy các trường bay đều có màu nón jockey (cap) riêng cho từng trường một, nên PĐ514 cũng có nón jockey màu rượu chát (bordeaux/maroon). Sau này khi thấy Biệt đoàn 83 có khăn quàng cổ (foulard) màu tím lợt quá đẹp nên phi đoàn cũng chọn lúc đầu màu vàng cho foulard phi đoàn vì danh hiệu Chi huy trưởng, Đ/úy Võ Văn Sĩ là Phượng hoàng vàng. Sau đó qua thời Đ/úy Chế Văn Nghĩa, Phượng hoàng Pha lê, chỉ huy thì đổi lại là màu cam lợt, đến thời Th/tá Nhã, Phượng hoàng trắng thì bằng soie trắng. Còn bây giờ với Phoenix Diamond đáng lẽ là màu trắng có hình con bài rô (diamond), nhưng không có vải nào có hình này, nên đã chọn màu trắng có đốm (petit-pois) đỏ.

Cổ vấn Hoa kỳ lúc bấy giờ là Maj. Fletcher và Capt. Joe S.Saueressig tự Tiger Joe (1963-1964).

Vào mùa mưa năm này Đ/úy Huy cất cánh trong mây mù để yểm trợ cho đơn vị bạn đang đụng độ nặng với địch. Không may, phi cơ bị trục trặc, anh bị rơi ngay tại phía Bắc Biên Hòa. Trước đó Ch/úy Vũ Thành Long cũng đã hy sinh trong một phi vụ hành quân ở Bình Long.

Vào tháng 8, có một toán 6 người của khóa 61 SVSQKQ về từ trường bay Hải quân Hoa kỳ Corpus Christi, Texas. Đó là các anh:



Từ trái qua phải,
 hàng ngồi: Ch/úy Lê Phước Cung, Ch/úy Nguyễn Thanh Dũng, Ch/úy Lê Duy Chánh, Ch/úy Nguyễn V Lớn
 hàng đứng phía trước: Huấn luyện viên A-1, Ch/úy Nguyễn Duy Hoàn, Th/úy Lê v Thảo, Ch/úy Phạm Hữu Minh, Ch/úy Trịnh Bửu Quang.
 đứng phía sau: Huấn luyện viên A-1, Ch/úy Đàm Thượng Vũ, Ch/úy Nguyễn Khắc Luyện, Th/úy Nguyễn Ngọc Tiến, Ch/úy Nguyễn v Mười, HLV A-1.



Cánh bạc (Silver Wings) của USAF



Cánh vàng (Wings of Gold) của US Navy



Cánh bay KQVN Hoa tiêu thường (pilote simple)

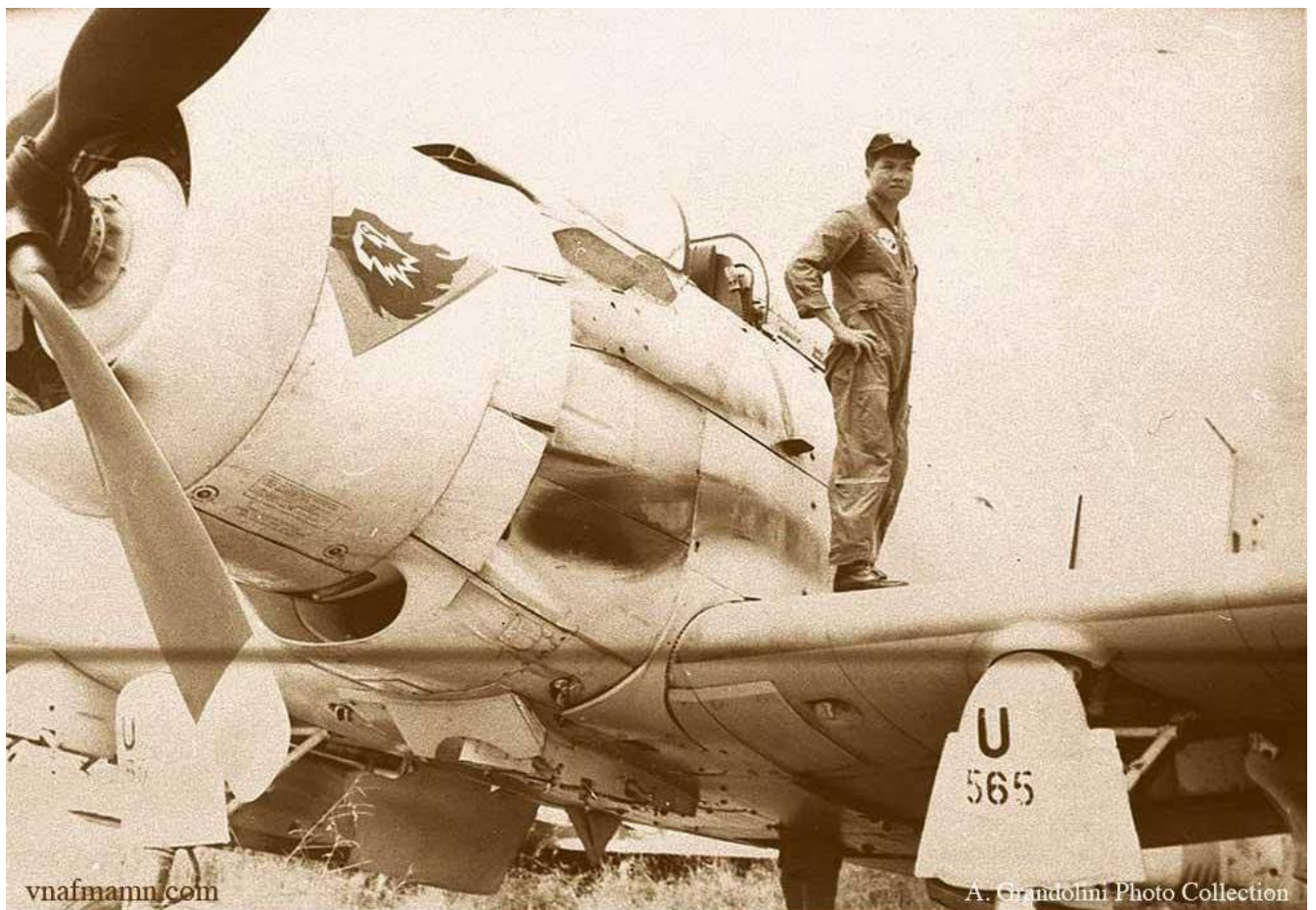


Cánh bay KQVN Hoa tiêu Dẫn đạo (command pilot)

1. Ch/úy Lê Phước Cung
2. Ch/úy Nguyễn Thanh Dũng
3. Ch/úy Lê Duy Chánh
4. Ch/úy Nguyễn Duy Hoàn
5. Ch/úy Nguyễn Văn Mười
6. Ch/úy Trịnh Bửu Quang

Họ đã tốt nghiệp hoa tiêu và được gắn cánh bay bạc của Không quân Hoa kỳ ở trường bay Moody AFB, Georgia, rồi mới qua xuyên huấn A-1H ở NAS Corpus Christi, Texas.

Vào đêm 5-10-1963, Đ/úy Huỳnh Minh Đường, được điều động cất cánh với một bức mật lệnh mà chỉ được mở ra đọc sau khi hoàn toàn đang bay trên trời. Anh không hoàn thành sứ mạng mà lần trốn bay qua Nam Vang xin tị nạn.



vnafmam.com

A. Grandolini Photo Collection

Capt. Duong [redacted] sought political asylum in Cambodia in 1963 with his Skyraider BuNo U-34565.

Đến kỳ đảo chánh 1-11-1963, Th/úy Võ Văn Sĩ lại được chỉ định dẫn một phi tuần 4 phi cơ A-1 túc trực trên không và đợi chỉ thị. Anh đã tham gia oanh kích vào thành Cộng Hòa sau các phi tuần T-28 của Phi Đoàn 716 đóng tại căn cứ Tân Sơn Nhất. Nhờ thế, anh lại được thăng cấp đặc cách một lần nữa.

Sau kỳ đảo chánh, phi đoàn thay đổi cấp chỉ huy, **Đ/úy Võ Xuân Lành** về thay Đ/úy Nguyễn Quang Tri trong chức vụ Chỉ huy trưởng và người nào có công thì được thăng cấp. Trong số mấy người mới về có anh Lê Duy Chánh được thăng lên Thiếu úy trước cả các đàn anh luôn. Còn một số phi công khác thì được chuyển về từ PĐ716, như các anh:

1. Th/úy Lê Văn Thảo
2. Th/úy Phạm Văn Hòa
3. Th/úy Nguyễn Ngọc Tiên
4. Ch/ úy Nguyễn Khắc Luyện
5. Ch/úy Đàm Thượng Vũ
6. Ch/úy Phạm Hữu Minh
7. Ch/úy Nguyễn Văn Lớn
8. Ch/úy Nguyễn Văn Vui
9. Ch/úy Huỳnh Văn Vui

Ch/úy Lê Quốc Hùng và Lưu Tùng Cương cũng về bay khu trực với phi đoàn.

Đầu 1964, các phi công thuộc khóa 61 Navy lần lượt về nước. Họ ra trường trẻ hơn các bạn cùng khóa 61 mà đã thụ huấn ở USAF, vì phải trải qua các giai đoạn huấn luyện quân sự, địa huấn, phi huấn, học nguyên một chương trình chung với các khóa sinh Hoa kỳ chánh công, từ các trường US Naval Academy, Universities, Colleges, rồi mới được gắn cánh bay vàng của Hải quân Hoa kỳ. Khi họ về nước thì mỗi người họ đã có 300 giờ bay ngày đủ loại và gần 100 giờ bay đêm và phi cụ trên khu trực cơ T-28 và A-1H. Một số về PĐ514:

1. Tr/úy Hoàng Thanh Nhã
2. Ch/úy Nguyễn Văn Phong
3. Ch/úy Lê Như Hoàn
4. Ch/úy Phạm Đăng Cường
5. Ch/úy Phạm Đình Anh
6. Ch/úy Võ Văn Trương
7. Ch/úy Phạm Xuân Thu
8. Ch/úy Nguyễn Văn Bé
9. Ch/úy Nguyễn Trí Kiên
10. Ch/úy Thang Quát Phan

Sau biến cố 1-11-63, Việt cộng hoành hành, chiến sự leo thang, quân số các đơn vị tác chiến của QLVNCH gia tăng gấp chục lần. Căn cứ 2 Trợ lực Biên Hòa với 1 phi đoàn khu trực, phi đạo, phòng vật liệu và phòng hành chánh trước đây, nay đã nở ra thành một không đoàn, KĐ23 với 3 liên đoàn. Liên đoàn 23 Tác chiến chánh thức có 2 phi đoàn khu trực PĐ514 và PĐ518 và 1 phi đoàn quan sát PĐ112. Phi đạo và phòng vật liệu thì qua Liên đoàn 23 Kỹ thuật, còn phòng hành chánh thì qua Liên đoàn 23 Yểm cứ mất rồi.



TÂM CHÍ DŨNG



BÌNH NAM - PHẠT BẮC



Hình chụp các phi công đi đánh Bắc về:

Phượng hoàng Rosa Lê Như Hoàn đứng ở góc trên bên trái, kế đến là Phượng hoàng Kaki Phạm Đăng Cường (có đội nón). Mặc áo bay đen là Đ/úy Nguyễn Quốc Phiên, Cao Minh Châu, Th/tướng Nguyễn Cao Kỳ; đồ vàng là Đ/tướng Nguyễn Khánh, Tr/tướng Nguyễn Văn Thiệu, đồ civil là Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Oánh, Ch/tướng Bùi Đình Đạm, Đ/úy Nguyễn Văn Tường. Ngồi bên trái, giữa 2 Thần báo là Phượng hoàng Lê Xuân Lan, kế đến là Phượng hoàng Nguyễn Thanh Dũng (Dũng mặt đỏ), Phượng hoàng Nguyễn Văn Long (Long con).

Cấp bậc của các cấp chỉ huy đơn vị cũng phải thăng theo cho tương xứng với cấp số. Thí dụ như một đơn vị có chừng 1000 người thì gọi là Tiểu đoàn, người chỉ huy phải ít nhất là Thiếu tá. Bây giờ đơn vị đó có 3000 người thì cái tên cũng phải đổi là Trung đoàn, và người chỉ huy cũng phải thăng lên ít nhất là cấp Trung tá. Đến khi đơn vị đó có 10 000 người thì tên nó phải đổi là Sư đoàn và người chỉ huy nó cũng phải có cấp bậc tương xứng, ít nhất là Chuẩn tướng (còn nếu đúng hơn là Thiếu tướng, tạm dịch là général de division, vì sư đoàn dịch ra là division) gọi là theo bảng cấp số, rất là hợp lý. Có cái vô lý là cấp bậc chuẩn úy thì không được xem như là sĩ quan và không được hưởng những quy chế dành cho một sĩ quan. Chúng tôi cùng một khóa SVSQ mà vì chương trình huấn luyện của US Navy dài hơn gấp 3 lần nên ra trường sau các anh em học ở USAF và mang lon sau các anh em đó. Chúng tôi chẳng hề bực tức vì họ cũng cùng chung một số phận chuẩn úy như chúng tôi. Cái mà chúng tôi muốn nói lên ở đây là khi chúng tôi ra trường thì được giấy bổ nhiệm làm chuẩn úy giả định (aspirant fictif), mang lon chuẩn úy mà ăn lương trung sĩ. Khi về đơn vị thì được mang ch/úy tạm thời (aspirant temporaire), rồi ch/úy nhiệm chức (fonctionnel) trước khi được lên thực thụ (définitif). Khôi hài thật! Nhưng chuyện đó đã có xảy ra.

Mỗi lần có biến cố chính trị trong nước thì mấy sĩ quan đều có tên trên danh sách thăng thưởng, chuẩn úy không có. Mãi đến 1965, khi có Nội các Chiến tranh thì Th/tướng Nguyễn Cao Kỳ lúc đó còn kiêm nhiệm Tư lệnh KQ mới ra quyết định đề cho các SVSQ khóa sinh nào học trên 2 năm thì được gắn lon thiếu úy ngay khi ra trường. Vậy thì cũng được đi, cho các khóa đàn em sau này, mặc dù trường hợp đó không có áp dụng cho chúng tôi chút nào hết vì đã quá trễ rồi. Khóa 61 SVSQ chúng tôi được điều chỉnh lên Th/úy kể từ tháng 1, 1965.

Các phi công kỳ cựu các ngành khác muốn nắm các chức vụ quan trọng trong KQ phải về PD514 hoặc 34th TAC ở Biên Hòa để checkout (xuyên huấn) khu trực.

Mấy sĩ quan thăng cấp liên tiếp qua mấy lần đảo chánh thì đi tiếp nhận các nhiệm sở mới cao hơn, theo bảng cấp số. Mấy phi đoàn khu trực mới thành lập cũng cần một số hoa tiêu già dặn, kinh nghiệm để đào tạo thành phần trẻ của đơn vị. Cho nên PD514 thừa dãn.

Một số qua bổ sung quân số cho PD518 Phi long (Flying Dragon) ở Biên Hòa:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Tr/úy Trần Công Chấn | 4. Th/úy Bùi Văn Trạch |
| 2. Th/úy Võ Thành Quang | 5. Ch/úy Trịnh Bửu Quang |
| 3. Th/úy Nguyễn Quốc Thành | 6. Ch/úy Nguyễn Văn Mười |

hoặc về nằm ở Tân Sơn Nhứt thực tập các phi vụ vượt tuyến đặc biệt với Biệt đoàn 83:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 7. Tr/úy Nguyễn Văn Long | 9. Th/úy Đặng Thành Danh |
| 8. Th/úy Lê Xuân Lan | 10. Ch/úy Lê Phước Cung |

Một số qua thành lập PD520:

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| 1. Đ/úy Nguyễn Ngọc Biện | 5. Th/úy Lưu Tùng Cương |
| 2. Tr/úy Võ Văn Hội | 6. Th/úy Huỳnh Văn Vui |
| 3. Th/úy Nguyễn Văn Trương | 7. Th/úy Nguyễn Văn Lớn |
| 4. Th/úy Nguyễn Kim | |

Đ/úy Nguyễn Hữu Chân, Tr/úy Nguyễn Đức Khánh qua Liên đoàn 23 Tác chiến, Tr/úy Lê Ngọc Duệ làm Trưởng Phòng Tác chiến, Tr/úy Nguyễn Văn Lê Trưởng Phòng An Phi.

Phiệng Hoàng 11, rời Biên Hòa trưc chỉ Vũng Rô



Vũng Rô 3 mặt đều có vách núi cao, luôn tấp nập tàu bè, nhấp nhô như bè.

Tr/úy Nguyễn Khắc Luyện qua Liên đoàn Yểm cứ
Trước đó, Tr/úy Nguyễn Đình Nam đã qua làm Kiến tạo ở Căn cứ.
Tr/úy Trương Đăng Lượng ra làm Sĩ quan An ninh Căn cứ Biên Hòa.

Th/tá Võ Xuân Lành về làm Chỉ huy trưởng Căn cứ 3 Trợ lực Tân Sơn Nhứt, bàn giao PD514 cho Đ/úy Võ Văn Sĩ. Lúc bấy giờ Bộ chỉ huy PD514 như sau:

- Đ/úy Võ Văn Sĩ Chỉ huy trưởng
- Đ/úy Nguyễn Hữu Hoài Chỉ huy phó
- Tr/úy Lê Văn Thảo Trưởng Phòng Hành quân
- Cố vấn Mỹ là **Maj. Plunk** và **Capt. Al Bache** (1964-1965)

Phi đoàn dời trụ sở để chỗ cho LĐ23TC. Trụ sở mới chia đôi với PD112. Đối diện là PD518 và PD520 Thần báo (Panther) đang thành lập.
Mấy chiếc khu trục cơ được sơn lại màu rằn ri (camouflaged).

Trong lúc chiến trận sôi động ở khắp nơi, PD514 phải gởi biệt đội đi khắp 4 vùng chiến thuật. Biệt đội Đà Nẵng yểm trợ hành quân cho trận Đổ Xá ở vùng I; Biệt đội Pleiku trực hành quân thay thế biệt đội T-28 của PD516, ở vùng II; PD514 thay phiên nhau với PD518 biệt phái tại Bình Thủy, Cần Thơ, ở vùng IV.

Khi chiến trận Đổ Xá chấm dứt vào tháng 5 năm 1964, phi đoàn có gởi một biệt đội ra Vùng I để nhận lãnh Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu thứ tư và đồng thời Dây biểu chương màu Quân Công (xanh lục có chấm vàng) cho đơn vị.

Bình Nam, Phạt Bắc

Sài-Gòn thay đổi chánh phủ liên miên: Nguyễn Khánh chính lý lật đổ Dương văn Minh; Dương văn Đức biểu dương lực lượng; Lâm Văn Phát ép Nguyễn Khánh lưu vong; rồi đến Quốc trưởng Phan Khắc Sửu và chính phủ dân sự Phan Huy Quát trao quyền lãnh đạo lại cho Hội đồng tướng lãnh; phong trào ly khai của tướng Nguyễn Chánh Thi cùng với phong trào Phật giáo miền Trung bùng nổ. Lúc nào PD514 cũng có mặt để dẹp yên, thật không hổ với câu phương châm 'Bình Nam, Phạt Bắc' của KĐ23 mà phi đoàn là một thành viên.

Đêm 1-11-64, trong lúc Sài-gòn ăn mừng tung bùng đệ nhất chu niên Cách mạng lật đổ Đệ nhất Cộng hòa, Việt cộng, lần đầu tiên, pháo kích bằng cối 82 ly vào phi trường Biên Hòa. Phi tuần trực đêm cùng một số phi công khác phải cất cánh trên sân vĩ sắt (PSP) để di tản phi cơ tránh pháo về Tân Sơn Nhứt. Họ phải tự tay tháo bao bọc ống pitot, gỡ mấy miếng sắt màu đỏ khóa aileron, elevator và rudder, và rút cale/chocks, mấy khúc gỗ màu vàng chặn bánh đáp.

Sau đó Tr/tá Phạm Long Sửu dẫn đầu một dispositif, gồm 4 phi tuần nặng (patrouille lourde), 3 của PD514 và 1 của PD518. Mỗi phi tuần 4 chiếc Skyraider thả bom nổ và napalm ban đêm, phá nát và đốt trụ căn cứ hậu cần VC có bệnh xá, ở khu rừng Tân Phong thuộc Chiến khu D, dưới sự hướng dẫn bằng strobe light của Biệt kích. Sáng hôm sau, ông lại dẫn 12 chiếc của PD514 vừa mới đánh đêm hôm qua, bay hợp đoàn sát cánh, đội hình échelon refusé (12 chiếc cùng một bên cánh), phi diễn dưới bầu trời quang đặng của thành phố Biên hòa, gọi là để ăn mừng lễ Quốc Khánh.

Sau trận này Tr/tá Sửu về BTLKQ làm Tham mưu trưởng. Th/tá Quốc lên thế làm Tư lệnh KĐ23

Mấy phi công mới về phi đoàn thay phiên nhau trực. Sĩ quan trực Phi đoàn mỗi buổi sáng lên Phòng Hành quân Chiến cuộc lấy Đoàn lệnh Hành quân (Frag Order) rồi ghi lên Bảng Phi lệnh;



Smoke billows from a North Vietnamese trawler run aground by the Market Time patrol forces.



Phi đoàn Hải quân Hoa kỳ VA-152 đã huấn luyện Skyraider cho phi công VN ở Căn cứ KQ Biên Hòa từ 22/4 đến 1/12/1964 và sau đó 34th TAC Group của USAF tiếp tục cho đến khi 4400th CCTS ở Căn cứ Hurlburt Field, FL đảm trách.



COOKIEMAN
PIX

34th TACTICAL GROUP (PACAF) (1963-1965)
Bien Hoa AB, Republic of Viet Nam

liên lạc với Base Ops (Không lưu Khí tượng / Đoàn Yểm trợ Hành quân) để lấy tình trạng phi trường và ghi lên bảng NOTAMS, ngoài ra còn phải cập nhật quyển Chi dẫn Kỹ thuật TO-1 (Tech Order Dash One) mô tả đặc điểm, phương thức thường và khẩn cấp sử dụng trên các loại phi cơ Skyraider, và nhiều Instrument Approach Plates khác liên quan đến Không hành trong Không phận ICAO.

Đơn vị Chiến thuật 34 (34th Tactical Group) cùng với Phi đoàn Hải quân Hoa kỳ VA-152 mãn khóa lớp xuyên huấn A-1 Skyraider đầu tiên của họ. Các khóa sinh đã từng phục vụ PĐ516 bay T-28 ở Đà Nẵng và Biệt đội T-28 ở Pleiku. Số đông phi công ra trường được đưa về các phi đoàn khu trục mới thành lập. Số ít đã về bổ sung quân số cho PĐ514, trám chỗ mấy phi công kỳ cựu đã đi thành lập mấy đơn vị mới.

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| 1. Tr/úy Quách Thanh Dzun | 5. Ch/úy Nguyễn Đình Lộc |
| 2. Ch/úy Cao Minh Châu | 6. Ch/úy Nguyễn Quan Vĩnh |
| 3. Ch/úy Nguyễn Tiến Thành | 7. Ch/úy Lê My |
| 4. Ch/úy Lê Thanh Hồng Vân | 8. Ch/úy Đào Giang Hải |

Đặc điểm của PĐ514 là có những người con ngoại quốc vẫn tình nguyện phục vụ cho Quốc Gia VN: Long Chà tên thật là Ali, cha là người Yémen; Trương đen, tên Sami, cha là người Pondichéry; Hùng lai có khai sanh Pháp hẳn hoi với tên Jean Boyer; Thang Quát Phan là người Tàu rất, có 2 Tú tài Việt và Phổ thông Tàu....

Ngày 8 tháng 2 năm 1965, phi đoàn khởi đầu các đợt tấn công Bắc phạt: lúc đầu đánh ở gần vùng phi quân sự với những mục tiêu: Đài ra-đa Hòn Cọp, Chấp Lễ; Vĩnh Linh, Đồng Hới; Xóm Ròn, Hà Tĩnh; lần lần đi xa ra đến thành phố Vinh, đánh phá căn cứ Hải quân Bắc Việt Quảng Khê, và đi sâu vào đến biên giới Lào, kho đạn ở Vít Thu Lu. Điều khiển khởi nhất là phi đoàn đi bao nhiêu về bấy nhiêu.

Sau đó một tuần lễ, vào ngày 16 tháng 2, thì phi đoàn lại gởi một phi tuần nhẹ đi triệt hạ chiếc tàu không tên, chở vũ khí đạn dược và thuốc men, từ Bắc vào cảng Vũng Rô, Tuy Hòa, theo yêu cầu của Th/tá Nguyễn Huy Ánh, Tư lệnh KĐ62.

Phi đoàn nhận thêm cái palme (ADBТ ngành dương liễu) thứ năm và một Biệt công Bội tinh. Nhưng Th/tá Chấn, Chỉ huy trưởng Liên đoàn 23 Tác chiến và Tr/tá Quốc, Tư lệnh Không đoàn 23, đã hy sinh. Tr/tá Võ Xuân Lành trở về Biên Hoà làm Tư lệnh KĐ, còn Th/tá Võ Văn Sĩ thì lên Liên đoàn Tác chiến, trao quyền chỉ huy Phi đoàn lại cho Tr/úy Chế Văn Nghĩa, với thành phần Bộ chỉ huy như sau:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - Tr/úy Chế Văn Nghĩa | Chỉ huy trưởng |
| - Tr/úy Lê Bá Định | Chỉ huy phó |
| - Tr/úy Hoàng Thanh Nhã | Trưởng phòng Hành quân |
| - Th/úy Nguyễn Thanh Dũng | Phụ tá Hành quân |
| - Th/úy Phạm Hữu Minh | Sĩ quan An ninh Phi hành |
| - Th/úy Phạm Xuân Thu | Sĩ quan Huấn luyện |
| - Tr/úy Lê Quốc Hùng | Trưởng Phi đội 1 |
| - Th/úy Võ Văn Trương | Trưởng Phi đội 2 |
| - Tr/úy Nguyễn Văn Vui | Trưởng Phi đội 3 |
| - Tr/úy Lê Duy Chánh | Trưởng Phi đội 4 |

CAUGHT AT VUNG RO



For years many American analysts had doubted that the Communists were using the sea to supply their forces in the South, but it was not until the Vung Ro event that they gained positive proof of such actions. The U.S. Seventh Fleet commander, Vice Admiral Paul P. "Brick" Blackburn, observed that the Vung Ro find was "proof positive." He and General Westmoreland called for a major U.S.-Vietnamese anti-infiltration patrol operation.

On 16 February 1965, a U.S. Army officer flying his helicopter along the coast of central South Vietnam suddenly spotted a large, camouflaged vessel perpendicular to the shore. Cargo was being unloaded and stacked on the beach at Vung Ro, an isolated bay on the rocky coast. The pilot immediately radioed his sighting to Lieutenant Commander Harvey P. Rodgers, the Senior Advisor to the South Vietnamese 2nd Coastal District headquartered in Nha Trang, who in turn notified the coastal district commander, Lieutenant Commander Ho Van Ky Thoai dispatched South Vietnamese A-1 Skyraiders to the bay where they capsized and sank the ship.

Additional air strikes pummeled the stores on the beach the next day, but not until 1100 the 19th were South Vietnamese escort Chi Lang II, medium landing ship Tien Giang, and submarine chaser Tuy Dong able to overcome command indecision and enemy small arms fire to land their embarked troops and naval commandos.

What the soldiers and naval commandos, the latter accompanied by their U.S. Navy advisor, Lieutenant Franklin W. Anderson, discovered in the wrecked ship and piled up on shore ended a long-running debate among U.S. military and intelligence officials. The allies recovered from the 130-foot North Vietnamese ship and from shore sites 100 tons of Soviet and Chinese-made war material, including 3,500 to 4,000 rifles and submachine guns, 1 million rounds of small arms ammunition, 1,500 grenades, 2,000 mortar (weapon) rounds, and 500 pounds of explosives. The Vung Ro incident led to the creation of the Market Time coastal surveillance program.



Operation Market Time was the U.S. Navy effort to stop troops and supplies from flowing by sea from North Vietnam to South Vietnam during the Vietnam War. It was one of four Navy duties begun after the Tonkin Gulf Incident, along with Operation Sea Dragon, Operation Sealords and naval gunfire support. When a trawler was intercepted landing arms and ammunition at Vung Ro Bay in northern Khanh Hoa province on 16 February 1965 it provided the first tangible evidence of the North Vietnamese supply operation. This became known as the Vung Ro Bay Incident. Navy destroyers and United States Coast Guard cutters performed the operation. Also playing a key role in the interdictions were the Navy's patrol gunboats (PG's). The PG was uniquely suited for the job because of its ability to go from standard diesel propulsion to gas turbine (jet engine) propulsion in a matter of a few minutes. The lightweight aluminum and fiberglass ships were not only fast but highly maneuverable because of their "variable pitch" propellers.

- Cố vấn Mỹ là **Maj. Johnny H. Godfrey** và **Capt. Karem** (1965-1966).

Trước đó Đ/úy Thảo nêu đã qua năm PĐ518 thế Th/tá Long (Long con) bị chết ngộp cùng với Th/tá Nguyễn Thế Anh, Chỉ huy trưởng Yểm cứ, trên một chiếc AD-5 hỏng hệ thống thủy điều, đáp ra cỏ, lọt sụp xuống vũng bùn ở phi trường Biên Hòa. Th/úy Phạm Đình Anh qua theo Đ/úy Thảo.

Phi đoàn 520 rút về Bình Thủy, Cần Thơ với Đ/úy Võ Văn Hội. Phi đội Oanh tạc cơ phản lực Canberra B-57 được thành lập với Đ/úy Nguyễn Ngọc Biện làm Biệt đội trưởng. Đ/úy Nguyễn Hữu Hoài và Tr/úy Đàm Thượng Vũ cũng chuyển qua đó.

Chỉ một thời gian ngắn thì Định qua làm phó cho mục Luyến ở Liên đoàn Yểm cứ, Minh chè lên làm Trưởng phòng An Phi, Tr/úy Quách Thanh Dzân làm Trưởng phòng Huấn luyện, Dũng mặt đỏ làm Trưởng phòng Tác chiến, ở Liên đoàn Tác chiến, Hùng lai đi học phản lực T-33 ở Thái Lan, rồi qua làm Chỉ huy phó PĐ518. Tr/úy Lê Duy Chánh gặp rắc rối với những đồ quốc cấm nên bị đổi ra SĐ18 BB. Phi đoàn đôn quân lên:

- Đ/úy Ché Văn Nghĩa	Chỉ huy trưởng
- Đ/úy Hoàng Thanh Nhã	Chỉ huy phó
- Th/úy Võ Văn Trương	Trưởng Phòng Hành quân
- Th/úy Phạm Xuân Thu	Phụ tá Hành quân
- Th/úy Đan Hoài Bửu	Sĩ quan Huấn luyện & An Phi
- Th/úy Phạm Đăng Cường	Trưởng phi đội 1
- Th/úy Lê Như Hoàn	Trưởng Phi đội 2
- Tr/úy Nguyễn Văn Vui	Trưởng Phi đội 3
- Th/úy Nguyễn Văn Phong	Trưởng Phi đội 4

- Cố vấn Mỹ là **Maj. Aiken** và **Capt. Richard Marshall** (1966-1967).

Một số phi công đi xuyên huấn phản lực T-33 ở Thái Lan và B-57 ở Philippines, đi học Chỉ huy Tham mưu Trung cấp (SOS = Squadron Officers School) ở Mỹ; một số khác có cấp bậc cũng rời phi đoàn đi nhậm chức ở nhiều nơi khác.

34th TAC mãn khóa đợt nhì. Về phi đoàn có:

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------|
| 1. Tr/úy Lê Hoàn Anh (Khóa 17 Đà Lạt) | 8. Th/úy Lưu Thanh Điền |
| 2. Th/úy Nguyễn Mậu Yên Cảnh | 9. Th/úy Nghệ Thế Hưng |
| 3. Th/úy Phạm Quang Minh | 10. Th/úy Phạm Văn Hưng |
| 4. Th/úy Bạch Diễm Sơn | 11. Th/úy Phạm Gia Anh |
| 5. Th/úy Hồng Khắc San | 12. Th/úy Nguyễn Ánh |
| 6. Th/úy Trịnh Thành Châu | 13. Th/úy Mạc Đình Tấn |
| 7. Th/úy Trịnh Hữu Trí | 14. Th/úy Nguyễn Thái Bảo |

Vị chỉ huy trưởng mới lên, trẻ trung và đầy nhiệt huyết, đã cùng với toán phi công trẻ từ Mỹ về, thực hiện đợt thi đua với PĐ518, lập được kỷ lục gần 12 000 giờ bay với trên 5 000 phi xuất trong thời gian 6 tháng mà không gây một tai nạn nhỏ nào.

Cũng trong thời gian này, phi đoàn được tuyên dương lần thứ 6 trước quân đội, nhận thêm một ADBT Nhàn Dương liễu. Trước đó vào thời gian 1/1/1964 – 28/2/1965, phi đoàn đã lập được thành tích 13 000 giờ bay với 6 000 phi xuất và được Tổng thống Hoa kỳ Lyndon Baines Johnson tuyên dương.



từ trái qua phải,
hàng ngồi: Chế v Nghĩa, Lê Thanh Hồng Vân, Đan Hoài Bửu, Cao Minh Châu, Hồng Khắc San,
hàng đứng: Nguyễn Quan Vĩnh, Nguyễn Đình Lộc, Võ v Trương, Hoàng Thanh Nhã, Thang
Quất Phan, Nguyễn Tiến Thành, Phạm Đăng Cường.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

514

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
KHÔNG QUÂN
KHÔNG ĐOÀN 23



PHI ĐOÀN

KHU TRỰC

CHỨNG NHẬN số 0893

CHO PHÉP MANG (CÁ NHÂN) GIẤY BIỂU CHƯƠNG
BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG

Chỉ Huy Trưởng Phi Đoàn 514

Chứng nhận:

Trung-úy Vĩnh Anh
Số quân 65/601.315

Đã góp phần chiến-đấu trong các phi-vụ đặc-biệt và nguy-hiểm nhất trên khắp chiến-trường Nam-Bắc.

Với những chiến-thắng rực-rỡ, Phi-Đoàn được tuyên-dương công-trạng nhiều lần trước Quân-Đội, và được vinh-dự mang giấy Biều-Chương màu Bảo-Quốc Huân-Chương; chiếu theo Nghị-Định số 424/QP/ND của Trung-Tướng Tổng-ủy-viên Chiến-Tranh và Xây-Dựng kiêm Ủy-viên Quốc-Phòng ngày 22 tháng 6 năm 1966.

Chứng nhận này cho phép đương-sự được mang giấy Biều-Chương trên.

KBC. 3004, ngày 15 tháng 11 năm 1971



ai-Ủ: ĐAN-HOÀI-ĐỨT
Phi-Đoàn-Trưởng
Phi-Đoàn 514

Wanhsun

Ngày 8 tháng 6 1965, Phi đoàn tổ chức lễ tiếp nhận huy chương ‘Presidential Unit Citation’ và Dây Biểu chương màu Bảo Quốc (màu đỏ có đốm vàng).

Đại sứ Hoa kỳ là Thống tướng Maxwell Taylor, đại diện Tổng thống Johnson, đích thân tiến đến gắn băng xanh dương lên cờ của Phi đoàn và cái ‘bàn billard’ (huy chương màu xanh có viền nhành dương liễu bằng vàng kim) lên ngực vị Chỉ huy trưởng Phi đoàn, Đại úy Chế Văn Nghĩa; có Phó Đại sứ Alexis Johnson và Đại tướng William Westmoreland, Tư lệnh Lực lượng Phái bộ Hoa kỳ tại Việt Nam (MACV) tháp tùng. Sau đó Quốc trưởng Phan Khắc Sửu tiến đến gắn dây Biểu chương màu đỏ, là màu Bảo Quốc, lên lá cờ của Phi đoàn và Đệ ngũ đẳng Bảo Quốc Huân Chương lên ngực vị chỉ huy đơn vị, sau khi Tổng Tư lệnh Quân Đội, Th/tướng Trần Văn Minh (Minh nhỏ / Minh Dù), gắn cái palme thứ 6 và Tư lệnh Không Quân, Thiếu tướng Nguyễn cao Kỳ gắn Không Lực Huân Chương lên lá cờ đơn vị. Ngoài ra lá cờ của phi đoàn còn có Biệt Công Bội tinh, Chiến dịch Bội tinh.

Đêm hôm đó, Phi đoàn mở tiệc dạ vũ để thết đãi các quan khách. Tất cả các sĩ quan thuộc phi đoàn đều mặc dạ lễ phục spencer với đầy đủ huy chương thông thu nhỏ, PUC trên nắp túi áo mặt, dưới cánh bay, và dây biểu chương fourragère màu đỏ trên vai trái. Quang cảnh trông giống như một buổi lễ ở hoàng cung thời Đại đế Napoléon I.

Nhưng một chuyện đáng buồn đã xảy ra vào chiều hôm đó. Ba Th/úy Phụng Hoàng Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Đức Chương và Nguyễn Quan Vĩnh, từ Sài-Gòn lên Biên-Hòa dự lễ, lái xe qua xóm đạo Tân Mai, bị đám họ đạo chặn đường, lật đốt xe và hành hung, chỉ vì để đòi yêu sách gì đó với chánh phủ Phan Huy Quát; phải nhờ Tướng Nguyễn Ngọc Loan can thiệp để xin cha xứ họ đạo ở đó lãnh họ về vào sáng hôm sau.

Hoa kỳ và Đồng minh tham chiến

Chiến tranh càng lúc càng khốc liệt. Quân đội Hoa kỳ đổ bộ khắp nơi. Không quân Mỹ lập căn cứ ngay trong phi trường Đà Nẵng, Nha Trang, Biên Hòa, Tân Sơn Nhứt. Đồng Minh như Úc , Đại Hàn, Thái Lan, Phi Luật Tân cũng đưa binh qua tham chiến.

Các quán cóc mọc lên như nấm, ở cùng hết, quanh căn cứ cũng như ngay trong căn cứ. Ngoài công căn cứ có thêm mấy anh quân cảnh Mỹ nữa.

Địch áp dụng chiến thuật biển người tại Bình Giả và Đồng Xoài.

Riêng trận Long Toàn ở Trà Vinh thôi đã nuốt trọn 2 chiếc F-100 SuperSabre của Không lực Hoa kỳ, một Chỉ huy trưởng Phi đoàn, Phi Long Chúa Trần Công Chấn của PĐ518 và Maj. Johnny H. Godfrey, cố vấn trưởng PĐ514.

Vị này vừa mới đến nhiệm sở chẳng được bao lâu, đã bị phòng không địch hạ, mở đầu một loạt vận số đen cho đơn vị, sau gần hai năm yên ổn, đạt nhiều chiến công hiển hách và thoát khỏi nhiều tai nạn hiểm nghèo.

Th/úy Phạm Gia Anh rút trong một phi vụ tiền oanh kích (P/S = pre-strike) ở Cà-Mau, Tr/úy Lê Hoàn Anh mất tích trong lúc xuyên mây trên vùng trời Vũng Liêm, Vĩnh Long, rồi đến Th/úy Nguyễn Ánh. Sau đó là các cố vấn Maj. Aiken rút ở trận Pleime và Capt. Richard Marshall ở Hồ Bò, được thay thế bởi **Maj. George W. Love** và **Maj. Kenneth Nelle**.

Khóa 63A Navy mãn khóa 34th TAC về phi đoàn có:

1. Th/úy Phạm Văn Thặng
2. Th/úy Không Hữu Trí
3. Th/úy Huỳnh Văn Châu
4. Th/úy Mai Tiến Đạt
5. Th/úy Bùi Đại Giang
6. Th/úy Bùi Ngọc Bình
7. Th/úy Nguyễn Trung



Presidential Unit Citation

The White House

April 26th, 1965

By Virtue of the Authority Vested In Me as President of the United States and as Commander-In-Chief of the Armed Forces of the United States, I Have Today Awarded the Presidential Unit Citation to the 514th Tactical Fighter Squadron Republic of Vietnam Air Force for Extraordinary Heroism and Outstanding Performance of Duty

The 514th Tactical Fighter Squadron, a unit of the Republic of Vietnam Air Force, is cited for extraordinary heroism and outstanding performance of duty in combat against an armed enemy of the Republic of Vietnam throughout the period 1 January 1964 to 28 February 1965. Participating in daily actions in support of Republic of Vietnam ground operations, the courageous men of the 514th Tactical Fighter Squadron carried out their attacks on military targets with indomitable spirit and determination. The fierce determination to destroy the enemy displayed by the men of this unit was exemplified in the 6,000 sorties, and 13,000 flying hours compiled in support of ground operations during this period. Frequently, aircraft were landed just long enough to secure additional armament before continuing their attacks against the Communist aggressors threatening their homeland. The determined and daring attacks launched by the valiant men of the 514th Tactical Fighter Squadron against the heavily armed and fanatical Communist insurgents, in the face of fierce ground fire, had a demoralizing effect upon the enemy, raised the morale and fighting spirit of the supported ground troops, resulted in inestimable damage to the Communist aggressors in the loss of men and material, and were instrumental in stemming the tide of Communist aggression against the Republic of Vietnam during this period. While a ground count of the many enemy killed and wounded was impossible, the heavy losses inflicted upon the enemy by this unit are known to have been significant, severely restricting his ability or desire to conduct sustained ground operations. Despite being called upon to provide key personnel to cadre the organization of three additional fighter squadrons during this period, the 514th Tactical Fighter Squadron continued to carry out every assigned mission. The actions of the 514th Tactical Fighter Squadron reflect conspicuous gallantry and extraordinary heroism in keeping with the finest traditions of the military service and reflect great credit on the Republic of Vietnam.

Lyndon B. Johnson
President of the United States of America
(signed and sealed)

Vừa xác định hành quân chẳng được bao lâu thì các anh Giang, Bình, Trung rủ nhau đi theo anh Quốc cả rồi. Còn 2 anh Trí và Châu thì qua phi đoàn Quan sát 112 bên cạnh, cùng với Th/úy Bảo

Bọn 61 Navy tụi này, mới tập tễnh ra trường, đã có xấp xỉ 400 giờ bay đủ loại, quá đủ tiêu chuẩn để học 'lead' rồi; thêm 6 tháng thi đua với nhau (PĐ514 & PĐ518), mỗi tháng mỗi đứa kiếm được trên dưới 100 giờ nữa. Vị chi, vào đầu 1966, tất cả đều có trên 1000 giờ bay đủ loại. Vì vậy mà phi đoàn mới tổ chức thi phi tuần trưởng với thành phần giám khảo như sau: Đ/tá Phạm Long Sửu, Tr/tá Võ Xuân Lành, Th/tá Vũ Thượng Văn, Th/tá Nguyễn Đức Khánh, Th/tá Lê Ngọc Duệ, Th/tá Nguyễn Tấn Sĩ. Thi xong, chúng tôi chọn màu cho danh hiệu phượng hoàng và làm đơn xin cấp chứng chỉ Phi tuần trưởng và Bằng Hoa tiêu Dẫn đạo (Command Pilot) để được mang cánh bay có 'râu'.

Phi đoàn Skyraider thứ 6, PĐ524 Thiên Lôi (Thunder), ra đời ở Nha Trang. PĐ514 cũng đã đưa một số hoa tiêu ra phi đoàn mới:

1. Th/úy Bạch Diễm Sơn
2. Th/úy Lưu Thanh Điền
3. Th/úy Phạm Quang Minh

Một số khác ra Trường Phi hành ở Nha Trang:

1. Th/úy Nguyễn Mậu Yên Cảnh
2. Th/úy Phạm Văn Hưng
3. Th/úy Nghệ Thế Hưng

Th/úy Nguyễn Văn Bé lên làm Chánh Văn phòng Bộ Tư lệnh KĐ23.

Thêm nhiều loại vũ khí đạn dược mới lạ được sử dụng. KLVNCH đã phải đến thời kỳ hiện đại hóa với các loại phản lực cơ F-5A/B Freedom Fighter, F-5E Tiger II, và A-37 Dragonfly riêng cho ngành Khu trục. Trước đó chúng ta đã có Biệt đội 612 Oanh tạc cơ Phản lực B-57 Canberra rồi, nhưng không đầy một năm đã bị giải tán, có lẽ vì không phù hợp với nhu cầu chiến trường. Thật ra thì KQVN chỉ cung cấp phi hành đoàn để bay trên B-57 của USAF, vì họ không đủ nhân viên, chứ hoàn toàn Biệt Đội B-57 không có trong Bản Cấp Số của KQVN; Biệt Đoàn 83 cũng vậy.

PĐ522 là phi đoàn đầu tiên đi F-5. Qua đợt nhì thì PĐ514 đưa một số hoa tiêu đi xuyên huấn:

1. Th/úy Phạm Đăng Cường
2. Th/úy Lê Như Hoàn
3. Th/úy Phạm Xuân Thu
4. Th/úy Nguyễn Trí Kiên
5. Th/úy Cao Minh Châu
6. Tr/úy Nguyễn Văn Vui
7. Th/úy Lê My
8. Th/úy Trịnh Thành Châu
9. Th/úy Trịnh Hữu Trí

Tr/úy Hùng qua làm Chỉ huy phó PĐ518 cho Đ/úy Nguyễn Văn Lê

Th/úy Phong đi học Safety and Management ở University of South California.

- Th/úy Đan Hoài Bửu.....Phụ tá Hành quân,
- Th/úy Nguyễn Tiên Thành...Sĩ quan An phi
- Th/úy Nguyễn Quan Vĩnh...Sĩ quan Huấn luyện
- Th/úy Lê Thanh Hồng Vân..Trưởng Phi đội 1
- Th/úy Nguyễn Đình Lộc...Trưởng Phi đội 2
- Th/úy Đào Giang Hải.....Trưởng Phi đội 3
- Th/úy Hồng Khắc San.....Trưởng Phi đội 4



Tr/úy Đàm Thượng Vũ, Capt. Rich. Marshall và Tr/úy Lê Quốc Hùng sau một phi vụ hành quân



Cố vấn Capt Karem đang hỏi SQ Huấn Luyện Th/úy Đan H Bữu về chương trình huấn luyện của phi đoàn

Biệt đoàn 83 bị giải tán. PĐ514 và 518 thay phiên nhau biệt phái ở Tân Sơn Nhứt.

Rồi đến PĐ524 là phi đoàn đầu tiên đi A-37. Và cũng PĐ514 và 518 lại tiếp tục thay phiên nhau biệt phái ở Nha Trang.

Trong lúc những hoa tiêu khu trực kỳ cựu được gởi đi xuyên huấn phần lực cơ thì các hoa tiêu quan sát và SVSQ được học bay Skyraider ở Hurlburt Field, Florida. Họ ra trường ào ạt về trám vào những chỗ khiếm khuyết ở các phi đoàn khu trực.

Khóa Hurlburt đầu tiên về phi đoàn có các anh:

1. Th/úy Phạm Quang Trình
2. Th/úy Lê Quang Đức

Tiếp theo ngay sau đó là một loạt các sĩ quan thuộc ngành quan sát chuyển ngành qua khu trực và đã xuyên huấn A-1 ở các khóa 2, 3, 4 Hurlburt cũng về phi đoàn:

1. Tr/úy Huỳnh Thông Thái
2. Tr/úy Đinh Tấn Thao
3. Tr/úy Nguyễn Văn Huynh
4. Tr/úy Võ Quang Thẩm
5. Tr/úy Lê Tấn Phát
6. Tr/úy Tăng Nồng
7. Tr/úy Lê Đức Châu
8. Tr/úy Lương Ngọc Anh
9. Tr/úy Nguyễn Thanh Nhựt
10. Tr/úy Lê Quý Nắm
11. Tr/úy Nguyễn Đức Hiền
12. Tr/úy Vũ Văn Thanh
13. Tr/úy Hoàng mạnh Dũng
14. Tr/úy Phan Anh Phát
15. Tr/úy Nguyễn Long Đăng

Rồi đến các SVSQ Khóa 64 Navy và 65 về phi đoàn:

1. Th/úy Đinh Văn Sơn
2. Th/úy Võ Ngọc Sơn
3. Th/úy Nguyễn Thế Qui
4. Th/úy Đàm Chí Dzũng
5. Th/úy Trần Sĩ Công
6. Th/úy Lưu Kim Thanh
7. Th/úy Phạm Đình Phùng
8. Th/úy Nguyễn Văn Chín
9. Th/úy Trần Kim Long
10. Th/úy Phan Quang Tuấn
11. Th/úy Cao Đức Châu
12. Th/úy Phạm Đình Khuông
13. Th/úy Hoàng Hiệp
14. Th/úy Vũ Việt Dũng

Với gần cùng một lúc, trên ba chục người chân ướt chân ráo về đơn vị, phi đoàn sẽ rất bận rộn trong việc xác định hành quân cho họ. Và cũng chưa bao giờ thấy phi đoàn đông đúc, tấp nập, đầy đủ quân số theo cấp số như thế.

Để chặn đứng CSBV xâm nhập qua Vùng phi quân sự DMZ, PĐ514 biệt phái một phi đội ra Đà Nẵng bao vùng (Air Cover) cho B-52 Mỹ rải thảm hàng rào điện tử McNamara Fence.

Đ/úy Chế Văn Nghĩa tử nạn trong một phi vụ bay thử (test flight) trên không phận sân bắn của Trường Bộ Binh Thủ Đức, nhường quyền chỉ huy PĐ514 lại cho Đ/úy Hoàng Thanh Nhã, và việc thành lập phi đoàn F-5 thứ nhì bị hoãn lại. Cố vấn lúc bấy giờ là **Maj. Frank B. Harrison**. Kế đến, Th/úy Cao Đức Châu và Tr/úy Nguyễn Long Đăng tử nạn trong cùng một phi vụ xác định hành quân ở xạ trường Vũng Tàu.

Tr/úy Trí, Th/úy Phùng, Th/úy Chín, Th/úy Tuấn, Th/úy Việt Dũng qua PĐ112.

Tr/úy Huỳnh Thông Thái về PĐ716 ở Tân Sơn Nhứt.

Tr/úy Mạc Đình Tấn qua An ninh.



Maj. Frank B. Harrison chụp chung với TPHQ Tr/uy Dan Hoài Bữu

Lúc này VC pháo kích vào phi trường Biên Hòa thường xuyên hơn và không những chỉ có cối 82 mà còn có hỏa tiễn 122 ly nữa. Do đó BTLKQ ra lệnh cho 2 PĐ514 và PĐ518 bay túc trực đêm trên không (Night Air Alert) hằng đêm từ 7 giờ tối đến 5 giờ sáng. Đây là một đòn tâm lý để làm cho địch sợ hãi, nhưng phi tuần trực đêm không được túc thời phản ứng vì phải còn kiểm lại xem vị trí quân bạn dưới đất trước khi hành động. Thật là vất vả cho người dẫn phi tuần (lead), chỉ có một mình trên phi cơ, mà phải mở bản đồ trong đêm tối, để chấm tọa độ nơi xuất phát hỏa tiễn địch, rồi báo cáo cho phòng hành quân chiến cuộc. Phòng HQCC gọi qua QĐIII để xác định không có dân chúng và quân bạn ở gần đó. Thời gian làm tất cả thủ tục như thế thì địch đã cao bay xa chạy mất rồi. Lại nữa, ở trên tầng 4 Lầu Bắc Tiến (Khu cư xá phi công khu trực độc thân), có đặt một đài phát thanh 'Đài Linh Phượng' (Linh Phượng là tên của Căn cứ Không quân Biên Hòa), do Th/ư Phạm Quang Trọng, phi công PĐ514, xin phép Tư lệnh KĐ23. Hễ mỗi lần có pháo kích thì đài lên tiếng cho gia đình binh sĩ và sĩ quan cư trú ở khu vực đó xuống hầm tránh đạn. Đài có tầng số FM, phát đi rất xa. Nhà ai ở Sài-Gòn vẫn bắt được. Mới nghe chuyện này thì mình nghĩ là người có ý đặt đài này phải là VC nằm vùng; nhưng anh Trọng bị mất tích trước 30-4-1975. Sau này có người đã gặp lại anh ấy trong trại tù cải tạo. Thật ra thì địch pháo kích để quấy nhiễu, khủng bố thôi, chứ không có mục tiêu rõ rệt; hỏa tiễn phần nhiều không phá hoại các nơi trọng yếu của căn cứ, và cũng không có nhiều thương vong. Vả lại, sau một đợt pháo thì gần như không có đợt pháo kế tiếp hoặc có điều chỉnh.

'Air alert' như thế này chỉ tốn sức cho người phi công và còn gây rất nhiều mất mát oan uổng. Phần nhiều trực trên trời không có mục tiêu oanh kích, nên luôn về đáp với đầy đủ bom đạn. Phi công đã bay ngày rồi, còn phải trực đêm, nên có lúc quá mệt mỏi, về đáp bụng với bom đạn vì quên thả bánh đáp, may mắn thì bom không kích hỏa. Nhiều hoa tiêu giỏi nhưng bị vertigo (chóng mặt, mất phương hướng) đã hy sinh một cách lãng phí như Phi đoàn phó Trương Đen, Phi đội trưởng Đào Giang Hải....

Chiếc A-1 Skyraider là một loại chiến đấu cơ có độ bay vững (stability) cao và sải cánh (wing span) rộng, có thể chở vũ khí nhiều, nhưng không nhanh nhẹn, rất hợp cho nhiệm vụ xung kích (attack) và yểm trợ quân bạn dưới đất (ground support), chứ không có khả năng không chiến, khác với loại chiến đấu cơ F8F Bearcat mà phi đoàn có trước đây. Nhờ có độ stability cao nên phi cơ khó rơi vào xoáy vòng (vrille/ spin) và vì thế nên phi công khi vẫn còn điều khiển phi cơ được, thường có khuynh hướng làm crash (đáp bụng) hơn là nhảy dù. Có nhiều lần phi cơ chạm cây cối hoặc bị phòng không địch bắn mất cả ¼ cánh (wingtip) hay đuôi phi cơ (vertical stabilizer) chỉ còn thấy có ½ lá cờ vàng ba sọc đỏ thôi, mà phi công vẫn về đáp an toàn. Mãi đến 1967, hãng Stanley Aviation Inc. mới chế ra Yankee Seat cho A-1 Skyraider. Thật ra hệ thống Stanley Yankee System dùng hỏa tiễn để kéo phi hành đoàn (flight crew) ra khỏi phi cơ lâm nạn ở điều kiện 0-0 (cao độ 0ft, tốc độ 0kt). Hệ thống này được thử nghiệm và lắp ráp ngay tại chỗ ở Công xưởng Không Quân Biên Hòa. Hệ thống Yankee Syst đã cứu được nhiều phi công bị trúng hỏa tiễn SA-7 của địch, nhưng chưa hẳn là hoàn hảo, nên cũng đã giết hại không ít hoa tiêu đã sử dụng nó. Do đó hoa tiêu không hoàn toàn tin tưởng vào nó, mà vẫn còn ngần ngại không dám thẳng tay dùng nó khi bị lâm nạn.



Cổng 2 Căn cứ Không quân Biên Hòa, có treo bảng **Trại Linh Phương**, từ Đốc Sỏi quẹo vào



Đứng từ trái qua phải:
Th/úy Phạm Quang Trình, Tr/úy Thang Quát Phan, Tr/úy Lê Quý Năm, Tr/úy Đào Giang Hải,
Th/úy Phan Quang Tuấn, Ngồi: Th/úy Trần Sĩ Công

Thời sung mãn với những trận đánh khốc liệt

Vị chỉ huy trưởng mới lên hoàn toàn thuộc thế hệ mới, 100% made in USA. Anh xuất thân khóa 14 Võ Bị Quốc Gia, tương đương với Saint-Cyr của Pháp hay West Point của Mỹ và được trường bay của Hải Quân Hoa kỳ đào tạo thành một Naval Aviator và một phi công khu trục.

Đề hoa tiêu phi đoàn có chỗ giải lao thoải mái trong lúc trực hành quân, ngày lẫn đêm, một căng-tin, ‘Quán 24 giờ’, sau này được đổi tên là ‘Câu lạc bộ Phạm Phú Quốc’, được mở ra ngay sau dãy nhà của phi đoàn, phục vụ 24/24, và cuối tuần có ca nhạc với ban nhạc sống nữa. Chưa bao giờ chúng tôi được chứng kiến tinh thần chiến đấu cực kỳ hăng say của các cánh chim Phượng Hoàng vào những đợt tổng công kích Mậu Thân 1968, hơn cả lúc thi đua vào năm 1965 trước kia nhiều. Có nhiều anh đã thi hành đến bốn phi vụ trong ngày rồi mà vẫn còn tỉnh táo túc trực quanh phòng hành quân, đợi xem coi mình còn có thể xen vào chỗ trống nào trên bảng phi lệnh nữa không. Chẳng những chỉ có người hoa tiêu hăng say với nhiệm vụ cứu nước như thế mà mấy anh em phi đạo cũng vậy: hễ mỗi lần phi cơ xong phi vụ vào bến đậu là họ lảng xãng lít xít, người thì lo chằm xãng nhót, người thì lo lấp (load) bom đạn, không ngớt (0 temps mort). Vì tình hình không cho phép xuất trại được, nên anh em chỉ quây quần trong căn cứ, dùng cơm hay giải khát ở các câu lạc bộ sẵn có mà thôi. Đồ ăn thức uống cũng rất hạn chế, vì không xuất trại đi chợ được: nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Ăn uống, dinh dưỡng mà thiếu thốn, làm việc quá độ, dẫn tới tình trạng thiếu đường trong máu (hypoglycemia), dễ gây ra vertigo, rất nguy hiểm cho người đi bay. Ở biệt đội 514 Tân Sơn Nhứt, ngay đêm đầu tiên Tr/úy Nguyễn Đình Lộc đã bị phòng không hạng nặng của địch bắn xối xả khi anh lao đầu chiếc Skyraider của anh xuống thả bom giải tỏa hàng dẹt Vinatexco; máy bay phát hỏa, anh phải tắt máy ngay và quay đầu lại hạ cánh ép buộc (forced landing) ngược chiều phi đạo an toàn. Công nhận trong đợt 1 tổng công kích, Biệt đội có nhiều công hơn phi đoàn, vì quân số vốn đã ít rồi mà lại còn đi phép nữa, vì tưởng rằng thật sự có ngưng bắn trong 3 ngày Tết, tuy nhiên, ăn uống thì được thoải mái hơn, vì Tư lệnh KĐ33 ở TSN, Tr/tá Lưu Kim Cương đã ra lệnh cho Câu lạc bộ ‘Mây Bốn Phương Trời’ đề bạt ‘Dành riêng cho Khu Trục’ trên một bàn ăn, thức ăn do Nhà hàng Mỹ Lệ Hoa cung cấp. Giải tỏa thành Cổ Loa cho Pháo, thành Phù Đổng cho Thiết giáp, và Lục quân Công xưởng; có khi còn phải yểm trợ tiếp cận cho Dù, Biệt Động và Thủy quân Lục chiến, ngay giữa thành phố nữa. Gần suốt một tháng trời mới dẹp yên địch và lấy lại kiểm soát, sinh hoạt bình thường trở lại.

Sau đó thì đơn vị được thăng thưởng: **Phi đoàn được thêm một ADBT Ngành Dương liễu**, Chỉ huy trưởng Đ/úy Hoàng Thanh Nhã và Trưởng Phòng Hành Quân Tr/úy Đan Hoài Bữu được thăng mỗi người lên một cấp, đặc cách mặt trận. Biệt đội trưởng Tr/úy Nguyễn Đình Lộc được ADBT Ngành Dương Liễu, một số hoa tiêu khác cũng được ADBT, Phi dũng Bội tinh, đủ loại.

Xả hơi được khoảng hơn một tháng thì VC mở cuộc tổng công kích đợt 2 vào tháng 5/1968, rồi đợt 3 vào tháng 8/1968. Mấy lần sau này phi đoàn đều biệt phái một phi đội đi Nha Trang, rồi Đà Nẵng và cuối cùng đi Bình Thủy, Cần Thơ, để yểm trợ cho vùng II, vùng I và vùng IV Chiến thuật, trong lúc các phi đoàn 524 Thiên Lô, 516 Phi Hồ, 520 Thần Báo, đi Mỹ xuyên huấn A-37. Biệt đội TSN đã sử dụng bom nổ và rocket oanh kích VC ở khu Nghĩa địa Pháp gần trường Quốc gia Nghĩa tử và ngã tư Bảy Hiền.

Trong các đợt tổng công kích Mậu Thân của địch, PĐ514 đã mất đi Tr/úy Nguyễn Thanh Nhứt. Tr/úy Võ Văn Trương mới vừa từ lớp SOS / trường Air University, Maxwell AFB, AL về, trong lúc túc trực đêm trên không bị điều động đi đánh và rớt ở Tây-Nam TSN. Đào Giang Hải cũng bị nạn tương tự.



Hình chụp Villa Phi Vân do Ó đen 01 tặng



Đ/úy Bữu chuẩn bị phi vụ cross country

Rồi đến Th/úy Nguyễn Văn Tiến cất cánh từ Biên Hòa đi hành quân, vì thời tiết xấu, trở về đáp đường bay 09, hỏng vô tuyến, không ‘drop gears’ (thả bánh đáp). Phi cơ trang bị bom napalm cháy dữ dội trên phi đạo, phương tiện cấp cứu không dập tắt được, phi công tử nạn. Tr/úy Đàm Chí Dũng thì rớt ở phi trường Bình-Thủy, Tr/úy Lưu Kim Thanh tử trận ở Phước Long, Bà Rá. Tr/úy Lê Thanh Hồng Vân yểm trợ cho Thủy quân Lục chiến gần Cai Lậy, bị phòng không 12 ly 8 của VC bắn lủng phổi, phi cơ bị cháy; anh nhảy dù ra, được trực thăng Mỹ vớt, đưa anh về Bệnh viện Cộng Hòa. Tại đây anh được thăng Đ/úy đặc cách mặt trận sau khi được mổ lấy đạn ra.

Trong một phi vụ giải tỏa áp lực địch đang bao vây tỉnh lỵ Phước Long, phi cơ của Tr/úy Lê Quang Đức bị trúng đạn phòng không địch, anh cố lết về phi trường Phước Bình, Phước Long, với ý định đáp bụng ép buộc tại đây, nhưng bị triệt nâng và rớt trong rừng già núi Bà Rá. Anh bị thương nặng, được trực thăng bạn giải cứu. Sau khi lành bệnh, không còn đủ sức khỏe phi hành, anh đã chuyển ngành qua An ninh Không quân.

Cũng trong năm này, Th/úy Võ Ngọc Sơn làm crash (đáp bụng) tại sân nhà sau một phi vụ hành quân ở Bình Dương.

Qua năm sau, 1969, Đ/úy Đinh Tấn Thao mất tích trong một phi vụ hành quân gần Long Khánh. Tr/úy Võ Ngọc Sơn lại một lần nữa đáp bụng bị thương ở Bắc Tây Ninh trong lúc leader là Đ/úy Phạm Văn Thặng nhảy dù an toàn. Sau trận này Tr/úy Sơn qua làm sĩ quan trực HQCC.

Sau những đợt tổng công kích Mậu Thân, thì đơn vị không còn gởi người đi dưỡng sức ở Biệt thự Phi Vân, số 3 đường Cô Bắc, Đà Lạt nữa. Lúc trước, cứ 6 tháng một lần là anh em được 15 ngày dưỡng sức. Về phòng Tài chánh lãnh tiền vắng phần, rồi lấy vận tải C-47 hoặc U-17 của đơn vị lên phi trường Cam Ly. Tại đây Th/sĩ Minh lái chiếc Dodge 4x4 lên phi trường đón anh em và đưa về Biệt thự Phi Vân. Đóng tiền cho Tr/úy Chu Bá Liêm để Th/sĩ Minh lo cho phần cơm ở tại đây.

Mấy phi công khu trực mà trước đây đã qua bay cho phi đoàn quan sát PĐ112 ở bên cạnh, nay trở về:

1. Đ/úy Khổng Hữu Trí
2. Đ/úy Nguyễn Thái Bảo
3. Đ/úy Phan Đắc Huệ
4. Đ/úy Đinh Tuấn
5. Tr/úy Nguyễn Văn Hai
6. Tr/úy Phạm Quang Trọng
7. Tr/úy Vũ Việt Dũng

Một số khác đã từ 4 vùng chiến thuật về bổ sung quân số.

Từ vùng IV Cần Thơ có:

1. Đ/úy Nguyễn Văn Triết
2. Tr/úy Hồ Ngọc Ẩn
3. Tr/úy Trần Văn Mươi
4. Đ/úy Nguyễn Đăng Huân
5. Tr/úy Huỳnh Văn Tường
6. Tr/úy Phạm Văn Huệ
7. Tr/úy Vĩnh Anh
8. Tr/úy Nguyễn Văn Sáng

Từ vùng II Nha Trang có:

1. Đ/úy Nguyễn Trung Hải
2. Đ/úy Vũ Công Hiệp
3. Th/úy Nguyễn Ngọc Ân



Th/tá Hùng và Đ/úy Bửu thuyết trình cho HLV Maj. Richard E. Dickensheets



Chiếc T-39 Sabreliner

Từ vùng I Đà Nẵng có:

1. Đ/úy Huỳnh Thanh Minh
2. Đ/úy Tạ Thượng Tứ
3. Đ/úy Trần ngọc Hà
4. Đ/úy Đoàn Toại
5. Đ/úy Hồ Văn Hiến
6. Đ/úy Lê Quốc Đức
7. Tr/úy Nguyễn Đại Điền
8. Tr/úy Ngô Giáp
9. Tr/úy Nguyễn Cao Hùng
10. Đ/úy Trương Ngọc Đính

Trong lúc đó thì khóa 66 SVSQKQ cũng về phi đoàn:

1. Th/úy Nguyễn Ngọc Ân
2. Th/úy Trần Toàn
3. Th/úy Nguyễn Văn Tiến

Lần lượt Phi đoàn gọi các hoa tiêu đi Kadena AFB, Okinawa, để khám Phòng cao độ (Altitude Chamber) và thực tập cứu vớt trên biển (Sea Rescue); hoặc đi Randolph AFB, Texas, học lớp IPIS Huấn luyện viên Phi cụ (Instrument Pilot Instructor School) trên phân lực cơ T-39 Sabreliner, tốt nghiệp được cấp thẻ phi cụ màu lục (Green Card); hoặc đi Đại học Không quân Hoa kỳ, ở Maxwell AFB, Alabama, học lớp SOS Chỉ huy Tham mưu Trung cấp Không Quân (Squadron Officers School), hoặc làm sĩ quan liên lạc tại các trường bay ở Hoa kỳ.

Một số hoa tiêu kỳ cựu của PĐ514 đi F-5 ở Williams AFB, Chandler, AZ, còn số lớn các sĩ quan thâm niên đi A-37 ở England AFB, Alexandria, LA:

1. Đ/úy Nguyễn Tiến Thành
2. Đ/úy Thang Quát Phan
3. Đ/úy Nguyễn Đình Lộc
4. Đ/úy Mai Tiến Đạt
5. Đ/úy Huỳnh Thanh Minh
6. Đ/úy Võ Quang Thâm
7. Đ/úy Lương Ngọc Anh
8. Đ/úy Tạ Thượng Tứ
9. Đ/úy Nguyễn Đăng Huân
10. Đ/úy Tăng Nồng
11. Đ/úy Nguyễn Đức Hiền
12. Đ/úy Lê Quý Nắm
13. Đ/úy Lê Đức Châu

Giữa mùa hè năm 1969, Phụng hoàng nâu Th/tá Lê Văn Thảo, lúc bấy giờ làm Đặc trách Khu trực trực thuộc Tham mưu phó Hành quân/ Bộ Tư lệnh KQ, lên Biên Hòa cùng với Col. Adams, Phụ tá Cố vấn trưởng KQ, có đem theo sẵn Sự Vụ Lệnh và Công lệnh Ngoại giao của ông cùng với của Th/tá Lê Quốc Hùng PĐ518 và Đ/úy Đan Hoài Bửu PĐ514, để đem 4 chiếc phi cơ A-1 Skyraider đi kiểm kỳ tổng quát IRAN (Inspection & Repair As Necessary) tại Phi trường Đài Bắc, Đài Loan.

Chúng tôi phải qua Đoàn Yểm trợ Hành quân (Base Operation) để lập phi trình Flight Plan đúng theo luật lệ của Cơ quan Hàng không Dân sự Quốc tế ICAO (International Civil Aviation Organization).

Phi cơ chúng tôi trụi lủi, mấy giá bom và đại bác đã bị tháo gỡ, một bình xăng phụ được lắp vào ở dưới bụng.

Phi tuần chúng tôi cất cánh từ Biên Hòa, báo cáo với Đài Kiểm Báo Paris Control, lấy hướng đi đã vạch sẵn trên Flight Plan, sử dụng hệ thống không hành VOR Tân Sơn Nhứt, check-in với C-130 Airborne Rescue and Recovery Service (ARRS) và đồng thời vận mã số máy nhận dạng (squawk IFF (Identify Friend or Foe) Transponder code). Cao độ và hướng đi trong Hành lang Hàng không (Air Corridor) phải triệt để giữ đúng theo qui định của ICAO. Lên tới cao độ 11 000 bộ, tôi cho phi tuần bình phi và đổi sang bình xăng phụ.



Hình chụp lớp xuyên huấn Skyraider ở Hurlburt. Người đứng thứ nhì từ phải qua (có mang kính mát) là Đ/úy Đoàn Toại và người ngồi trước anh là Đ/úy Lê Quốc Đức, 2 người đã phục vụ PĐ514

Chúng tôi có đem theo ‘cơm Tây tay cầm’ (bánh mì thịt nguội) và coca lon do Đ/tá Adams cung cấp. Chung quanh chúng tôi không có gì khác hơn là một màu xanh biếc của biển cả. Sau 3 tiếng đồng hồ bay bổng thì chúng tôi thoải mái dùng bữa trên không trung mát mẻ này đây. Chúng tôi mới kéo cái Ouija Board ra (Ouija board dịch ra là cái bàn xây cơ, tụi US Navy Aviators hay dùng từ này để gọi cái Chartboard, bàn đồ bản đồ) để nào là bánh mì, nào là lon coca, và gói thuốc lá lên đó. Skyraider có cái hose ở dưới ghế bên trái để nhét cái ống của G-suit và một cái ống có cái quạt (phễu) ở đầu, nằm ở chính giữa dưới ghế ngồi của hoa tiêu, dùng để tiểu tiện. Khi dùng nó, nhớ phải làm từ từ và để cái ống hướng vào người mình. Nếu làm mạnh quá và để cái phễu ngửa lên thì nước tiểu sẽ văng tung tóe lên mặt, lên áo mình.

Sau 6 giờ bay, chúng tôi liên lạc với Đài Kiểm Báo Manila, Phi Luật Tân, để xin hạ cánh thì bị ngăn cản để xin phép ngoại giao (hold for diplomatic clearance). Đ/tá Adams liền ra tay can thiệp và gọi xin đáp tại phi trường Clark Field (Clark AFB, PI). Chúng tôi cho phi tuần đổi trở lại bình xăng chánh, để chuẩn bị đáp. Như đã thuyết trình trước khi cất cánh (Preflight Briefing), phương thức đầu tiên đổi bình xăng là phải tắt OFF Fuel Booster Pump, để tránh bị ‘air lock’ (bọt không khí làm tắc nghẽn ống dẫn xăng). Ăn uống ở Officer Club và ngủ lại ở BOQ (Bachelor Officer Quarters) tại Clark AFB một đêm. Ở đây là nơi R&R (Rest and Recreation tạm dịch là Dưỡng quân) của Quân đội Mỹ. Sáng hôm sau chúng tôi cất cánh trở lại để lấy hướng đi Đài Bắc. Chuyến này mất thêm 5 giờ nữa. Sau khi chạm bánh, chúng tôi được hướng dẫn taxi vào bên đậu của Xưởng sửa chữa/ China Airline. Ở đây chúng tôi gặp lại Tiger Joe, đang làm test pilot cho xưởng này. Thay vì trở về VN ngay, chúng tôi được ở lại đây thêm 3 ngày liền vì thời tiết có bão to. Sau đó trở về bằng C-47 Dakota. Trên đường về chúng tôi ghé qua Hồng-Kông du hí rồi mỗi người đem về cho gia đình một con ngỗng quay. Đã đến nhà rồi mà ngỗng vẫn còn nóng hổi.

Vào một buổi trưa mùa thu cùng năm đó, Đ/tá Đoàn Văn Nu một mình lái chiếc xe Falcon màu đen của Ông ghé vào phi đoàn. Chúng tôi đã gặp Ông lúc Ông còn làm Tùy viên Quân sự cạnh Tòa Đại sứ VNCH tại Đài Loan. Bây giờ Ông làm Giám đốc Nha Kỹ thuật/ Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu/ QLVNCH. Ông xin đi bay một chuyến trên AD-5 để hiểu biết thêm về loại phi cơ này. Phụng hoàng Thiên thanh, Đ/úy Nguyễn Quan Vĩnh lái phi cơ đưa Ông đi một vòng quan sát và chụp hình địa thế bên dưới. Khi trở về, Ông đề nghị phi đoàn đảm nhận các phi vụ ‘Batman’ yểm trợ thả và bóc các toán Biệt kích Lôi Hồ. Mỗi phi xuất cất cánh (airborne element), không cần biết có hoàn thành hay không, đều được trả 3000 đồng, ngoài 650 đồng per diem (vãng phần hằng ngày) khởi sự ngay vào đầu tháng tới. Thế là cứ 15 ngày đầu tháng PĐ514 biệt phái một phi đội đi Pleiku thi hành các phi vụ ‘Batman’, 15 ngày cuối tháng là PĐ518 thay phiên nhau. Mỗi cuối tháng, Th/tá Dư Quốc Lương xách cả cặp tiền từ Nha Kỹ thuật lên phát cho biệt đội ‘Batman’. Cứ như thế, phi công thoải mái về tài chánh. Hằng tháng phi đoàn mở tiệc đãi cả Sư Đoàn.



LtCol. Douglas Johnson là người đứng hàng đầu, thứ nhì từ trái sang.

Việt Nam hóa chiến tranh

Bắt đầu từ năm 1970, Hoa kỳ áp dụng chính sách ‘Việt Nam hóa Chiến tranh’ của Tổng thống Richard M.Nixon.

Trường Chỉ huy Tham mưu Trung cấp Không Quân chánh thức khai giảng khóa đầu tiên tại Trung tâm Huấn luyện Không quân Nha Trang. Để có một kiến thức căn bản về chỉ huy và tham mưu cấp đoàn, Th/tá Nhã cùng hầu hết các phi đoàn trưởng và đoàn trưởng khắp nơi đều ghi tên theo học.

Một phi đoàn A-1 Skyraider mới nữa PĐ530 Thái Dương (Jupiter), được thành lập tại Pleiku với Th/tá Lê Bá Định làm Chỉ huy trưởng. Đợt đầu tiên hết, PĐ514 và PĐ518 mỗi phi đoàn gởi 8 hoa tiêu. Các hoa tiêu PĐ514 đang nắm các chức vụ trong phi đoàn:

1. Th/tá Trưởng phòng Hành quân Lê Thanh Hồng Vân
2. Đ/úy Sĩ quan Huấn Luyện Nguyễn Văn Huynh
3. Đ/úy Sĩ quan An phi Phạm Văn Thặng
4. Đ/úy Phi đội trưởng Vũ Văn Thanh
5. Đ/úy Vũ Công Hiệp
6. Đ/úy Hoàng Mạnh Dũng
7. Tr/úy Trần Kim Long
8. Tr/úy Nguyễn Văn Hai

Phi cơ thì chúng tôi lần lượt đưa hoa tiêu qua phi trường Nakhon Phanom, ở Bắc Thái, để tiếp nhận từ các Biệt đoàn 22nd Zorro và 602nd Sandy SOS (Special Operation Squadron) của Không lực Hoa kỳ bỏ lại.

Vấn đề gởi người lên Pleiku gặp phải nhiều phiền phức về phía nhân sự. Ai cũng biết là trong Quân đội, tác phong và kỷ luật rất khắt khe; ở trên xia xuống như thế nào là ở dưới cứ răm rắp thi hành mà không có ý kiến gì chống lại. Nhưng đối với anh em đã cùng nhiều năm sống chết có nhau trong một đơn vị chiến đấu, tình nghĩa quá sâu đậm, mà bây giờ cấp trên ra lệnh bảo mình phải chọn đưa người đi đơn vị khác, thật cũng như bảo mình phải tự cắt một cánh tay hay một khúc ruột. Thật là khổ tâm biết bao!!!.

Vậy mà khi có đợt gởi đi, là mấy người thâm niên, đã đóng góp nhiều công sức cho phi đoàn phải rời khỏi đơn vị, thử hỏi làm sao anh em không thắc mắc, bất mãn cho được chứ. Cho đến bây giờ mấy anh em ‘bị’ đi Pleiku cho rằng họ bị cấp trên đi. PĐ514 đã đưa một TPHQ để làm phó cho Th/tá PĐT Lê Bá Định, sau này Th/tá Phi đoàn Phó PĐ514 Nguyễn Văn Mười lên nắm quyền chỉ huy PĐ530 thay thế Tr/tá Định, rồi lên Tr/tá làm Không đoàn phó KĐ72CT, phải chăng là bị đi.

Quân số Không Quân một lần nữa được gia tăng. Ở Biên Hòa, Sư đoàn 3 Không quân được thành lập vào tháng 5 năm 1970 với Đ/tá Huỳnh Bá Tính làm Tư lệnh. SĐ3KQ gồm có 3 KĐ Chiến thuật: KĐ23CT có 2 phi đoàn khu trục A-1, mỗi phi đoàn có 6 phi đội và 2 phi đoàn quan sát, là không đoàn cánh quạt; KĐ43CT có 5 phi đoàn trực thăng võ trang UH-1, 1 phi đoàn trực thăng vận tải Chinook và 1 phi đội trực thăng tải thương, là không đoàn trực thăng; KĐ63CT có 5 phi đoàn F-5 là không đoàn phản lực; 1 KĐ Bảo trì & Tiếp liệu và 1 KĐ Yểm cứ.

Th/tá Nhã lên làm Tham mưu phó Hành quân cho Sư đoàn, bàn giao PĐ514 lại cho Đ/úy Đan Hoài Bửu. Cố vấn là **LtCol. Douglas Johnson**, xuất thân từ U.S. Military Academy at West

Point và có bằng Tiến sĩ Hàng không và Không gian (Doctorate in Aeronautics and Aerospace Science).

Đ/úy Vĩnh đi học IPIS rồi ở lại làm SQLL ở Keesler AFB, Biloxi, MS.; Tr/úy Phan Anh Phát qua Phòng An Phi Không đoàn; Th/úy Trình lên Phòng Kế hoạch Hành quân/TMPHQ/SĐ3KQ. Đ/úy Nguyễn Văn Mười từ SQLLKQ ở Keesler AFB, Biloxi, MS. về làm Phi đoàn phó.

Bộ Chỉ huy phi đoàn bây giờ như sau:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| 1- Đ/úy Dan Hoài Bữu | Phi đoàn trưởng |
| 2- Đ/úy Nguyễn Văn Mười | Phi đoàn phó kiêm Sĩ Quan Định Chuẩn |
| 3- Đ/úy Hồng Khắc San | Sĩ Quan hành Quân |
| 4- Đ/úy Lê Tấn Phát | Sĩ Quan Phi Lệnh |
| 5- Đ/úy Nguyễn Văn Triết | Sĩ Quan An Phi |
| 6- Đ/úy Đoàn Toại | Sĩ Quan Huấn Luyện |
| 7- Đ/úy Lê Quốc Đức | Sĩ Quan Chiến Tranh Chánh Trị |

Sĩ Quan Định Chuẩn dịch từ Stand-Eval Officer (Standardization & Evaluation) phải có bằng IPIS (Instrument Pilot Instructor School) Huấn Luyện Hoa Tiêu bay trong mây mù.

Trưởng Ban Văn thư là Th/sĩ I Huỳnh Văn Sáng. Anh vẫn ở lại phi đoàn làm từ hồi Th/tá Sĩ chỉ huy. Khi anh giải ngũ vào năm 1973, muốn có một ADBT ngoài cái PUC của đơn vị, tôi mới trực nhớ hồi Tết Mậu Thân, tất cả bị cầm trại tại đơn vị và phải trực tác chiến như mọi quân nhân trong căn cứ. VC đã đột nhập vào căn cứ, nhưng không biết đường đi nước bước nên đã nhanh chóng bị tiêu diệt và bắt làm tù binh. Nhờ đó mà tôi đã đề nghị cho anh được ADBT ngôi sao đồng. Văn thư hành chánh thì có Tr/sĩ I Thạc, sau 1973 lên làm Trưởng ban thay thế anh Sáng, Tr/sĩ Nguyễn Văn Nhiệm và Hạ sĩ Tào Thanh có phòng ở phía sau phi đoàn. Văn thư hành quân thì có Tr/sĩ Hồng là một sinh viên Đại học Khoa học ban toán và Binh nhứt Thạch. Không biết phi đoàn có bao nhiêu việc làm mà bản cấp sổ của ban văn thư sao mà đông người như thế?!!! Cờ của phi đoàn bây giờ phải đưa lên trưng bày ở phòng khánh tiết sư đoàn bộ cùng với cờ của các đơn vị khác.

Chúng tôi tập trung gia đình hoa tiêu PĐ514 và PĐ518 lại với nhau để ở chung trong Cư xá Nguyễn Thông là trại cũ của TĐ7 Dù. Sau này còn xin Phó Tỉnh Lâm văn Thạnh tự Sáu Thạnh cấp cho 60 hoa tiêu của 2 phi đoàn mỗi người 10ha đất ở phía Bắc phi trường. Cất đất, vẽ họa đồ thì do Th/tá Toại và Đ/úy Điền đi mua giấy Ozalid, rồi đem qua Base Operations nhờ Đ/úy Giáp dùng máy in blueprint đặc biệt. Th/tá Nguyễn Quan Vĩnh và Đ/úy Trần Văn Mười thì lên tại chỗ, đào lấy mẫu đất sâu xuống tới 2 hoặc 3 gang tay, rồi đem xuống Nha Địa chất ở góc đường Nguyễn Bình Khiêm và Phan Thanh Giản, đề xin phân chất coi có thể trồng cây thầu dầu được không. Ý định trồng cây thầu dầu là vì lúc bấy giờ ngân hàng Đại Hàn có đăng trên báo kế hoạch đầu tư của họ làm dầu kỹ nghệ lấy từ cây thầu dầu. Phó Giám đốc Ngân hàng này chẳng phải ai xa lạ gì, đó là thân sinh của cố Th/tá Nguyễn Cao Hùng.

Hằng năm cứ vào dịp rằm tháng 7 âm lịch, là mùa cúng cô hồn các đảng, phi đoàn có thỉnh thầy, thường là Đại Đức tuyên úy Phật giáo của SĐ3KQ, đến ngay tại phi đoàn, làm lễ cầu siêu cho các vong hồn phi công đã ra đi đền nợ nước. Cũng như vào ngày lễ Các Thánh Nam Nữ 1 tháng 11 dương lịch, các hoa tiêu Công giáo đều đến nhà nguyện của sư đoàn để dự thánh lễ cầu hồn cho các hoa tiêu quá cố do Cha tuyên úy Công giáo SĐ3KQ cử hành. Chúng tôi còn nhớ khi

Th/tá Quách Thu Vinh mới về làm LĐT Liên đoàn Trợ lực/ KĐ Yểm Cứ Biên Hòa có gọi qua phi đoàn để xin chi tiết về anh Xuân để cúng cho anh ấy. Th/tá Vinh kể lại, tối hôm trước, ngủ nằm chiêm bao, thấy có anh phi công xưng tên Xuân đã rớt ở đầu phi đạo, hiện đang rất lạnh lẽo.



Hình chụp trước KĐ23 ngày 8/6/1970, sau phi vụ hành quân bên Cambodia.Đ/úy Ngô Giáp (vai phải còn phù hiệu Phi Hổ mà trước đây anh đã phục vụ) bay số 2 trên chiếc A-1H (J), Tr/úy Qui và Paul (chuyên viên không ảnh USAF) bay chiếc A-1G (KWD), Nghĩa (cơ trưởng).



Hình chụp lớp 1971 ở Hurlburt, từ trái sang:
đứng: Th/úy Thụy, Th/úy Đặng Ngọc Độ, Th/úy Phan Ngọc Hương, 4-, Th/úy Thống,
SQLL/Đ/úy Hồng Khắc San
ngồi: 1-, Th/úy Phúc hói, 3-, Th/úy Lê Hoàng Thống, 5-
Về phi đoàn có các anh: Thụy, Độ, Hương, và Lê Hoàng Thống

Th/tá Vinh cùng phi đoàn ra tận đầu phi đạo làm lễ cúng và cầu vong linh về nhà nguyện sư đoàn để thường ngày được nghe kinh kệ.

Có người kể rằng ở Căn cứ Biên Hòa có vị Thần áo đỏ rất linh thiêng. Hễ ai thấy Thần viếng thì hãy mau tìm cách đi khỏi Biên Hòa. Vào 1969, Th/úy Nguyễn Văn Tiến có kể cho bạn bè nghe, anh đã nằm mơ trong đêm hôm trước, thấy một người mặc áo bay đỏ đến rủ đi chơi. Sáng hôm

sau anh đi bay với Tr/úy Trần Kim Long thì bị rớt ở đầu phi đạo 09 với 4 trái bom napalm và bị chết cháy. Sau đó anh Long lảng quăng đã đổi lên Pleiku.

Tháng 3/1970, Thủ tướng Lon Nol lật đổ Quốc trưởng Sihanouk của Cao Miên, thành lập Cộng hòa Khmer, rồi yêu cầu Hoa kỳ và VNCH truy quét các lực lượng của Trung ương cục Miền Nam nằm trong lãnh thổ Khmer.

Ngay lập tức Bộ Tư lệnh QĐIII VNCH của Tr/tướng Đỗ Cao Trí phối hợp với Bộ Chỉ huy Lực lượng Hoa kỳ tại Vùng III Chiến thuật đưa quân tràn sang Cam Bốt nhằm triệt hạ các căn cứ cộng sản Bắc Việt trong 2 cuộc hành quân Toàn Thắng 42 vào cuối tháng 4/1970 và Toàn Thắng 43 vào đầu tháng 5/1970. Cuối tháng 6, lực lượng Hoa kỳ trở về Vùng III Chiến thuật, để các đơn vị VNCH ở lại tiếp tục truy kích địch trong chiến dịch qui mô và dài hạn này.

SĐ3KQ đã dốc hết toàn lực của mình gồm có Khu trục cánh quạt A-1 và phản lực F-5, Quan sát và Trực thăng đủ loại, để yểm trợ cho 2 cuộc hành quân trên.

Mở màn, Đ/úy Hồng Khắc San bị phòng không địch hạ, nhảy dù an toàn, còn Tr/úy Nguyễn Thế Qui thì làm crash (đáp búng) an toàn tại Mật khu Ba Thu, được thăng cấp Đ/úy đặc cách mặt trận. Ngoài ra, Đ/úy Lê Quý Năm cũng làm crash, bị thương nhẹ ở phi trường Tây Ninh West.

Qua năm sau, Đ/úy Hồ Ngọc Ân đáp búng trong phi vụ hành quân vùng Long Khánh, Đ/úy Lê Tấn Phát đáp búng trong phi vụ hành quân vùng Tây Ninh, Đ/úy Nguyễn Văn Triết nhảy dù an toàn trong phi vụ hành quân tại Tri Tôn, vùng núi Thất Sơn, Đ/úy Trần Văn Mười nhảy dù an toàn trong trận Snoul ở Cambodia, phi cơ bị bắn cháy, sau đó lại nhảy dù an toàn một lần nữa, trong phi vụ hành quân ở Châu Đốc, Tịnh Biên. Số 2, Tr/úy Lê Hoàng Thống về đáp một mình.

Đặc biệt trong trận Snoul này, Đ/úy mới lên Nguyễn Thế Qui đã yểm trợ tiếp cận (CAS=Close Air Support) bằng bom nổ Mk81 250lbs và đại bác 20ly cho Bộ binh bạn đang bị biên người địch bao vây tấn công rất nặng. Số 2 của anh là Maj. Allen và một LtCol. Cố vấn KĐ23CT cùng bay trên một chiếc A-1G. Cứ mỗi lần nhào xuống thả bom (roll in hot) thì phòng không địch gồm trọng liên 14,5ly, cao xạ 23 và 37ly, đại bác Bofors 40ly, nã đạn xối xả, khói trắng, khói đen từng cụm đầy trời. Phi cơ quan sát FAC (Forward Air Controller= Điều không Tiền tuyến) là một OV-10 Bronco của USAF (Không lực Hoa kỳ) cũng nhào theo ‘ăn có’ sử dụng mini-gun của họ. Số 2 báo cáo đèn chip detector (mặt kim khí) ON vừa lúc hết bom đạn. Phi tuần của Qui phải chia tay với FAC để rời mục tiêu ngay. FAC từ giả và sẽ gửi kết quả BDA (battle damage assessment) về Biên Hoà sau. Qui lấy hướng về Biên Hòa, cho số 2 tiếp tục giữ hướng đó, để anh vào sát cánh kiểm soát thì thấy búng phi cơ số 2 đâm đĩa dầu nhớt. Áp suất nhớt (Oil pressure) bắt đầu xuống, máy bắt đầu rung. Qui gọi đài Biên Hòa cho #2 đáp khẩn cấp ép buộc (forced landing). Đáp xong Qui mới phát giác phi cơ của mình cũng bị 5 lỗ đạn ở bụng, elevator (cánh sau) và gần bánh đuôi, 2 lỗ gần ống thoát hơi (exhaust pipes) và 2 lỗ gần đầu cánh phải. Kết quả là 50 VC chết (KBA=killed by air), lấy được rất nhiều vũ khí bao gồm cả 3 ổ phòng không. Sau đó 2 Col. Cố vấn KQVN và SĐ3KQ lên gần cho anh huy chương DFC (Distinguished Flying Cross tạm dịch là Phi dũng Bội tinh) tại văn phòng của Đ/tá Huỳnh Bá Tính Tư lệnh SĐ3KQ, dưới sự hiện diện của các SQ đại diện các phi đoàn thuộc Sư đoàn.



Phi tuần 514 thả khói màu bay ngang trên hàng Sài Gòn Xe Hơi Công Ty, đối diện với khán đài



Hình chụp phi tuần diễn hành với đội hình con thoi mở đầu cuộc diễn binh

Sau chiến dịch Kampuchea, PD514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT Nhanh Dương liễu thứ 8 và PĐT được thăng cấp đặc cách mặt trận.

Đ/úy San được đề cử làm Sĩ quan Liên lạc tại trường bay Hurlburt/ Eglin AFB, FL.

Th/tá Nguyễn Trung Hải và Đ/úy Nguyễn Ngọc Ân đi học HLV Cessna T-37 Tweet.

Trong năm 1970, Tr/úy Nguyễn Ngọc Ân lâm nạn trong phi vụ Batman yểm trợ thả toán Biệt kích, về đáp rớt ở vòng đai phi trường Pleiku, Đ/úy Không Hữu Trí bay số 1 và Đ/úy Nguyễn Thế Qui bay số 3.

Vào năm 1971, đài BOBS (Beacon Only Bombing System) Biên Hòa được thiết lập cùng với các đài ở Pleiku và Sơn Chà (Đà Nẵng), để hướng dẫn phi cơ thả bom từ cao độ cao. Lần lượt PD514 lập chương trình huấn luyện cho hoa tiêu sử dụng phương tiện mới này. Vì phi cơ A-1 VN không có trang bị bình ô-xy cho hoa tiêu sử dụng ở cao độ cao, nên chỉ lên tới 14.000 bộ và khi gần tới 12.000 bộ thì hoa tiêu mở supercharger.

Cũng vào năm 1971 này, Chiến dịch Lam Sơn 719 được Không quân và Pháo binh Mỹ yểm trợ, nên PD514 được một năm khá rảnh rang. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tái đắc cử gần như độc diễn (không có đối thủ). Tình hình chiến sự và chánh trị tạm yên.

Lúc nào có phi diễn là phi tuần thả khói màu lá Quốc kỳ VNCH của PD514 cũng giựt giải nhưt cả. Đó không những là đơn vị đã chuẩn bị chu đáo, từ tình trạng phi cơ tốt, đồng hồ eight-day clock được điều chỉnh (calibrate) chính xác nhưt, khói màu được load đầy và lưu lượng xả khói được chỉnh sao cho dầy đặc mà thời gian thì đủ dài, khoảng 1 phút (với tốc độ 240kts thì khói màu sẽ phủ khoảng 7.5km, nghĩa là từ cầu Xa lộ tới cầu chữ Y). Đó là công lao của các chuyên viên kỹ thuật, vũ khí và phi đạo.

Mà muốn đi cho đúng giờ là cả một kỹ thuật cao siêu. Ở trên trời làm sao biết lúc nào Tổng thống đến và làm lễ chào Quốc kỳ, thì có đài Cu-cu (Cuckoo Control) do Đ/tá Vũ Văn Ước, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Hành quân Không quân, đích thân điều khiển, từ trên chiếc U-17 của Ông ta. Ông phải tính xem xe Tổng thống rời Dinh Độc Lập đến khán đài để làm lễ là mấy phút, rồi Tổng thống xuống xe, bước tới trước Hàng quân Danh dự là mấy giây. Khi vị Chỉ huy Đội quân Danh dự hô to “Thượng kỳ!” là phi tuần thả khói màu phải có mặt ngay trên chỗ hành lễ rồi, với lá cờ vàng 3 sọc đỏ bằng khói màu phủ ở cao độ 500 bộ. Ở cao độ này, phải bay trên đường Hồng Thập Tự, thì người ngồi trên khán đài ở Đại lộ Thống nhất mới nhìn thấy được.

Các khóa 70, 71, 72 Hurlburt lần lượt về phi đoàn:

1. Th/úy Đặng Minh Triết

1. Th/úy Nguyễn Tiến Thụy

2. Th/úy Đặng Ngọc Độ

3. Th/úy Phan Ngọc Hương

4. Th/úy Lê Hoàng Thống

5. Th/úy Đoàn Văn Út

6. Th/úy Nguyễn Hoàng Vân

7. Th/úy Trương Minh Khánh

1. Th/úy Đỗ Văn Dự

3. Th/úy Nguyễn Minh Hoàng

4. Th/úy Đặng Tuấn

5. Th/úy Trịnh Trọng Khang

6. Th/úy Thái Ngọc Tường Vân

2. Th/úy Vũ Đức Lương

7. Th/úy Trương Vĩnh Tân

8. Th/úy Hoàng Trọng Hoài

9. Th/úy Nguyễn Hữu Khâm

10. Th/úy Nguyễn Hoàng Dân



Hình chụp trước PĐ514 của phi hành đoàn phi tuần thả khói màu. Từ phải sang
 Đứng: Tr/úy Huỳnh Văn Tường, Đ/úy Lê Tấn Phát, Th/Tá Đan Hoài Bửu, Đ/úy Hồ Ngọc Ân,
 Đ/úy Nguyễn Đại Điền
 Ngồi: Đ/úy Nguyễn Văn Triết, Đ/úy Trần Văn Mười.
 Tấm plaque là của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thưởng cho phi tuần hạng nhất phi diễn



DFC của Đ/úy Nguyễn Thế Qui



Navy/Marines Achievement Medal
 của cố Th/tá Nguyễn Cao Hùng

BTLKQ lại đòi phi đoàn đưa thêm người lên bổ sung cho PD530:

- Th/tá Nguyễn Văn Mười: Phi đoàn phó
- Đ/úy Lê Quốc Đức..... Sĩ quan CTCT
- Đ/úy Trần Ngọc Hà
- Đ/úy Phan Đức Huệ
- Đ/úy Đinh Tuấn
- Th/úy Đặng Ngọc Độ
- Th/úy Nguyễn Tiến Thụy
- Th/úy Đỗ Văn Dự

- Đ/úy Ngô Giáp qua làm ở Đoàn Yểm trợ Hành quân Căn cứ (Base Operations).
- Đ/úy Không Hữu Trí qua làm ở HQCC.

Cộng sản Bắc Việt xâm lấn Miền Nam

Vào Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, tất cả các mặt trận từ Bình Long anh dũng, Kontum kiêu hùng, đến Trị Thiên vùng dậy rồi đến giải tỏa Sa Huỳnh và đồn Bastogne năm 1973, đâu đâu cũng đều có in bóng các cánh chim Phượng Hoàng cả.

Ngay từ những ngày đầu tháng 4-72, CSBV đã xua đội quân chánh qui với xe tăng và pháo binh trên 3 mặt trận qua sông Bến Hải tiến sâu vào đến Quảng Trị phía Bắc, lần mò theo Đường mòn HCM qua Tân Cảnh ở Cao Nguyên Trung phần, và Bình Long, An Lộc ở miền Đông Nam phần. Tại mặt trận Quảng Trị, vào mùa này, thời tiết rất tệ. Buổi sáng đầy đặc sương mù, trần mây rất thấp, nên A-37 bó tay. PD518 và PD514 thay phiên tăng phái ra Đà Nẵng hạ được 66 tăng T-34 và T-54, nhiều thiết giáp PT-76, vô số quân xa Molotova. PD514 do Phượng hoàng Thiên thanh Th/tá Nguyễn Quan Vĩnh dẫn đầu, đi bao nhiêu về bấy nhiêu.

Ở mặt trận An Lộc, Bình Long và Phước Long, chúng tôi yểm trợ quân bạn ngày lẫn đêm, tiêu diệt nhiều quân CSBV, phá hủy nhiều chiến xa và ổ phòng không. Vào ban đêm và lúc thời tiết xấu thì hoa tiêu liên lạc với đài BOBS để thả bom. Lần đầu tiên cộng quân sử dụng hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7.

Xa lánh Từ Sĩ Đường ở Tân Sơn Nhứt, nằm ở cuối đường vào cổng Phi Long, sát với Trại Hoàng Hoa Thám của Sư đoàn Dù, được 2 năm, anh em nhận thấy vị chỉ huy mới có vẻ mát tay. Nhưng không ngờ VC có vũ khí mới, còn Mỹ thì chỉ giúp chúng ta đến đây thôi. Cho nên chúng ta phải tự học thêm chiến thuật mới để tránh né loại hỏa tiễn tầm nhiệt cầm tay này.

Loại hỏa tiễn SA-7 có tầm sát hại 4,2km, lên cao đến 7500bộ, tốc độ 500m/s (Mach 1.75). Nhưng vì là hỏa tiễn nên đổi hướng gắt không được và chi phối bởi ánh mặt trời và hơi nóng của mặt đất. Do đó nếu chúng ta bay cao hơn cao độ này hoặc rase-mottes sát ngọn cây, hoặc queo gắt thì có thể tránh được. Mỗi lần lấy cao độ hoặc xuống thấp thì phải làm vòng xoắn (spiral up/down). Cắt cánh, làm vòng xoắn lên đến 8000bộ, wingmen (phi tuần viên số 2 và số 3) dễ join up (tập hợp) hơn, rồi mới lấy hướng đến mục tiêu. Tới mục tiêu rồi thì vòng xuống cao độ thả bom. Đánh xong thì vòng trở lên 8000bộ, rồi mới lấy hướng về đáp. Về tới trên sân nhà, xin đáp trong lúc spiral down xuống 1000bộ initial (cận tiền). Sau này Mỹ mới chế thả flare (trái sáng/ hỏa châu) khi thấy SA-7. Thấy nó được thường là đã trễ rồi. Nhưng rút cuộc phi đoàn vẫn mất nhiều nhân tài.

Phi cơ Đ/úy Nguyễn Cao Hùng bị SA-7 bắn cháy, phi công nhảy dù ra, dù không bọc. Đám tang của anh có mặt của Đệ nhất Phu nhân TT Nguyễn Văn Thiệu đến dự, vì anh là con của Phụ tá Tổng thống, Nguyễn Văn Hương.

Đ/úy Phạm Văn Huệ cũng bị SA-7 bắn cháy, trong lúc yểm trợ cho Dù gần Đồi Gió, An Lộc, nhảy dù xuống, bị bắt làm tù binh.



Hình chụp lớp 71-5A Hurlburt: ngồi bìa trái: Đoàn Văn Út
đứng thứ 2 từ phải: Trương Minh Khánh. 2 người này về phục vụ PĐ514



Hình chụp Lớp 72-1A Hurlburt: Từ trái vào: Đỗ Văn Dự, thứ 3 Vũ Đức Lương.
2 người này về phục vụ PĐ514

Đ/úy Hoàng Hiệp bị phòng không địch bắn, nổ trên trời, trong lúc yểm trợ cho đồn Tổng Lê Chân.

Đ/úy Vĩnh Anh bị SA-7 bắn cháy, nhảy dù xuống Bình Dương, mình mẩy bị phỏng hết, phải nằm bệnh viện mấy tháng mới lành.

Đ/úy Hồ Văn Hiến trong phi vụ hành quân trên vùng Tây Ninh, bị bắn, nhảy dù, chân bị trúng đạn gãy. Vài phút sau, số 2 là Tr/úy Vũ Đức Lương cũng bị bắn rớt, nhảy dù. Cả hai đều được quân bạn cứu thoát.

Tr/úy Trương Minh Khánh, trong một phi vụ hành quân đêm ở Tổng Lê Chân, sau đó Th/úy Hoàng Trọng Hoài ở An Lộc, rồi Th/úy Nguyễn Minh Hoàng ở Dầu Tiếng đều hy sinh, bỏ xác trên chiến địa.

Ở Cao nguyên Trung phần, Tr/tá Lê Bá Định, Không đoàn trưởng KĐ72CT, lục đục với Tr/tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân khu II và vùng II Chiến thuật. PĐ530 bị đình chỉ hoạt động (grounded). Tr/tướng Trần Văn Minh, Tư lệnh KQVN hủy nhiệm PĐ514 ra Pleiku thay thế PĐ530 để tiếp tục hành quân. Th/tá Phi đoàn trưởng lấy nửa quân số phi đoàn bay ra Pleiku đợi lệnh. Nửa đêm có lệnh cất cánh khẩn cấp (scramble) 2 phi tuần. Phi tuần đầu vừa cất cánh không đầy 5 phút thì một trận mưa to trút xuống như thác đổ. Chúng tôi báo cáo với TACC (Trung tâm Hành quân Không quân) về thời tiết trên vùng, trần mây quá thấp, không thể nào tiếp tục thi hành phi vụ. Quân đoàn cứ nằng nặc gọi điện thoại qua xin cất cánh gấp, phi đoàn trưởng phải đích thân giải thích về qui tắc an ninh phi hành (flight safety norms), dưới sự theo dõi của TACC về mọi điện đàm.

Sáng sớm hôm sau, TACC điều động chúng tôi ra Phù Cát gấp để tham dự buổi họp tham mưu của căn cứ. Quân báo cho biết, trong khu Gò Đá Trắng, thị trấn Đập Đá, ở ngay cách đầu phi đạo 33 khoảng 4km, VC đặt một ổ phòng không Bofors để bắn phi cơ cất cánh ở phi đạo 15 hoặc hạ cánh ở phi đạo 33. Quân bạn cứ tìm cách hạ cái chốt này cả tháng nay, nhưng vẫn vô hiệu quả. Căn cứ trưởng Đ/tá Nguyễn Hồng Tuyền ra lệnh cho 2 phi tuần chúng tôi đánh vào vị trí của ổ phòng không địch trên đường về Biên Hòa. Quân báo cấp bản đồ tỷ lệ 1/100 000 cho 2 phi tuần.

Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi cất cánh phi đạo 33, quẹo trái lấy hướng 150° lên cao độ 3000 bộ, vừa đủ để nhào xuống thả bom. Mục tiêu ở ngay đầu cánh trái. Như đã briefing, từng chiếc một, chúng tôi roll-in, giựt tay salvo bom ở 1800 bộ, rồi tiếp tục chúi mũi phi cơ đi thẳng ra biển. Ra tới biển, cao độ lúc bấy giờ khoảng 500 bộ, chúng tôi quẹo phải dọc theo bờ biển, lên cao độ, tập họp lại để kiểm soát cho nhau, rồi mới lấy hướng đi Ban Mê Thuật, rồi về Biên Hòa. Và con gà cồ đã mất tiếng gáy từ đây. Đ/tá Tuyền gọi về Biên Hòa xin tên, cấp bậc và số quân của phi hành đoàn để đề nghị thăng thưởng, nhưng chúng tôi chỉ cảm ơn Ông và xin nhường phần thưởng lại cho anh em ở chiến tuyến ngoài đó.

Hiệp định Ba-lê được ký vào tháng 1 năm 1973, Cố vấn Mỹ rút về nước, trước đó đã đề nghị cho phi đoàn được nâng cấp Presidential Unit Citation With Oak Leaf Cluster.

Ngày Không Lực 1-7-1973 nhằm ngày Chúa nhật, được tổ chức tại Căn cứ KQ Biên Hòa. Đích thân Tư lệnh KQ Tr/tướng Trần Văn Minh điều hành buổi lễ để đón tiếp Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu xuống gắn Bảo Quốc Huân Chương cho PĐ514, PĐ522 và PĐ124. Cờ phi đoàn được **ADBT Hành Dương Liễu thứ 9**, Dây Biểu chương màu Tam hợp và Không lực I Huân chương. Phi đoàn trưởng một lần nữa được thăng cấp đặc cách mặt trận. Phi đoàn phó, Th/tá Nguyễn Quan Vĩnh qua chỉ huy PĐ518, trở thành Phi Long Chúa VII, trong lúc Th/tá Lê Quốc Hùng lên làm Liên đoàn trưởng LĐ23TC, rồi lên Tr/tá Không đoàn phó KĐ23CT.



Hình chụp Chuẩn tướng Huỳnh Bá Tính gắn cấp bậc Tr/tá cho Đan Hoài Bửu / PĐT514, Võ Trung Nhơn / PĐT124 và Nguyễn Thành Dũng / PĐT522



Trúy Nguyễn Cao Hùng với
Navy/Marines Achievement
Medal

Hiệp định ngưng bắn Paris vừa ký vào ngày 27-1-1973 thì CSBV ngang ngược tung một lực lượng hùng hậu tiến chiếm Sa Huỳnh để thành lập cái gọi là cửa khẩu gì đó của họ, hầu xâm nhập thôn tính trọn cả miền Nam. Lập tức PĐ514 được điều động một phi đội ra nằm ở Đà Nẵng để yểm trợ các cuộc hành quân giải tỏa Sa Huỳnh ở ranh giới Quảng Ngãi - Bình Định và tái chiếm căn cứ Bastogne ở Tây Nam cố đô Huế. Ngay ngày đầu tiên hành quân giải tỏa Sa Huỳnh, phi cơ của Đ/úy Vũ Việt Dũng đã bị trúng đạn phòng không địch, nên phải hạ cánh ép buộc ở phi trường Chu Lai, mà VNAF vừa mới tiếp thu từ USMC chẳng được bao lâu.

Tr/úy Đặng Minh Triết trong một phi vụ hành quân, vừa mới cất cánh từ phi trường Biên Hòa, thì bị đèn đỏ báo hiệu có mặt kim khí trong máy, xin trở lại đáp. Chưa kịp vòng trở lại thì phòng lái có mùi khét, rồi tự dừng máy tắt. Phi công sử dụng Yankee System để thoát ra khỏi phi cơ, sau khi nhắm phi cơ vào đồi đất đỏ ở Tân Vạn. Phi cơ đâm thẳng vào đồi và nổ tung. Không có dân chúng quanh đó và cũng không có gì để thiệt hại. Chiếc dù màu cam sáng chói, lơ lửng trên không, treo tòn ten người phi công vừa thoát nạn còn đang ngơ ngác. Một chiếc quân vận đỉnh LCM rời bến ở cầu Đồng Nai từ từ chạy đến dưới chiếc dù. Phi công chạm mặt nước sông, chiếc dù rơi phủ lên trên boong tàu. Thủy thủ cứu việc kéo dây dù lên và nhặt lấy phi công; tàu trở về bến đậu. Trực thăng của SĐ3KQ ra đón phi công, đưa về Bệnh viện Cộng Hòa. Phi công không làm đúng phương thức khi vừa chạm nước, là phải lòn 2 bàn tay gỡ móc dù ở hai bên vai, để thoát ra khỏi dù. Khi người thủy thủ kéo dây dù lên, thì dây dù đã quấn choàng qua cổ và thắt nghẹt cổ phi công. Chết một cách oan uổng !!! Số 1 là Tr/tá PĐT chẳng giúp được gì.

Đ/úy Phạm Quang Trọng trong một phi vụ hành quân, cất cánh phi đạo 09, vừa mới xếp bánh lên thì máy tắt. Phi cơ rớt ngay tại đầu phi đạo 27, cát bụi tung bay mịt mù. Một chiếc trực thăng Mỹ vừa bay ngang, đáp xuống vớt lấy phi công, mang về Bệnh xá Long Bình cấp cứu. Anh em qua thăm, nhìn thấy anh đang nằm mê mang trên giường bệnh, mình mẩy tay chân bị tre trúc đâm xuyên qua. Bác sĩ đang gấp ra từng khúc. Sau khi lành bệnh và trong thời gian dưỡng sức, anh đi câu cá bị mất tích. Sau này có người gặp lại anh trong tù CS.

Qua đầu 1974, trong một phi vụ cuối trong ngày, sau khi đánh xong ở Đức Hòa-Đức Huệ, trên đường về, Th/tá Đoàn Toại cho phi tuần xuống cao độ để vào cận tiến đáp ở phi đạo 09 Biên Hòa, số 2 là Đ/úy Trần Toàn trông thấy có một vệt khói trắng bắn lên, báo cáo cho số 1, nhưng quá trễ. Số 1 đã bị trúng SA-7, rớt ngay trên quận Củ Chi. Đang ở vị trí số 2 trong phi đoàn, anh được truy thăng Tr/tá đặc cách mặt trận và được Tổng thống truy tặng Đệ ngũ đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm ADBT Ngành Dương Liễu. Vì làm lễ truy điệu tại tang gia, nên chỉ hiện diện một trung đội danh dự dàn chào (thay vì một đại đội theo lễ nghi quân cách) với đầy đủ kèn trống và 3 phát súng bắn chỉ thiên. Phi đoàn trưởng, đại diện Tổng thống, đọc tuyên dương và trao lá cờ vàng 3 sọc đỏ cùng với BQHC và ADBT ngành DL cho góa phụ.

Sau đó chừng một tuần lễ, vào một buổi sáng đầy sương mù, Đ/úy Huỳnh Văn Tường đã bị phòng không địch hạ ở vùng Đức Hòa - Đức Huệ, nhảy dù ra nhưng mất dạng trong sương mù, trực thăng của Sư đoàn phó, Đ/tá Nguyễn Văn Tường, đang ở trên vùng, vào tìm nhưng không thấy xác. Số 2 là Th/úy Trịnh Trọng Khang về đáp một mình.



Hình chụp lớp 70 & 71 Hurlburt. người đứng bìa bên trái là Th/úy Đặng Minh Triết về phi đoàn



Hình chụp chiếc quân vận đĩnh LCM của Giang đoàn 24 Xung phong đóng ở cảng Long Bình

Chùng một tháng sau thì A-1 bị đình động (đình chỉ hoạt động) với lý do thiếu nhiên liệu và không có phụ tùng thay thế.

Trước đó, trong một phi vụ huấn luyện tác xạ xác định hành quân cho phi tuần viên, Th/úy Trương Vĩnh Tân, trên đường về, chúng tôi phát hiện đồn Địa phương quân ở Rạch Bắp bị VC bao vây tấn công, đang xung phong leo qua rào để đột nhập vào đồn. Trong lúc trường đồn thông thiết kêu xin tiếp cứu, sẵn còn 2 trái napalm, chúng tôi mới sử dụng hỏa công đốt sống kẻ thù chết cháy thây còn dính trên rào. Một tuần sau đó, lễ ăn mừng chiến thắng Rạch Bắp được tổ chức ngay trước Dinh Độc Lập.

Tổ chức của phi đoàn lúc bấy giờ (1974) như sau:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| 1. Tr/tá Đan Hoài Bửu | Phi đoàn trưởng |
| 2. Th/tá Dương Bá Trát | Phi đoàn phó |
| 3. Th/tá Trần Văn Mười | Sĩ quan Hành quân |
| 4. Th/tá Nguyễn Thế Qui | Sĩ quan An Phi |
| 5. Th/tá Hồ Ngọc Ấn | Sĩ quan Huấn luyện |
| 6. Th/tá Vĩnh Anh | Sĩ quan Chiến tranh Chánh trị |
| 7. Th/tá Nguyễn Thái Bảo | Sĩ quan Kỷ luật |
| 8. Th/tá Hồ Văn Hiến | Trưởng Phi đội 1 |
| 9. Th/tá Đinh Văn Sơn | Trưởng Phi đội 2 |
| 10. Th/tá Nguyễn Đại Điền | Trưởng Phi đội 3 |
| 11. Th/tá Trương Ngọc Đình | Trưởng Phi đội 4 |
| 12. Th/tá Trần Sĩ Công | Trưởng Phi đội 5 |
| 13. Th/tá Phạm Đình Khuông | Trưởng Phi đội 6 |

Th/tá Phát đi học IPIS rồi lên làm SQ Huấn luyện KĐ, Th/tá Triết làm Phụ tá An phi KĐ, Th/tá Đình lên HQCC, Đ/úy Qui đi học SOS ở Maxwell AFB, AL., Th/tá Trần Văn Mười đi học Chỉ huy Tham mưu Trung cấp ở TSN. Phi công có gia đình ở vùng III thì được giấy giới thiệu qua xuyên huấn F-5 ở KĐ63CT, ở vùng I thì ra Đà Nẵng, vùng II thì ra Phan Rang, vùng IV thì về Bình Thủy, xuyên huấn A-37.

Phi đoàn một lần nữa dời trụ sở qua với PĐ518 ở tòa nhà hành chánh cũ của Bộ Chỉ huy Kỹ thuật Tiếp vận, nhường chỗ cho 2 phi đoàn quan sát PĐ112 và PĐ124. Bấy giờ thì 2 phi đoàn khu trục có chung một phòng họp ở trên lầu và một phòng giải trí ở dưới tầng trệt, có quầy giải khát, bàn billard và bàn banh đá.

Có những lúc xảy ra nhiều chuyện không hay mà chúng tôi tưởng không bao giờ giải quyết được:

- Phượng hoàng út Nguyễn Hữu Khâm biệt phái ở TSN trong lúc có cắm trại nên vào công Huỳnh Hữu Bạc bị xét hỏi rất gắt gao. Quân cảnh lục trong túi helmet bag thấy có cây súng lục, bảo anh lấy ra. Không biết anh làm thế nào mà súng bị cướp cò, nổ đùng. Không may, đạn bay trúng đầu một sinh viên đi đường bên ngoài; sinh viên chết tức. Gia đình Khâm điều đình với gia đình anh sinh viên để chịu bồi thường. Trong lúc Phượng hoàng Đặng Ngọc Độ có bà con làm thẩm phán đã dàn xếp để Phượng hoàng út khỏi tù.

- Anh Sơn Đ., Công râu và Thông có bạn là một Tr/úy BĐQ đi chơi ngoài phố Biên Hòa ầu đả thế nào mà bị cảnh sát đã chiến đưa về bót, lại sử dụng vũ khí đến nỗi anh BĐQ bị thương gãy



VNAF Students of 72-4A's class, Hurlburt airfield, Florida: Lt Chuyen, Lt Hoang, Lt Khang, Lt Khiem, Lt Hiep, Lt Hoai, Lt Kham, Lt Tuan, Lt Toan, Lt Son, Lt Van, Lt Huu, Lt Tan, Lt Duc

Từ trái sang phải,

Hàng đứng: SVSQ Nguyễn Minh Hoàng, Th/úy Đặng Tuấn, Th/úy Đinh Văn Đức, Th/úy Trịnh Trọng Khang, SVSQ Trần Văn Hiệp, SVSQ Thái Ngọc Tường Vân, SVSQ Trương Vĩnh Tân, SVSQ Trần Văn Khiển,

Hàng ngồi: Th/úy Phạm Đăng Toàn, SVSQ Hoàng Ngọc Hữu, SVSQ Hoàng Trọng Hoài, SVSQ Nguyễn Thanh Sơn, SVSQ Nguyễn Hữu Khâm, Th/úy Nguyễn Văn Chuyên

giò. Đồn trưởng là bạn học với em của PĐT lúc xưa ở lycée, mới gọi vào phi đoàn cho biết sự tình và xin cho người ra lãnh mấy anh ấy vào mà không đưa qua quân cảnh tư pháp lập biên bản.

- Mấy Phụng hoàng thường đi chơi ở Sài Gòn bị quân cảnh bắt đưa về quân trấn. Mà lần nào chúng tôi cũng xuống lãnh, không quên đem theo sự vụ lệnh cho mấy anh ấy biệt phái về TSN, diện có là mấy anh ấy đi biệt phái mà quên lấy theo. Nhiều lần riết rồi mấy quân trấn trưởng từ Đ/tá Tư đến Đ/tá Vĩnh rồi Tr/Tá Thuấn, phó quân trấn đều biết mặt.

- Binh I Thạch, văn thư hành quân, có chiếc Honda 90, chạy như thế nào mà bị cảnh sát bắt giữ chiếc xe. PĐT chỉ viết cho anh ấy cái thư gọi cho trưởng trạm để xin lại chiếc xe, lấy lý do là đó là phương tiện duy nhất để anh ấy di chuyển vì nhu cầu công vụ. Vậy mà anh ấy chẳng những lấy lại được chiếc xe, mà còn làm quen được với mấy anh cảnh sát ở trạm đó.

- Tây già Hiên có chiếc xe T-bird décapotable màu đen. Hết hôm sau off, thì chiều hôm nay anh vọt về SG, còn mặc cả đồ bay, không kịp thay ra, mà lần nào cũng lặn qua lại trên các đường phố Tự do, Nguyễn Huệ..., trước khi về nhà. Một hôm vô ý vượt đèn đỏ, bị cảnh sát huýt lại ở trước tòa nhà Quốc hội. Anh cảnh sát định hỏi giấy thì nhận ra cái phù hiệu PĐ514 trên ngực của anh, mới hỏi : “Th/tá ở phi đoàn của anh Bửu hả? Thôi Th/tá cẩn thận nhé”, rồi chào và khoát tay cho đi.

Từ khi mở màn chiến dịch Mùa Hè Đỏ Lửa, truyền thanh và truyền hình không ngớt ca tụng các chiến tích của QLVNCH ngoài mặt trận. Ở hậu phương thì các thương gia, kỹ nghệ gia, những nhà xuất nhập cảng, tìm cách ủy lạo, đỡ đầu các đơn vị mình thích. Phi đoàn được thân phụ của cố Th/tá Nguyễn Cao Hùng giúp trang trí và đặt một quầy giải khát ngay trong Phòng Hành quân của phi đoàn.

Phi đoàn còn được Bà Lâm Hoàng, chủ nhân của Thương xá Tạ Thu Thâu, đỡ đầu. Hằng tháng Bà lên phi đoàn tổ chức tiệc, cuối tuần có Happy Hour, nhậu xả láng. Lúc rảnh rỗi, chẳng hạn như trong lúc phi đoàn bị đình động, thì Bà tổ chức đi tắm biển ở Vũng Tàu. Bà có nhà nghỉ mát ở Bãi Dâu.

Tr/tá Nhã qua Long Bình học Chỉ huy Tham mưu Liên quân rồi lên Đ/tá, Tr/tá Bửu qua thay thế quyền KĐT, trao phi đoàn lại cho Th/tá Trát chỉ huy. Một số Thái Dương về với Phụng Hoàng: Th/tá Lê Thuận Lợi, Đ/úy Lê Bình Liêu, Đ/úy Trần Kim Long, Tr/úy Trương minh Ân.

Chiến thắng Rạch Bắp đã đem lại cho phi đoàn cái palme thứ 10 và Trát được thăng Trung tá đặc cách mặt trận cùng với 2 Phụng hoàng Đặng Tuấn và Trịnh Trọng Khang lên Tr/úy. Cuối cùng thì phi đoàn kỳ cựu nhất trong ngành khu trục KLVNCH có thể nói là có nhân viên già nhất trong các đơn vị chiến đấu căn bản của cả QLVNCH gồm 1 Tr/tá, 12 Th/tá mà không có Th/úy.

Đầu 4/1975, PĐ514 và PĐ518 tái hoạt động, biệt phái ra yểm trợ cho phòng tuyến Phan Rang vì CSBV đang tiến vào Nha Trang. Th/tá Trần Sĩ Công, cánh chim Phụng hoàng cuối cùng hy sinh trên chiến trường Việt Nam, đã bỏ xác lại đây. Sau đó PĐ514 rút về BH, TSN, rồi Cần Thơ, và tiếp tục chiến đấu đến trưa 30/4.

Trong lúc di tản, Th/tá Hồ Văn Hiên đã chắt hãm mấy người đầy nghẹt blue room của một chiếc A1-G, cất cánh qua U-Tapao Air Base, Thái lan. PĐ514 đã đi trọn, không ở lại một móng nào hết. Hiện tại các Phụng Hoàng sống rải rác trên khắp đất Mỹ.

phụng hoàng kim cương



Hình chụp Happy Hour ở quầy giải khát của phi đoàn
Ở hàng đầu là cái đầu của Tr/tá Võ Trung Nhơn, PĐT/ PĐ124, cái đầu bị che phân nửa là của Tr/tá Nguyễn Quan Vĩnh, PĐT/ PĐ518, người đứng: Th/Tá Trần Văn Mười, PĐP/ PĐ514. Ngồi đưa lưng: Đ/tá Nguyễn Văn Tường, SDP/ SĐ3KQ, kế đó là Đ/tá Nguyễn Văn Lê, TMPHQ/ SĐ3KQ; đang cầm điện thoại: Tr/tá Đan Hoài Bửu, Q. KĐT/ KĐ23CT



Sau 1970 các phi đoàn chỉ còn dùng một phù hiệu đồng nhất; ngành khu trục thì giống như hình PĐ522 trên đây và chỉ đổi con số mà thôi. Các không đoàn chiến thuật cũng có một phù hiệu giống như KĐ41 và các sư đoàn không quân cũng vậy.

PHẦN PHỤ TRẠNG



Th/u Quốc

Tr/u Tri

Tr/u Sứ

Tr/u Hiệp

Đ/U Khánh



1955 Th/úy Nguyễn Kim Khánh được thả bay solo đầu tiên ở Marrakek



1965, 10 năm sau Tr/tá Khánh trở về viếng thăm đơn vị đã phục vụ đầu tiên,



Từ trái qua phải: Th/úy Phạm Phú Quốc, Đ/úy Nguyễn Kim Khánh, Tr/úy Đặng Hữu Hiệp,
Tr/úy Nguyễn Quang Tri, Tr/úy Phạm Long Sửu
Thăm viếng Trường Chỉ huy Tham mưu / Đại học Không quân Hoa kỳ ở Căn cứ KQ Maxwell
AFB, Tiểu bang Alabama vào ngày 11-12-1959



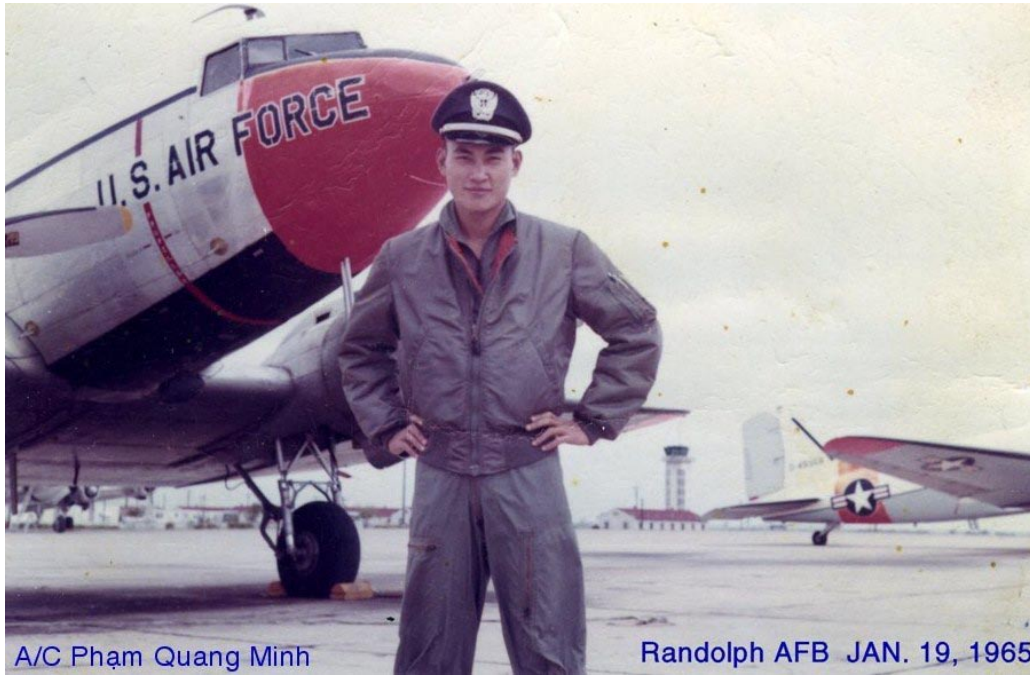
Đ/úy Nguyễn Hữu Hoài trong buổi lễ trao 'Presidential Unit Citation'



Beer Call ở PĐ514 có đủ mặt hoa tiêu của các phi đoàn lân cận . Từ trái sang phải:
Đào Công Trực (518), Nguyễn Thành Dũng (522), Lê Quốc Hùng(518), Lưu Tùng Cương (520),
Phạm Đình Anh, Đan Hoài Bửu, Lê Như Hoàn, Hoàng Thanh Nhã, Võ Văn Trương



Buổi lễ tiếp nhận 'Bảo Quốc Huân Chương' và Dây Biểu Chương màu đỏ của PĐ514



A/C Phạm Quang Minh

Randolph AFB JAN. 19, 1965



Lễ thăng cấp đặc cách mặt trận sau khi triệt hạ các đợt Tổng Công kích Mậu Thân của VC.
Từ trái sang phải:Th/tá Nguyễn Khắc Luyện, Th/tá Hoàng Thanh Nhã, Đ/úy Nguyễn Văn Mười,
Đ/úy Đan Hoài Bửu,Đ/úy Phạm Hữu Minh (An Phi), Đ/úy Phạm Hữu Minh (PĐ112)



Phụ tá Cố vấn trưởng KQ Col. Raebel hỏi về cách sử dụng loại hỏa tiễn 2.75" FFARs gắn trong ống phóng LAU-68 trước khi hành quân. Loại hỏa tiễn này có đầu đạn khác nhau:

- HE (high explosive = xuyên phá): dùng để phá mục tiêu bằng gỗ / thép như thuyền bè, xe cộ
- HEAT (high explosive anti-tank = chống tăng): đánh phá tăng và xe bọc thép
- WP (white phosphorus = lân tinh): đánh dấu mục tiêu hoặc đốt nhà, kho



Tr/úy Bửu đang thuyết trình hậu phi cho Đ/tá Raebel

trái sang phải: Tr/tá Đan Hoài Bửu PĐ514, Th/tá Đặng Thái Nguyên PĐ112, Th/tá Nguyễn Quan
Vĩnh PĐ518, Tr/tá Võ Trung Nhơn PĐ124,



Thăm viếng Hàng Sữa và Kem Foremost ở Thủ-Đức. Ở đó phu nhân Tr/tá Nguyễn Huy Cương
Khôngtrợ 3 đặc trách phòng Lab và Kỹ sư chánh Trần Bửu Chánh là bạn học cùng lớp với Tr/tá
Lê Bá Định

Đại Hội Kỷ Niệm Đệ Nhất Chu Niên Bắc Phạt (đầu năm 1966)



Ngồi trên đầu máy(T qua P): Nguyễn H Hiệp, Phạm H Minh (Chè), Nguyễn Hải, Lê V Thành, Trần T Long
Hàng đứng trên cánh: Nguyễn Đ Lộc, Võ V Trương, Nguyễn Q Hiền, Lê Thanh Hồng Vân, Nguyễn K Năm, Nguyễn T Thành (Dám), Thăng Q Phan, Đào C Trực (Ngựa)
Ngồi trên cánh: Lại Q Ân, Phạm Đ Cường, Nguyễn V Mười (Lung), Đan H Bửu, Lê N Yên, Mai T Đạt, Hồng K San, Lê V Thịnh, Hồ K Giàu, Lê V Thảo
Hàng đứng: Nguyễn Q Vĩnh, Đặng D Lạc, Bạch D Sơn, Nguyễn Kiếm, Phạm V Phạm, Bùi V Phước, Trần T Anh, Trần T Văn, (?) Dương T Hùng, Nguyễn Du, Nguyễn V Vương,
Chế Văn Nghĩa, Lê Quốc Hùng (Tây Lai), Hoàng Thanh Nhã, Trần Văn Nghĩa (Đi), Ngô Văn Trung, Lưu Thanh Điển, Nguyễn Đò Toàn (Lắc), Cao Minh Châu
Hàng ngồi: Nguyễn T Định, Nguyễn Q Khoá, Bùi G Định, Lê T Đạt, Vũ N Liên, Nguyễn N Thành, Hồ V Thanh, Hoàng M Dũng, Nguyễn T Sĩ (Cò), Nguyễn K Luyến, Nguyễn V Tường (Mực), Đinh Q Trực



Hoa tiêu phi đoàn 514 vào năm 1967: từ trái qua phải

hàng đứng: Lê Tấn Phát 63D, Đinh Tấn Thao 62C, Phạm Quang Trình 64C, Lê Quang Đức 64C, Phạm Đình Phùng 65A, Tăng Nồng 63D, Nguyễn Văn Chín 65A, Nguyễn Tiến Thành 61A, Phạm Văn Thịnh 63A, Maj. Kenneth Nelle, Hoàng Thanh Nhã 14VBDL, Lê Đức Châu 63D, Thang Quát Phan 61A, Khổng Hữu Tri 63A, Lương Ngọc Anh 63D, Trần Sĩ Công 64B, Lê Thanh Hồng Văn 62B, Nguyễn Đình Lộc 62B, Võ Quang Thẩm 62C.

hàng ngồi: Võ Ngọc Sơn 65A, Nguyễn Thế Qui 65D, Hồng Khắc San 63D, Trần Kim Long 65A, Nguyễn Thanh Nhựt 63D, Lê Quý Năm 63D, Võ Văn Trương 61A, Lưu Kim Thanh 64A, Nguyễn Đức Hiền 63D, Đinh Văn Sơn 64A, Phan Quang Tuấn 65A, Nguyễn Văn Huỳnh 62C

Huy chương và Huân chương trên lá cờ PD514



Anh Dũng Bội Tinh Nhà Dươg Liễu



Chiến Dịch Bội Tinh

01-06-1960: PĐ1KT được ân thưởng Chiến Dịch Bội Tinh (1960-)

01-01-1961: PĐ1KT được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau Chiến trận Đồng Tháp

01-01-1962: PĐ1KT được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau Chiến dịch Bình Tây

PĐ1KT được ân thưởng Dây Biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh

01-07-1963: PĐ514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau trận Ấp Bắc, Tiền Giang và trận Mé Láng, Trà Vinh

27-05-1964: PĐ514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau Chiến dịch Đổ Xá, hành quân Quyết thắng 202, vùng II CT

PĐ514 được ân thưởng Dây Biểu chương màu Quân Công Bội Tinh

08-02-1965: PĐ514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau phi vụ Bắc phạt đầu tiên, chiến dịch Flaming Dart I

03-03-1965: PĐ514 được ân thưởng Biệt công Bội tinh, sau phi vụ Bắc phạt Oanh kích Căn cứ Tiếp liệu Xóm Bàng, Xóm Ròn, Quảng Khê, Vinh, Hà Tĩnh, Chiến dịch Rolling Thunder

PĐ514 được Tổng thống Hoa kỳ Lyndon Baines Johnson tuyên dương ‘Presidential Unit Citation’ ngày 26-04-1965

PĐ514 được Quốc trưởng VNCH Phan Khắc Sửu ân thưởng Bảo Quốc V Huân Chương, Dây Biểu chương màu Bảo Quốc 08-06-1965, Bộ Quốc phòng đăng bộ ngày 22-06-1966 →

PĐ514 được ân thưởng Không Lực Huân Chương ngày 01-06-1966

01-07-1968: PĐ514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau cuộc hành quân Quyết thắng chống trả vụ Tổng công kích Mậu Thân

01-07-1971: PĐ514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau Chiến dịch toàn thắng xâm nhập Kampuchea

PĐ514 được đề nghị ‘Presidential Unit Citation’ Oakleaf Cluster

01-07-1973: PĐ514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau các mặt trận Mùa Hè Đỏ Lửa

PĐ514 được ân thưởng Không Lực I Huân Chương

01-07-1974: PĐ514 được tuyên dương trước Quân đội với ADBT ngành Dương Liễu, sau Chiến thắng Rạch Bắp

PĐ514 được ân thưởng Dây Biểu chương màu Bảo Quốc I Huân Chương, tam hợp

Bảo Quốc IV Huân Chương



Dây PUC Streamer

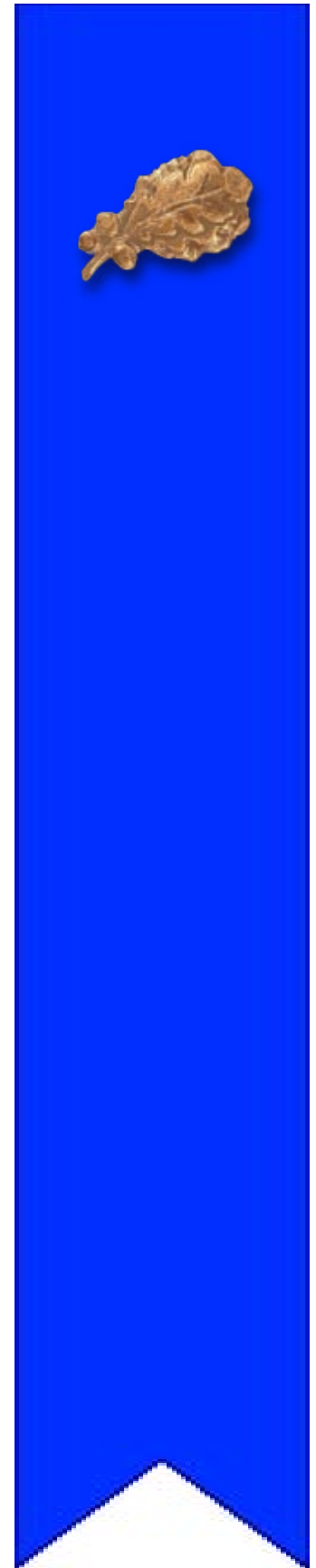
Presidential Unit Citation
w/Oak Leaf Cluster



Không Lực Huân Chương Đệ
Nhất Hạng có thêm 'rosette' ngay
ở giữa



Biệt Công Bội Tinh



**Dây Biểu Chương trên lá cờ
PD514**

ANH DŨNG màu vàng



QUÂN CÔNG màu lục



BẢO QUỐC màu đỏ



TAM HỢP

màu

Chỉ Huy Trưởng PD514

- 1-Đ/úy Huỳnh Hữu Hiền 1956-1958 => Th/tá Huỳnh Hữu Hiền
- 2-Đ/úy Hà Xuân Vịnh 1958-1959
- 3-Đ/úy Lưu Văn Đức 1959-1960 => cố Th/tá Lưu Văn Đức
- 4-Đ/úy Nguyễn Quang Tri 1960-1963 => Th/tá Nguyễn Quang Tri
- 5-Đ/ úy Võ Xuân Lành 1963-1964 => Th/tá Võ Xuân Lành
- 6-Đ/úy Võ Văn Sĩ 1964-1965 => Th/tá Võ Văn Sĩ
- 7-Tr/úy Chế Văn Nghĩa 1965-1967 => cố Th/tá Chế Văn Nghĩa
- 8-Đ/úy Hoàng Thanh Nhã 1968-1969 => Th/tá Hoàng Thanh Nhã
- 9-Đ/úy Đan Hoài Bữu 1970-1974 => Tr/tá Đan Hoài Bữu
- 10-Th/tá Dương Bá Trát 1974-1975 => Tr/tá Dương Bá Trát

Cố Vấn PD514

Phái bộ Cố vấn quân sự Pháp, từ ngày thành lập đến 1957:

- 1- Th/tá Commandant Marthy hoa tiêu Chỉ huy
 - 2- Tr/úy Lieutenant Gillote hoa tiêu tốt nghiệp Salon-de-Provence (Võ bị KQ Pháp)
 - 3- Tr/úy Lieutenant Ruelle hoa tiêu xuất thân HSQ tốt nghiệp Salon-de-Provence
- Một số hạ sĩ quan Pháp trong nhóm huấn luyện viên hoa tiêu như anh Trung Sĩ Sergeant Bùi và nhiều hạ sĩ quan cố vấn kỹ thuật.

Phái bộ Cố vấn Mỹ có mặt ở phi đoàn từ tháng 7, 1957

US Navy có:

Cmdr Shea 1963-1964

USAF có:

- 1-Maj. Parker 1957-1958
- 2-Maj. Kline 1961-1962
- 3-Maj. Gary Willar 1962-1963
- 4-Capt. Joe S. Saueressig 1963-1964
- 5-Maj. Fletcher 1963-1964
- 6-Capt. Al Bache 1964-1965 Fresno, CA AFBridge@aol.com
- 7-Maj. Plunk 1964-1965
- 8-Maj. Johnny Godfrey 1965- †
- 9-Capt. Karem 1965-1966
- 10-Capt. Richard Marshall 1966- †
- 11-Maj. Aiken 1966- †
- 12-Maj. George W. Love 1967-1968 Glendale, AZ
- 13-Maj. Kenneth Nelle 1967-1968 Santa Barbara, CA
- 14-Maj. Frank B. Harrison 1968-1970 Chicago, IL.
- 15-LtCol. Doug. Johnson 1970-1972

Còn một anh cố vấn cuối cùng, một Capt. vừa mới đến nhiệm sở, chưa kịp nhớ tên, xuất quân lần đầu tiên ở mặt trận An Lộc, Bình Long, thì bị phòng không địch hạ, được trực thăng bạn cứu vớt ra khỏi vùng hỏa tuyến, không có thương tích. Ngay hôm sau, anh được đưa qua an dưỡng ở bệnh viện bên Phi Luật Tân, có lẽ vì quá sợ hãi.

Tiệc mừng Xmas 1988 sau khi các Hoa tiêu KLVNCH ra khỏi tù ngục CS



Phạm Quý Bình (Ngựa), Đan Hoài Bửu, Cao Văn Khuyển, Nguyễn Hữu Hiệp, Chuẩn tướng Lê Trung Trực



Hàng trước: Bùi Văn Minh, Trần Thanh Long, Nguyễn Thiện Ân, Đinh Văn Trang, Nguyễn Tấn Ngân, Đặng Ngọc Độ, Lê Ngọc Yên
Hàng 2: Cao Văn Khuyển, Bùi Gia Định, Lê Quốc Hùng, Ch/tướng Lê Trung Trực, Nguyễn Kim, Đan H Bửu, Nguyễn Q Hjen, Lê V Thành, Lê H Long
Hàng đứng: Trương C Chánh, Châu T Thành, Nguyễn V Thi, Nguyễn K Hoài, Nguyễn H Hiệp, Huỳnh T Minh, Huỳnh C Danh, Nghiêm N An, Trần V Nghĩa, Phạm Q Bình, Trần N Lợi
Hàng đứng sau cùng: Lại Tấn Cầu, Nguyễn Hữu Xuân (Két), Huỳnh Cao Khải, Phạm Văn Tư (Chuột)